

梅嶺修書局教育叢書  
Mai-Linh tu thư cục Giáo dục tùng-thư

Nguyên-nhân  
các thói xấu của trẻ-con

Cầm-Thạch LÊ-DOÃN-VỸ

GIÁO HỌC

thuongmaitruongxua.vn

**Mai-Linh xuất-bản**



梅嶺修書局教育叢書  
Mai-Linh tu thư cục Giáo-dục tùng-thư

nguyên-nhân

**CÁC THOI XAU CỦA TRẺ-CON**

(Bé chẳng vin, cả gây ngành)

thuongmaitruongxua vi  
của  
CẨM-THẠCH LÊ DOÃN-VỸ

Giáo-học

**Mai-Linh xuất-bản**



## Lời nói đầu

Trước khi muốn giồng cây, người làm vườn phải phá hoang : chặt các bụi gai, nhổ hết cỏ rễ, rồi mới cày cuốc mà rắc hạt giống. Công-việc của người dạy trẻ cũng vậy : trước hết phải trừ bỏ các thói hư, tật xấu của con trẻ đi đã, rồi trong cái tâm-hồn đã dọn-dẹp sạch-sẽ ấy, ta mới gieo các tập-quán hay vào cho nó đâm chồi nảy lộc : đó là cái phương-trâm loại sách giáo-dục của chúng tôi.

Quyển « Nguyên nhân các thói xấu của trẻ con » này là quyển sách đầu của loại sách ấy.

Chúng tôi chủ ý viết quyển sách nhỏ này là để giúp các bậc phụ-huynh làm cái việc « phá hoang ». Thói xấu của trẻ con có nhiều nguyên-nhân lắm, nào về tâm-lý còn-trẻ, nào về cơ-thể của chúng, nào lại về sự giáo-dục và hoàn-cảnh nữa. Chúng tôi không dám nói là đã tìm được hết các nguyên-nhân của các thói xấu mà chỉ xin trình với độc-giả ít nhiều duyên cớ chính, quan-hệ nhất, đã nhận xét được hằng ngày, rồi cùng với độc-giả tìm cách sửa đổi lại các thói xấu của con em ta ấy.

Mong rằng cái công-trình nhỏ mọn này giúp các phụ-huynh được một đôi phần trong công-cuộc đức-dục con trẻ, những « người » của thế-hệ ngày mai.

Tác-giả.



I

**Mây giông đại - quan**

thuongmaitruongxua.vn



Bác sĩ G. Robin có viết một quyển sách rất đặc-sắc về trẻ con, nhan đề là : « L'enfant sans défauts. » Trong quyển sách ấy, ông chủ-trương cái thuyết là con trẻ không có thói xấu nào, và do những cơ về tâm-lý, giáo-dục hay cơ-thể, ông chứng minh rằng nếu chúng hư-hỏng là chỉ tại ta không biết cách dạy-dỗ chúng, hay là vì chúng đau-yếu mà thôi.

Những điều chúng ta gọi là thói xấu, theo ý ông phần nhiều là những « sự rất tự-nhiên » đối với bản-năng của con trẻ. Một đứa trẻ ham chơi hơn ham học ư ? Chúng ta vội phán-nàn rằng chúng lười-biếng, và lo cho tương-lai của chúng. Nhưng thật ra, trẻ thích nô đùa, chứ không muốn ngồi yên một nơi mà học tập, là chỉ làm theo bản-năng của tuổi hiếu-động mà thôi. Ngồi yên hàng giờ trong một gian buồng, để nghe một ông giáo



nói đi nói lại mãi mãi môn học khô khan, tẻ ngắt, sao cho bằng chạy nhảy, reo hò ngoài đường, ngoài phố để tiêu cái tiềm-lực trong gân cốt ? — Đã không hiểu chúng, ta lại còn quyết tâm bắt buộc chúng vùi đầu vào trong buồng học, không cho chúng được nô-dùa với ánh sáng, với khi trời, bắt chúng học những bài mà ta không biết cách làm cho vui-vẻ khả dĩ kích-thích được tinh tò mò của con trẻ, thì trách nào chúng không chán nản và trễ-nải việc học hành được.

Nếu ta đã cho chúng nô đùa rồi, nếu bài học thầy giáo dạy hay và vui mà con em ta vẫn ưỡn-ưỡn hững-hờ, không chịu để tâm vào việc học ư ? Ta hãy thử để ý xem con ta có phải là một đứa trẻ khỏe-mạnh, hồng-hào không ? Có nhanh-nhẹn, linh-hoạt không ? Nếu chúng xanh-xao, yếu đuối và lù-đù, ta phải dẫn chúng đến thầy thuốc ngay ! ông thầy sẽ cho ta biết bộ phận nào của chúng hỏng và các vị thuốc cần uống để chữa bệnh lười cho chúng ( xem mục : lười-biếng chương sau ).

Thuyết của ông G. Robin không biết có hoàn-toàn đúng không ? Nhưng có điều chắc-chắn là thuyết ấy có nhiều vẻ làm siêu lòng ta và đem đến cho ta nhiều ánh sáng về công-cuộc đức-dục con trẻ.

**Phải hiểu tâm-lý chúng.** — Một điều lầm-lỡ nhất của người lớn chúng ta là sự không hiểu

tâm-lý con trẻ. Chúng cảm và nghĩ khác ta ; chúng nhìn cuộc đời đồn-dập hằng ngày bằng đôi mắt mới mẻ, bỡ-ngỡ, và lấy các cảm-giác riêng của chúng mà tạo nên một thế-giới đặc-biệt, không giống thế-giới của chúng ta. Chúng vùng vẫy, sinh-hoạt trong một thế-giới mà người lớn chúng ta không vào được bằng những phương-pháp suy-ngĩ và lý luận thường ngày của ta. Vì lẽ ấy khi thấy một hành-vi nào của con trẻ trái với cách hành-dộng của chúng ta — nhưng hợp với tâm-lý chúng — ta vội cho ngay là một thói xấu. Sự làm việc đối với chúng ta là một công-lệ ; ta yên-trì là ở đời ai cũng bắt buộc phải đeo ở trên vai cái (vây) cần-lao, ta lấy làm lạ là con trẻ lại ham chơi hơn chăm học, và không biết rằng sự chơi đùa chạy nhảy là bản-tính của chúng.

Tâm-hồn chúng rất khó hiểu, ta cố dò theo mà nó cứ vượt ta hoài. Ta muốn đi sâu vào trong tâm-lý chúng, nhưng đường lối rất khó khăn vì chúng còn trẻ còn non dại chưa thể trực-thông với chúng ta được : chúng chưa biết phân-tách các trạng-thái tâm-hồn, chúng chưa đủ sức biểu-diễn hết các điều tỷ-mỷ trong thâm-tâm bằng lời nói được. Cách khảo-sát chúng đã khó khăn, đời tâm-lý chúng lại còn phức-tạp, chứ không giản-dị như chúng ta vẫn nhầm tưởng, thành thử sự gắng công của ta



để hiểu biết chúng lại khó khăn thêm lên một tầng nữa.

Ta phải quan sát cho tinh-vi, theo cách hành-dộng, cử-chỉ hay ngôn-ngữ của chúng mà dò-xét các duyên-cớ về tâm-lý đã xui-khiến chúng đi đứng, ăn nói như vậy. Ta phải cần-cù quan sát, lý-luận rồi phán-đoán cho thận-trọng, ngõ hầu mới tìm được nguyên-nhân các cách xử-sự của trẻ con, các cách mà ta vẫn quen gọi là thói xấu ấy. Điều cần biết nhất trong sự uốn-nắn tinh-hành của con em ta là tâm-lý chúng. Một trăm thói xấu, đều có nguyên-nhân về tâm lý cả mà chúng ta không ngờ đến, không biết đến.

**Mấy hạng gia-đình.** — Từ sự không hiểu biết tâm-lý con trẻ đến sự giáo-dục sai lầm chỉ có một bước rất ngắn, vì thế, sự hư - hỏng của con trẻ, trách nhiệm lớn nhất là ở các bậc phụ-huynh : lỗi phần nhiều ở chúng ta hơn là ở chúng nó.

**Vị hung-thần.** — Tôi biết nhiều gia - đình nghiêm khắc với con trẻ quá. Người cha như một vị hung thần trời sai xuống để áp chế con trẻ. Lúc nào cũng quát-tháo, đánh đập, đe-nén, người cha khiến các con luôn luôn lần-tránh, không mấy lúc dám dấn mặt. Chúng chơi đùa, chạy-nhảy ư ? — Để yên tao ngủ, ông lại cho mỗi đứa mấy cái tát bây giờ ! Con nhà mất dạy ! — Chúng nói ư ? —

Cầm mồm, ai hỏi mà nói, con nhà mất dạy ! — Chúng hỏi ư ? — Hỏi gì lắm thế ? . . . Những câu mắng mỏ theo nhau mà rơi xuống đầu chúng như một chuỗi hạt xỗ-giây. — Trước những sự cấm-đoán ấy, con trẻ phải xếp vào một chỗ tất cả các cảm giác, cảm-tình và lòng ham muốn của chúng. Chúng cảm, chúng nghĩ một mình, thành ra cảm nhảm và nghĩ ngợi sai vì không ai uốn nắn. Hay là chúng ngẫm : nghịch ngẫm, chơi ngẫm, dẫu nào cũng là hỏng cả. Luôn luôn bị đàn-áp, chúng thở một không khí uất - ức, nặng - nề nó đầu - độc chúng, chúng ngấm ngấm nuôi những sự tức-bực ; mầm ghen - ghét, thù oán nảy trong lòng, rồi dần-dà chiếm cả tâm-hồn chúng. Khu vườn hoang ấy chẳng mấy chốc mà đầy gai - gộc.

**Lành như Bụt.** — Trái lại với sự hà-khắc đó, lắm gia đình lại hững-hờ với sự đức-dục của con cái quá ! Trong hạng gia-đình này, các bậc phụ-huynh « thả lỏng » con em. Chúng muốn học-hành chơi đùa thế nào cũng mặc. Cha anh hiền lành dễ-dãi quá thành ra nhu - nhược ; cái oai quyền, — tuy không nên quá hà-khắc, nhưng cần phải có của cha anh — hầu như mất hết. Con em được sống một cách phóng-túng, muốn chơi bời đàn-diêm thế nào cũng mặc, cha mẹ không buồn để ý đến sự giao-du của con cái. Tâm hồn chúng như tờ giấy trắng mà các thói hư tật xấu bên ngoài tha hồ đến



bôi đen, làm nhỏ. Các thiêu nạng hay, lốt, không được người vun-sời thành ra không nẩy nở, còn các tập quán xấu của các bạn bè hư hỏng hàng ngày bày trước mặt chúng là một cái gương dở cho chúng noi theo. Ai cũng công-nhận là bắt-chước điều hay thì khó, chứ điều dở không còn phải tốn công mới tập được.

**Tôi bận quá.**— Có nhiều cơ khiến lỗi của các bậc phụ-huynh này nhẹ được đôi phần. Tôi biết nhiều ông bà mắc bận nhiều công việc quá, không lúc nào để ý đến việc học hành luyện-tập của con cái được. Ông N. V. A, y-khoa bác sĩ đã về hưu ở tỉnh tôi, mở một phòng riêng khám bệnh. Ông là một thầy thuốc mát tay và tận-tâm, được tín-nhiệm, nên khách hàng của ông rất đông. Ông tiếp khách, khám bệnh suốt ngày, chiếc ô-tô lúc nào cũng sẵn sàng đợi ông ngoài cửa. Ông vừa mới dựa lưng vào ghế, nghỉ - ngơi chưa được rằm phút thì chuông bấm của một người ốm đã giật giọng giục ông ra phòng khám bệnh. Ông làm việc suốt ngày, và có khi ông làm việc suốt đêm, rồi được phút nào ông phải nghỉ ngơi mới có sức để hôm sau làm việc. Có lần tôi phản-nản với ông về hạnh-kiếm của đứa con ông học ở trường tôi, ông lấy làm buồn rầu mà bảo tôi rằng :

— « Tôi bận quá, không lúc nào rồi mà để ý đến sự dạy dỗ chúng cả. Nhà tôi là đàn bà và nhu-

nhược không bảo nổi con, còn tôi không được mấy lúc nhàn-hạ. Ông tính tôi mướn con, không làm việc như vậy thì lấy gì mà nuôi chúng nó »

Vẫn hay rằng chúng ta ở vào một thời-dại khó khăn, kể sinh-nhai không được dễ-dàng, và nếu không làm lung cần cù thì ta không kiếm đủ mà nuôi con cái thật. Nhưng thiết-tưởng trên sự nuôi nấng, chăm nom về đường vật-chất cho con em, ta còn có cái bổn-phận cao hơn, quan-hệ hơn là phải chăm nom đến đường đức-dục của chúng nữa.

**Cậu quý-tử.**— Một hạng gia-đình nữa mà con cái dễ hư-hỏng là gia-đình biếm-hoại. Cha mẹ tuổi đã nhiều, mà chỉ được một cậu con trai, hay là sinh đã nhiều lần mà trời chỉ để lại cho được một « mụn ». Người con ấy được hưởng tất cả cái ái-tình mà đáng lẽ ra cha mẹ phải san-sẻ cho nhiều con khác. Lòng yêu và sự quý-hóa của cha mẹ đối với người con đó là một sự đương-nhiên. Nhưng vì quá độ, nên rồi thành ra nguyên-nhân sự hư-hỏng sau này của nó. Thôi thì công-tử muốn gì được nấy, và được cả gia-đình hết sức chiều-chuộ g. Cậu có nhằm nỗi điều gì cũng không ai nỡ hay dám đánh mắng. Cậu bé thấy mình được ân-cần chăm chút, càng ngày được thể àng làm già vì cậu đã dầy-dà hẳn rồi cái địa - vị quan-trọng của mình trong gia-đình. Thằng hoặc người cha, trước những thói hư, tật xấu của đứa con độc-nhất, lo cho tương-lai



nó và chực làm bỗn phận của mình, uốn-rắn lại hạnh kiểm cho con bằng các hình phạt — vài cái roi, mấy cái tát chẳng hạn — thì bà mẹ đứng bên cạnh đã lăn-xả vào mà che chở, bênh vực con trai, hay hù-lu hù-loa, kể lẽ điều này, điều nọ — « Ông giết nó đi ! tôi chỉ có một mình nó thôi ! » — Nhiều khi, muốn cho vợ khỏi lòi-thôi, người chồng đành phải chịu không dám « động » đến con nữa. Ấy thế là đứa con hóa ra « mất dạy ». Nó biết là mẹ nó « cần » đến nó, và nếu vì nhảm lòi điều gì nó phải đánh mắng thì mẹ nó sẵn-sàng bênh-vực, nên nó không cần phải giữ gìn kiêng-nể gì nữa.

Có một mà xấu. — Nhà đã hiếm hoi, cố nhiên là ta « cần » đứa trẻ hơn những nhà đông con nhiều cháu. Đã cần đến nó, thiết tưởng ta càng phải chăm nom đến sự giáo-dục của nó chứ ? Có mình nó mà lại quá chiều-chuộng để nó thành ra hư-hỏng thì còn trông mong gì vào nó nữa. Đứa con một càng cần phải uốn-nắn, bắt vào khuôn vào phép lắm mới phải... Bao giờ các bà mẹ hiểu được rằng : « *Thà không có con, còn hơn là có đứa con mất dạy.* » ?

Con ỏi, nghe lấy lời cha. — Tệ hơn hai cảnh gia đình mà tôi mới phác qua trên đây, lại còn một hạng gia đình thứ ba nữa. Cha mẹ, không áp-chế con cái, không thả lỏng chúng, nhưng lại còn chính mình làm gương xấu cho con cái nữa. Tôi

đề ý nhận rằng còn cái những nhà thương-dân, cha mẹ làm việc dầu tắt mắt tối, kiếm ăn một cách lương-thiện phần nhiều chăm chỉ ngoan ngoãn và dễ-dạy hơn con nhà giàu có. Hạng sau này thấy cha mẹ không chịu làm ăn gì để tập được thói lười biếng của cha mẹ. Hằng ngày trong khi tất cả mọi người cắm đầu, cắm cổ làm ăn, phụ huynh con em nhà giàu, tùm năm, tùm ba mà miệt mài quán bát, lá bạc, hay là lán-la ngồi lê, đôi mách, ngay trước mặt con cái, trách nào chúng chẳng có nhiều thói xấu. Cha mẹ sinh nhai bằng nghề cò bạc, gò-thỏ, đồ-hồ là gián-tiếp dạy chúng kiếm ăn bằng cách bất-lương đó. Không biết bao giờ ta mới hiểu hết cái hại của sự bắt con trẻ chia bài khi cha anh đánh tái-bàn tổ-tôm. Con trẻ phải đi ngủ sớm, thế mà bắt chúng thức đến một, hai giờ đêm để bầu-bạ là làm hại sức-khoẻ của chúng. Chúng ngủ mấy đêm chưa chắc đã bù lại được. Rồi lại còn cho chúng tiền nữa ! Cách kiếm tiền dễ dãi ấy làm cho chúng mạnh lắm, và trong thâm-tâm, chúng mong cũng làm giống cha anh rồi sẽ sinh ra bê-tha cò-bạc... Ấy thế mà giá vài ba hôm sau, nếu thấy con em đánh thò-lò, hay tam cúc, phụ-huynh đã quát tháo dưng-dưng, rồi đánh, rồi mắng, rồi bắt nhịn cơm vì « con phá hư-hỏng, bé thể mà đã ham mê cò bạc ». Mâu-thuẫn thay và nực cười thay ! Các bậc cha mẹ này thực-hành cái thuyết sai nhầm



là : « Tao bảo mày cái gì thì mày làm, chứ mày đừng thấy tao làm cái gì mà cũng bắt chước đâu ! » và các ông các bà ấy quên rằng mình là cái gương hoạt-động cho con trẻ theo.

Một sơ-y của cha anh trước mặt con cái thường có ảnh-hưởng mà ta không ngờ đến. Nói chuyện đến một người trước đi làm công cho một hiệu to, và ăn cắp của chủ vì được chủ tin dùng, mà bây giờ trở nên giàu có, người cha, bực rộc, kết-luận một cách chán nản rằng :

— ( ) ở đời này, cứ ăn cắp cho giỏi là khắc giàu có ngay.

Câu nói vô-tình ấy, tình cờ lọt vào tai đứa trẻ. Con trẻ vốn tin lời cha mẹ, và ngay thơ yên trí rằng ăn cắp là một phương-pháp thần diệu đưa đến chỗ giàu sang.

Một đêm ăn trộm... Những gương xấu mà cha mẹ sơ-y đem cho con cái soi hằng ngày ấy còn có những kết-quả tai-hại cho con em, trách chi những điều dở mà có bậc cha mẹ chủ tâm dạy lại chẳng làm hư hỏng con cái. Nhưng cũng may là có rất ít những hạng cha mẹ khuyên con :

— ... « Nghe lấy lời cha,

Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm »

Những phụ huynh này thật là hạng vô lương-tâm, và không xứng đáng làm cha mẹ vì đã không hiểu cái thiên-chức dìu-dắt con em của mình.

Ta không thể nào phác trong mấy giờng đại-quan này một chương-trình giáo-dục được. Điều cốt-yếu nhất là các bậc làm cha anh phải thấu-triệt rằng, con trẻ, tuy còn bé dại, đã có một bản-ngã riêng, một đời tâm lý cũng phức-tạp và phong-phú như ta. Ta đừng đè nén cái bản-ngã ấy quá bằng những sự hà-khắc của ta. Nói vậy không phải là bảo ta phải để mặc cho bản-ngã ấy được phát-triển thế nào tùy ý đâu? Để cho nó tự-do nảy nở, nhưng trong khi ấy ta phải để tâm dò-xét mà kéo con em một cách tinh khôn vào con đường thẳng một khi chúng chực đi lệch ra ngoài. Công việc ấy khó khăn và tỷ-mỷ thực, nhưng nếu ta thành-thực mong cho con cái ngày sau nên người hiếu-hạnh thì chắc kẻ làm cha anh không còn ai lại ngại-ngần nữa. Sau cha mẹ phải hiểu rằng trẻ con bản-tính hay bắt chước, và hay bắt chước nhất cha anh trong nhà, người mà hàng ngày chúng được trực-tiếp, chúng kính-trọng và coi như người hoàn-toàn, làm việc gì cũng là phải cả. Trước mặt con em, bậc làm cha mẹ nào biết lưu tâm đến sự đức-dục con cái phải thận-trọng giữ-gìn từng lời ăn tiếng nói một, từng cử chỉ một và phải luôn luôn nhớ rằng mình là mẫu-mực cho con cái noi theo.



**Quả trứng và con bò** — Sau hết ta phải biết lưu-tâm đến những thói hư tật xấu của con ta ngay từ lúc nó mới xuất-hiện, để tìm cách trừ bỏ ngay khi nó còn dễ chữa. « *Chớ bao giờ coi thường cái thói xấu nhỏ. Một chấm đen con trên răng, nào có quan-hệ gì; nhưng nếu không đưa thợ chữa răng xem ngay, chẳng mấy chốc cái răng sâu hết rồi lan cả hàm răng.* » (1) Một thói xấu nhỏ bao giờ cũng đẻ ra một thói xấu to, « *ai đã ăn cắp một quả trứng, rồi sẽ ăn trộm một con bò.* » Ghen tị với anh em rồi sẽ thành ra đố-ky, thù oán. Từ sự thù oán đến sự độc ác không xa gì, và sự độc-ác còn cao bằng ngày là mào đầu cho sự hung-lợn về sau. « *Một thói xấu nhỏ không bao giờ đến một mình cả, chỉ một thói xấu nhỏ thôi, ấy thế là rồi sẽ đầy nhà,!!* » (1). « *Dục-vọng trước là một kẻ qua đường, rồi thành khách vào chơi, sau sẽ lên địa-vị chủ nhà* » đấy. Ta phải đề-phòng ngay người khác qua đường ấy.

\* \*

**Sao ngài không nhờ chúng tôi.** — Uốn nắn lại tính-hành cho con cái là một công việc ai cũng công nhận là rất khó, nhiều khi một mình cha mẹ không làm nổi. Tôi biết một vài bậc phụ-huynh hết

1) D'après P. J. Stahl

sức mà không tài nào sửa lại được tính lười, tính nói dối chẳng hạn của con cái. Điều đó một phần vì các ông bà ấy không biết nguyên-nhân các thói xấu đó mà nhờ ngay từ rễ đi, một phần nữa vì biết mà không hiểu cách chữa. Những ông bà ấy toàn công vô ích và không biết rằng bên cạnh gia đình có một người vẫn giúp sức trong cuộc dạy-dỗ con cái. Người ấy là ông giáo. Một điều nhầm rất to, mà chúng tôi, người trong giáo giới, vẫn phải than phiền, là phụ huynh học trò không biết rằng học đường có thể giúp gia đình một cách rất đặc lực về đường đức-dục của con trẻ. Nhiều người tưởng một cách nông nổi rằng cho con em ra trường là cốt cho chúng học đọc, học viết rồi đi thi, không biết rằng trên sự tri-dục của con trẻ, học-đường còn coi sóc trông nom đến sự đào-luyện tính tình hạnh-kiểm của học trò nữa. Nhưng một là vì trẻ con lúc nào cũng bị thầy giáo để ý đến, không dám lộ « chân tướng » của chúng ra, hai là vì trong một ngày chúng chỉ ở với thầy-giáo có một phần ba thời giờ, còn hai phần ba ở nhà với cha mẹ, nên thầy giáo không thể biết hết được tính hạnh của chúng. Ai cũng công nhận là con trẻ thường sợ thầy giáo hơn là cha mẹ. Những đứa trẻ ở gia đình buông-bỏ nhất, « *dầu bò, dầu bươn* » nhất ra đến trường cũng phải theo khuôn phép và vâng lời thầy giáo. Cái oai quyền của



thầy giáo ấy rất hữu-ích trong công cuộc dạy trẻ. Vả lại thầy giáo, vì chức nghiệp bắt buộc phải học qua tâm-lý trẻ con, nên thường hiểu con trẻ hơn là các bậc phụ-huynh không từng để ý đến môn học đó. Hiểu trẻ hơn và được trẻ sợ hơn, hai điều-kiện ấy đủ khiến thầy giáo giúp, hay thay cha mẹ, mà trông nom đến đức-dục của con trẻ được. Vậy thì tại làm sao, các ông các bà có con em hư-hỏng, không cậy đến chúng tôi? Chúng tôi sẽ lấy làm ân-hạnh vì sự tín-nhiệm của các phụ huynh, và sẽ lấy làm sung-sướng khi thấy cha mẹ học-trò vui lòng hợp-tác với chúng tôi, một sự hợp-tác chặt chẽ có cái lợi chắc-chắn đến cho con em các ngài. Tôi xin mạn phép mà than phiền rằng các ngài sợ ý về điều ấy quá. Tôi lại quả-quyết rằng nếu các ngài vui lòng cậy đến chúng tôi, chúng tôi sẽ có « thiên phương, bách kế » giúp các ngài được toại ý.

Tôi muốn chết đi cho rảnh ông ạ! — Tôi đã biết một đứa trẻ (14 tuổi), ở trường, hạnh-kiểm và học-hành cũng không lấy gì làm khá, nhưng cũng không đến nỗi có điều gì đáng chê-trách lắm, nhưng ở nhà làm phiền lòng cha mẹ nó hết sức. Bố nó mất từ khi nó lên hai. Người đàn bà can-đảm ấy ở vậy làm ăn nuôi con. Bà ta mở một cửa hàng nước tranh, nước đá, tần-tảo làm ăn, tần tiện

từng đồng, lấy tiền may quần áo và mua giấy bút cho nó, và khi câu chuyện tôi sắp kể sau đây xảy ra, thằng bé đã học lớp nhì năm thứ hai. Bà ta đem hết cái tình-ái còn lại trong lòng người thiếu-phu dồn vào cho đứa con yêu-quý. Thằng bé được bà ta chiều chuộng quá, cảm thấy cái địa-vị quan-trọng của nó trong đời người đàn bà đang thương là mẹ nó kia, nên sinh ra làm nũng và bắt nạt bà ta quá! Lỗi đó phần chính là tại sự giáo dục sai lầm của bà ta. Nó muốn gì cũng được, đòi bao nhiêu tiền bà ta cũng đưa: Ý muốn của nó là luật-lệ mẹ nó phải vâng theo. Có lúc nó đòi nhiều tiền quá, và mẹ nó không có đủ để đưa cho nó — buồn bán như bà ta thì làm gì có lắm tiền — nó quát tháo dọa không đi học nữa! Bà mẹ thương con, lo cho tương-lai của nó, và lại cũng sợ nó nữa đành phải cần-ràng đi vay đi mượn để chiều « ông tướng con ». Nhưng có một hôm, bà ta không vay ai được, nó liền thẳng tay cho bà ta biết oai-quyền của nó: nó đập, nó phá, nó đập đổ cả hàng của mẹ nó. Bà mẹ vì quá thương con, nhưng không biết đường thương nên thành ra nhu nhược ấy, sợ hãi rúc vào một góc, ôm mặt khóc lóc, mà tiếc những chai nước tranh, rượu bia vỡ tan-tành dưới đất.

Cùng quá, không biết làm thế nào bà mẹ đáng thương ấy chạy đến cầu cứu tôi. Kể để đến bây



giờ mới đến cũng là muộn, nhưng dù muộn cũng còn hơn là không. Bà ta sụt-mướt khóc mà kể lẽ sự-tình với tôi, rồi kết cục một cách thất-vọng rằng :

— Tôi chỉ muốn chết đi cho rảnh, ông ạ ! Ông tính, tôi làm ăn thế này thì lấy tiền đâu cho nó phá được, hử ông ?

Tôi an-ủi bà ta mấy câu, khuyên bà rằng chết không phải là một cách dễ dãi con và hứa với bà ta rằng tôi sẽ giúp bà sửa lại tâm-tính của đứa « quý-tử » ấy.

Buổi học hôm ấy, thầy trò tôi vẫn làm việc như thường. Thằng bé ấy có ý gờm tôi, và tôi vẫn điềm-nhiên như không có sự gì xảy ra cả. Tan học tôi gọi riêng nó bảo nó lại nhà tôi, vì tôi có một tí việc muốn nhờ nó. Rồi tôi kèm luôn nó về đến nhà.

Tôi ngồi ăn cơm, và bảo nó lấy giấy bút làm hộ tôi một cái tính vi-về khoa toán pháp nó cũng không đến nỗi kém. Thằng bé yên tâm và lại có phần lấy làm hơi tự-phụ nữa.

Tôi vẫn-vor hỏi :

— Năm nay anh bao nhiêu tuổi ?

— Tawa thầy con 14.

— Anh ở với ai ?

— Con ở với u con.

Tôi vờ không biết, hỏi :

— Thế thầy anh đâu ?

— Thưa thầy, thầy con chết đã lâu rồi.

Tôi lại càng làm ra bộ ngạc-nhiên :

— Thế à ? Thế ra có mình u anh làm ăn để nuôi anh thôi à ?

Nó đã hơi chột dạ. Tôi lại lảng xa đầu đề một tý, vì sợ đột-ngột quá. Tôi hỏi nó về cách làm ăn của mẹ nó, và nó cho tôi biết rằng buổi sáng, mẹ nó bán hàng từ lúc nó còn chưa dậy, và đến tối, mẹ nó còn làm khi nó đi ngủ rồi, nghĩa là từ 5 giờ sáng cho đến 10, 11 giờ đêm.

— U anh làm việc thế thì vất-vả nhỉ ? Nhưng chắc kiếm được nhiều tiền ?

— Thưa thầy không. Con xem chừng chỉ được độ vài hào một ngày thôi ạ.

Tôi làm mặt ngây-ngốc :

— Thế thì đủ tiêu làm sao được ? Chắc anh cũng kiếm thêm vào đỡ u anh chứ gì ?

Nó mỉm cười :

— Thưa thầy, con thì làm gì kiếm được đồng nào !

Tôi liền hỏi dồn, bắt nó tính phác hộ tôi xem khi lớn, bù khi bé, mỗi ngày kể cả tiền ăn, tiền mặc, tiền thuốc thang, giấy bút, nó tiêu hết của



mẹ nó bao nhiêu. Rồi tôi bảo nó nhân lên xem một năm, rồi 14 năm nghĩa là từ bé đến giờ, riêng mình nó đã tốn của mẹ nó bao nhiêu tiền.

Thằng bé giật mình trước con số « ketch su » 1452\$ mà không bao giờ nó ngờ tới. Tôi thấy nó thừ đi thừ lại mãi, chắc nó tưởng là làm tính nhầm, chứ một mình nó làm gì tiêu đến nhiều tiền thế !

Đuôi câu chuyện thế nào, chắc các ngài cũng đoán được. Bằng những lời khi ngọt, khi đắng, khi thương, tôi tả lại cho nó biết những sự vất vả của mẹ nó, tôi kể lại số tiền to mẹ nó đã chi phí để nuôi nó khôn lớn đến ngày nay ; tôi nhắc lại câu nói của nó rằng nó không kiếm giúp được mẹ nó đồng nào. Trong giây phút, thằng bé thấy hết cả sự khó nhọc, thức khuya, dậy sớm, của mẹ nó — mẹ nó chỉ vì nó mà phải khổ sở như vậy — nó cảm-động ; rồi hai hàng nước mắt lặng-lẽ chảy trên má nó. Tôi liền kể lại sự hư-hỏng của nó ngày hôm trước, và giao-hẹn sẵn lòng tha lỗi cho nó nếu nó tu-tĩnh lại không bao giờ đại-dột như thế nữa.

Tự dưng nó hứa với tôi :

— Con cam đoan với thầy không bao giờ dám làm phiền lòng u con nữa.

Tôi nịnh thêm một câu :

— Tôi tin anh lắm, tôi biết rằng anh là người học-trò có thể khá được, và tôi chắc-chắn rằng anh sẽ giữ được lời hứa ấy

Thằng bé ra về trở nên ngoan-ngoãn. Tôi để ý luôn luôn đến nó, dò xét từng cử-chỉ của nó một. Bà mẹ thỉnh-thoảng lại đến thăm tôi và nhờ sự hợp tác ấy, thằng bé bây giờ đã thuần-lĩnh, không hư đốn như xưa nữa.

Tôi xin các bậc phụ-huynh có con em đi học nhớ cho rằng : chỉ khi nào gia-đình và học-đường hợp tác với nhau một cách chân-thành kiên-nghĩ thì sự giáo-dục của chúng mới có kết-quả hay được.

Ông Đốc-tò. — Một người thư hai nữa có thể giúp ta trong công-cuộc ấy nữa là ông thầy thuốc. Tôi nói các ông thầy thuốc đây là chỉ các ông y-sĩ, bác-sĩ theo Khoa-học Âu-Tây. Nói đến thầy thuốc, xin các ngài đừng vội bẻ tôi rằng : « Dễ thường con tôi ăn cắp hay nói dối là tự vì trúng của các ông đấy. » như lời một người đã đáp lại bác-sĩ G. Robin tôi nói đến trên đầu quyển sách này.



Cái ảnh-hưởng của cơ-thể đối với linh-hồn ngày nay không còn ai nghi-ngờ nữa. Câu cách-ngôn « Một linh-hồn lành trong một thân-thể mạnh. » vẫn đời đời đúng mãi. Không phải thói xấu nào cũng có cội-rễ trong cơ-thể đâu, nhưng có một số đông những thói xấu ấy do sự suy-nhuộc của cả cơ-thể hay một bộ-phần trong cơ-thể mà ra. Các ông các bà đọc những chương sau đây sẽ hiểu qua ít nhiều những điều ấy. Có điều chắc chắn là những sự rối loạn về đời tâm-lý của con trẻ thường khi thành ra lắm thói xấu, và những thói xấu ấy chỉ có những ông thầy thuốc giỏi khoa phân-tách tâm-lý (psychanalyse) hay khoa thời-miền mới chữa được mà thôi.

Me ơi, con sợ. Ông Đốc-tò G. Robin kể lại câu chuyện một đứa con gái (14 tuổi) rất hay rất-sợ. Một thứ binh-khí, một khẩu súng, một con dao, một đám đông người, một sự gì dữ tợn đều làm cho nó sợ cả: nó kêu hét lên, rồi chạy trốn k ông dám thò mặt ra nữa. Chính nó cũng không hiểu tại sao lại rất-sợ như thế, tuy nó biết rằng không ai đánh đập, dọa nạt gì nó cả. Mẹ nó đã hết sức dạy dỗ khuyên bảo thế nào cũng không được, đành phải đưa nó đến ông đốc-tò vậy. Nhờ khoa phân-tách tâm-lý ông rõ rằng: Khi còn trẻ tuổi (lên 6) đứa trẻ trông thấy bố nó bị người giết chết— cái thảm-

họa gia-đình ấy mẹ nó vẫn giấu-kin, giấu cả nó lẫn ông thầy thuốc. Con dao, đám đông người tự nhiên— chính nó cũng không biết— nhắc lại trong tâm-trí đứa trẻ cái hình ảnh hung tợn đó, và vì thế tự dưng nó hoảng sợ. Biết rõ căn nguyên rồi, chỉ một vài buổi thời-miền, ám-thị của ông đốc-tò là đủ làm cho con bé hết sợ...

Những trường-hợp ấy vẫn hay rằng ít có, nhưng nó cũng đủ để cho ta biết rằng ông thầy thuốc có thể giúp ta nhiều lắm.

Trước khi xét riêng về từng thói xấu một, tôi xin tóm-tắt mấy giòng đại-quan trên đây mà nói rằng trước khi muốn trừ bỏ một thói xấu nào ta cần phải tìm kỹ những nguyên-nhân của nó đã. Biết được căn do rồi thì cách sửa chữa không phải là việc khó-khăn gì. Có ba nguyên-nhân chính:

- a) Về tâm-lý;
- b) Về giáo-dục;
- c) Và có khi về cơ-thể.

Muốn trừ bỏ những thói xấu của con trẻ cả ba hạng người: cha mẹ, thầy giáo, thầy thuốc phải hợp sức nhau lại, nhưng người cần nhất phải



gắng công cố sức nhất cố-nhiên là phụ huynh con  
trẻ. Quyền sách này, chúng tôi viết ra là để giúp  
các bậc phụ-huynh làm cái việc tối quan-hệ đó.

## II

**Các nguyên - nhân  
của vài thói xấu chính**



## KHÔNG VÂNG LỜI

Mấy thứ không vâng lời. — Có hai thứ không

thuongmaivanglời. [thuongmaivanglời.xua.vn](http://thuongmaivanglời.xua.vn)

Hạng thứ nhất là đứa trẻ không bảo được. Bảo nó điều gì, nó cứ ngồi « yên », cứ « ỳ » ra đấy, không thèm cựa cựa, nhúc-nhích, mặc kệ ta muốn nói thế nào thì nói. Đó là những hạng trẻ, mặt cứ « lý lý như chi đồ lỗ » làm cho ta bực mình vô kể. Có khi nó đang làm một việc, ta bảo nó làm lại, hay làm việc khác, nó không thèm nghe, cứ điềm nhiên làm như trước, như không nghe thấy ta bảo, hay là nghe thấy mà không thèm đếm-xỉa đến vậy.

Hạng thứ hai gọi là hạng trẻ « cưỡng lời » thì đúng hơn. Không những nó không nghe lời khuyên bảo của ta, nó lại còn tự-tiện, định tâm làm trái hẳn lời ta. Bảo nó ngồi, nó đứng ; bảo nó đi học



bài, nó vất đấy đi chơi; tưởng chừng như nó ra mặt chống lại với ta, tỏ một cách rõ rệt là không cần đến lời ta bảo nó. Nhưng đứa này là trẻ « đầu bò », vừa không vâng lời lại vừa mất dạy nữa.

**Tại sao con trẻ không vâng lời cha mẹ ?**

Ta phải nhớ rằng trẻ con, còn bé-dại, chưa hiểu được sự ích lợi, sự cần thiết của các điều khuyên bảo của ta. Chúng đã hiểu thế nào được hết sự nguy-hiểm của sự nghịch lửa chẳng hạn : cháy đồ-đạc, nhà cửa, hại người, hại của, vân-vân. Trí tưởng-tượng của chúng chưa đủ để « trông » thấy trong trí tất cả các ảnh-hưởng khốc hại ấy. Chúng đã không hiểu vậy, mà những điều cần dặn của ta lại rất nhiều, nhiều quá làm chúng không nhớ xiết được và làm chúng bực mình nữa.

— « *Mày phải chải đầu, đánh răng, phải dạ, phải vâng, phải lễ phép, có ai đến phải chào... phải... v. v.* »

Một chuỗi « phải » dài thế, chúng thuộc làm sao hết được ! Mà những điều « bắt phải » của ta, thường khi lại làm mất cái thú-vị của chúng đi. Như trên kia đã nói chúng chưa hiểu ích-lợi câu dặn của ta ; chúng chưa biết trông xa, chưa biết nghĩ đến các mối lợi về sau mà chỉ biết đến cái vui, cái thích trước mắt.

**Con chuồn-chuồn ngộ.** — Ông đi vắng, dặn nó ở nhà :

— Ba, mày phải ở trong nhà nhé ! Tao cấm không được ra chơi ngoài bờ ao đấy !

Ông đi khỏi, tuy vẫn nhớ lời ông dặn đấy, nhưng trời bức thế này, ở trong nhà nóng như thiêu như đốt, mà ngoài bờ ao lại mát bao nhiêu ! Kia gió đang lay-lắt ngọn cỏ, xao xuyến cành cây : đứng đó thú-vị biết chừng nào ? Lại kia con « chuồn-chuồn ngộ » đang đồ yên trên cành dâm-bụt nữa ! đứng nấp đằng sau thế nào mà không bắt được ! Dem buộc vào sợi chỉ thả cho nó bay như một cái diều, chà ! sao mà thích thế ! Ban nãy ta vừa gấp một cái tàu bằng giấy, chưa đặt xuống nước bao giờ. Hay ta mang nó ra thả xuống ao ; gió thổi đưa nó ra giữa ao, trông hay biết mấy !

Ấy thế là nó ra bờ ao chơi ! Nó có biết là nhờ sa chân xuống nước thì chết đuối đâu ! Dù nó có nghĩ thế chẳng nữa, nó cũng không cần kia mà ! Lúc thả tàu xuống nước, ta bám chặt một tay lấy cành cây, còn một tay đặt cái tàu xuống, thả hồ mà vững chãi, trượt chân thế nào được ! « Mấy lại » bạn trước ta cũng chơi ở bờ ao, có sao đâu ? Thế là sau một cái chặc lưỡi rất anh-hùng, nó quả-quết không vâng lời ông nữa.

Tôi vẫn thường nói là tâm-lý của trẻ con là lảm và có nhiều điều đáng cho ta để ý đến.



**Thưa thầy, con đi giải!** — Ngày thường, con ông vẫn ngủ từ chín giờ. Đêm nay nhà ông có khách. Các ngài họp nhau đánh vài hội lô-tôm. Cách giải trí của các ngài ấy, cổ bài chia ra thành từng phần, người « ăn » người « đánh », quân bài đi đi lại lại, cái đèn măng-sông với cái ánh trong xanh của nó sáng choang cả một gian nhà, tất cả những thứ ấy là một sự khác với cuộc sinh-hoạt ngày ngày trong gia-đình, một sự « khác thường » đối với nó. *Trông « hay hay » thế, ngủ làm sao được.* Phải thức mà xem chứ. Thế là chín giờ rồi mà cậu còn vẫn chưa thèm đi ngủ cho.

— Ba, đi ngủ chứ! Mai còn đi học.

— Thưa thầy con chưa buồn ngủ.  
Một giọng sáng của ông quát lại:

— Cửa buồn ngủ cũng phải vào buồng!

Cậu con len-lét vào. Nhưng một lát nữa, ông quay lại, lại thấy nó đang đứng sừng-sững ở góc bàn rồi, và đang ngắm các ngài chơi.

— Ô hay! Tủng này bảo không được. Sao chưa đi ngủ?

— Thưa thầy, con khát nước.

Nói xong nó vờ vịt vợ lấy cái ấm rồi biến vào buồng. Một lát sau, ông lại thấy bóng nó lướt qua trước mặt:

— Thưa thầy con đi giải, vân-vân.

Ông tin là con ông khó bảo, không biết vâng lời, nhưng ông có biết cái tâm-lý của nó không?

**Thì tao đã dặn mày rồi kia mà.** — Điều gì bị người khác cấm đoán, lại hay có một sức mạnh cam đồ khác thường. Người Pháp gọi là « l'attrait du fruit défendu » (sức cám dỗ của thứ quả cấm không cho ăn.)

Ông mới mua một cái hộp « compas » có đủ các thứ đồ dùng về khoa hội-họa kỹ-hà-học rất đắt tiền, ông để trong ngăn kéo, và khi bước chân ra đi chơi, ông gọi con, dặn:

— Mày không được nghịch cái hộp này của tao nhé!

— Vâng!

Ông đi vắng, nó ở nhà nghĩ thầm:

— Chắc cái hộp này hay lắm đây! Ta thử mở xem nó thế nào, rồi lại xếp y nguyên vào tủ-lể, cậu biết đâu đấy.

Cái hộp mở ra: này cái compas, này cái rapporteur! Cái nào trông cũng đẹp cả. Ngày thường nó vẫn chỉ được dùng cái compas bằng gỗ mua năm xu ngoài hiệu tuôi! Cái này, trắng bóng vậy chắc là bằng « bạc » và chắc tốt lắm đây. Ta hãy thử lấy mực quay một cái vòng tròn xem có thích hơn không.



Nghĩ sao làm vậy ! Mở cái compas ra ! Rắc một cái ! Thế là gãy. Mặt tái xanh, cậu ấm loay-hoay lắp lại không tài nào lại thành như trước nữa.

Ấy thế là nó đã không vâng lời ông, làm hỏng đồ dùng của ông. Ông bực mình, ông đánh mắng nó, vì ông đã căn-dẫn nó không được mớ đến rồi kia mà ! Tuy vậy, lỗi có lẽ chính là ở ông. Việc gì ông lại gọi nó mà bảo vậy ! Nếu ông không ân-cần dẫn nó, thì ông đã không đánh thức cái tính tò-mò của nó dậy. Thành thử ra nhiều khi dẫn trẻ con thật kỹ, dẫn đi dẫn lại, lại là một cách rất chắc-chắn xui nó không vâng lời mình. Nếu ông cứ điềm-nhiên để cái hộp vào ngăn kéo rồi đi chơi mà không gọi nó đến để cấm đoán nó thì có lẽ nó không nghĩ đến mà nghịch cái hộp nữa.

**Trông cậu ấy làm sao ấy.** - Một vài trường-hợp hay hay đáng đề ý đến nữa. Ngày trước thầy tôi có mượn một « cậu giáo » để tối tối dạy thêm thằng em bé tôi cuối năm đi thi Sơ-học yếu-lược. Nó vẫn ngoan, học-bành chăm chỉ và vẫn vâng lời « cậu giáo ». Một dạo « cậu giáo » ốm, không đến được và nhờ một người bạn dạy thay. Được mấy hôm « cậu giáo » phụ ấy phân-nân với tôi rằng thằng em tôi khó dạy, bảo nó không vâng lời, vừa học vừa đùa, và bảo một đấng nó làm một nẻo. Cậu giáo ra về, tôi gọi thằng bé lên mắng

và hỏi nó tại sao lại không vâng lời cậu giáo.

- Ai dạy mày học, cũng là thầy giáo mày cả. Tại sao cậu Viên (tên cậu giáo chính) bảo thì mày nghe lời, còn cậu giáo này bảo, mày lại cưỡng lại ?

- Tai em không thích cậu ấy ! Trông cậu ấy làm sao ấy !

Người ta ở đời, nhiều khi gặp một kẻ lần đầu mình đã không ưa ngay. Hai người hình như có ác cảm thiên-nhiên với nhau ngay từ lúc sơ kiến. Cũng như có khi mình gặp một người lần thứ nhất mà đã đem lòng mỹ cảm ngay. Thằng bé em tôi không vâng lời « cậu giáo phụ » là để tỏ lòng ác-cảm của nó, vì nó thấy « cậu ấy làm sao ấy ! » nên nó không thích.

Trẻ con, nếu vẫn vâng lời mọi người mà đột-nhiên cưỡng lại một người, riêng một người thôi, thì chắc-chắn là có ân khúc bên trong ; hoặc giả nó ác-cảm với người ấy như thí-du trên kia, hoặc vì người ấy đã bất công với nó, đã làm một điều gì không vừa ý nó để đến nỗi nó ghét, báo thù một cách gián-tiếp bằng sự không vâng lời, hoặc, cũng có khi, người ấy vì địa-vị hay học-thức, tư-cách kém, khiến chúng không phục. Các ông trưởng-giáo các trường đều nhận rằng mỗi khi thầy giáo lớp tư, lớp năm đi vắng một hai buổi mà để một cậu



học trò lớp nhất xuống dạy thay, không bao giờ trẻ con lớp ấy lại vâng lời anh học trò lớn cả, dù có đánh, phạt chúng cũng không sợ. Hìh như chúng nghĩ bụng rằng: « Anh ấy cũng là học trò như mình thôi, bằng thế nào thầy giáo ta, dạy thế nào ta được. » Tôi biết một ông giáo rất chăm chỉ, yêu học trò, thương chúng và tử tế với chúng lắm, nhưng trái lại chúng không sợ ông, không vâng lời ông. Lớp học bao giờ cũng râm-râm vì học trò nói chuyện và đùa nghịch; chẳng qua chỉ vì ông hiền-lành quá, không bắt-na bắt-nét được chúng, nên chúng không phục, không sợ và không vâng lời ông.

**Ngựa thịt dấy phải không?**— Trong gia đình lắm khi ta hiểu lắm con trẻ và nhiều việc nó làm hợp với bản-năng của nó ta liệt vào hàng « không vâng lời ». Ta cấm chúng không được chạy nhảy, reo-hò, nhưng bầm-tính của chúng hiểu-dộng, nên khôn-phép của mình lắm khi, chúng không theo được. Buổi trưa ta nghỉ, cấm các con không được làm râm-râm, đùa nghịch. Một lát, đã thấy thành-thịch bên ngoài. Ta quát:

— Thằng Ba với con Tư đã ngựa thịt dấy phải không? Ta định nói là: « muốn phải đòn », mà không ngờ rằng câu « ngựa-thịt » của ta có một nghĩa đen rất đúng. Tuổi hiểu-dộng kia không thể

ngồi yên được dăm phút mà không thấy chân tay ngứa ngáy, mà không muốn cử động chơi - đùa. Muốn được nghỉ - yên, chỉ có một cách tốt nhất là cho con trẻ chơi xa nơi mình nằm, giữ nó cạnh buồng mình mà bắt nó ngồi yên là một điều thất-sách.

**Cái áo pardessus!**— Lắm khi cha mẹ vì hiểu-danh một cách vô lý, bắt buộc con trẻ một cách quá-đáng, thành ra chúng cưỡng lại không vâng lời nữa. Bác-sĩ G. Robin kể rằng một hôm ông trông thấy một truyện rất buồn cười:

Bên cạnh cái công-viên kia có hai ông bà với cậu con đi bách-bộ, trời rét (ông bà mặc pardessus) nhưng lại vừa mới hừng nắng, nên cậu bé con, vừa đi vừa chạy nhảy loăng-quăng từ nhà đến vườn hoa, phải cỡi pardessus ở giữa đường nhờ mẹ giữ hộ, vì cậu thấy rôm bết dầu cần. Đến công-viên, đông người. Nhiều gia-đình kéo nhau đến đây giải-trí. Lắm đứa trẻ dắt tay nhau lượn quanh các khóm hoa, trên sỏi lạo sạo; chúng đều mặc pardessus cả vì chúng không chạy nhảy như cậu bé của chúng ta, nên chúng không thấy bức. Bà mẹ ngắm những đứa trẻ kia, và vui-sướng nhận rằng áo của con bà mới hơn—vì bà mới may cho con được có dăm bữa — và đẹp hơn, thứ da mây áo pardessus ấy đắt tiền lắm. Tự dưng bà muốn con trai bà mặc áo, như có ý đề khoe với các bà mẹ



khác là con ta có áo đẹp hơn. Cậu bé đang đuổi theo con bướm đằng xa, bà gọi giật lại :

— Này con ! mặc áo vào.

Mắt vẫn trông theo con bướm, và chân vẫn lăm-lăm chực chạy, cậu con đáp :

— Thôi con không mặc đâu, con bức lắm.

— Bức cũng phải mặc.

Cậu con nhất định không chịu.

— Con không mặc.

— À thằng này mất dạy ! Tao bảo không nghe à ! Tức mình vì con không làm cho mẹ được một dịp khoe với người khác, và tức mình là đứa con trai vẫn ngoan-ngoãn, sao hôm nay lại giở bướng trước mặt công chúng, bà giữ nó lại, và mặt hầm-hầm, thẳng tay cho nó mấy cái tát.

Thằng bé bù-lu, bù-loa khóc. Trăm mắt đổ dồn lại, đến nỗi ông chồng, từ trước đến giờ vẫn đưa mắt ra hiệu cho vợ, phải đứng dậy và ngượng quá, dắt vợ con về.

Lòng khoe-khoang vô lý của bà mẹ đã làm cho đứa bé trở nên đứa con không biết vâng lời.

## NÓI DỐI

Ở nhà tôi lên tám, đi tàu tôi lên năm. — Ta vẫn thường nói « đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ » vì trẻ con hay nói thật, có sao kể vậy, chứ không giấu diếm điều gì. Đi vắng mới về, mà muốn biết ở nhà có chuyện gì, cứ trẻ con mà hỏi là tự khắc biết : bản-tính của trẻ con là có sao nói vậy. Ai là chẳng từng biết câu chuyện đứa trẻ trả lời người khám vé trên tàu :

— Ở nhà tôi lên tám, nhưng đi tàu thì tôi lên năm.

Thật quả, con không nói dối ! — Tuy vậy, bên cạnh câu chuyện ấy vẫn có những câu chuyện dối-trá khác của trẻ con. Mấy đứa trẻ là không cáo ồm để nghỉ học. Ai chẳng thấy đứa trẻ cãi :



— Thật quả con không nói dối ! Con có lấy hào của mẹ đâu ? Ấy thế mà khám túi nó vẫn thấy đồng hào mẹ nó mất cắp.

Vì thấy hai sự trái ngược nhau như vậy — bản-tính trẻ con vốn thật-thà, mà thường thường chúng lại hay dối-trá — nên ai ai cũng phải giận trẻ con khi thấy chúng ăn gian nói dối.

**Mấy thứ nói dối.** — Ta bầy thử điểm xem có mấy thứ nói dối. Có khi đứa trẻ nói dối chủ tâm. Chúng cố tình nói dối, làm sai sự thật đi để khiến người khác phải nhầm vì chúng, để đánh lừa người khác. Nhưng cũng có khi vì chính chúng nhầm mà hóa ra người khác bị lừa. Thứ nói dối không chủ tâm này cố nhiên là không quan-hệ lắm và có thể tha-thứ được, vì khi con trẻ biết quan-sát hay suy-xét hơn lên một ít thì tự-khắc nó sẽ không nhầm nữa. Thói xấu đáng gọi là xấu hẳn là thứ nói dối chủ tâm.

**Bảy mươi hai phần trăm (72 %) —** Tại sao trẻ con hay nói dối. Một nhà nữ-sư phạm đã khảo về thói xấu này của trẻ con (*Mademoiselle Dobré : La conception du mensonge chez les écoliers ; Intermédiaire des éducateurs, Avril 1924*) và nhận ra rằng 72 phần trăm nguyên-nhân sự nói dối của trẻ con là vì sợ. Một đứa trẻ, lười không chịu học bài, sợ thầy phạt mà không nói dối là : « Thưa thầy, tốt

hôm qua con sốt không học bài được » nhưng chính thực ra tối hôm trước nó đi xem chớp-bóng Hình-ảnh cái thước in vào tay, hay rơi mấy lần lưng hàng mấy ngày chưa hết thương xui trẻ con làm sai sự thật đi.

**Cái coi và quả cam.** — Có khi vì sợ mà trẻ con làm sai sự thật đi một cách lạ-lùng. Kỳ nghỉ hè vừa rồi, một hôm anh chị tôi đi chơi từ sáng sớm, giao thẳng bé con trai lên 7 tuổi cho tôi giữ ở nhà. Cả ngày hôm ấy chỉ có mình nó với tôi ở nhà thôi, thế mà đến lúc tôi giờ cái coi đựng cam ra xem thì tôi thấy rửa quả cam còn sót lại tối hôm trước bị cắn nham-nhở. Đích-thị là thằng bé ăn vụng gặm quả cam chứ còn ai vào đấy nữa, vì chính tôi không ăn kia mà !

Tôi liền gọi nó lại và bắt chẹt ngay :

— Ai bảo mày ăn vụng cam ?

— Thưa chú không, cháu có ăn đâu ?

Tôi tức mình vì thằng bé dám nói dối nên vừa lấy quả cam chĩa ra trước mặt nó vừa gắt :

— Chẳng mày thì còn ai vào đấy nữa. Chỉ có tao với mày ở nhà mà tao không ăn thì mày bảo còn ai ?

Thằng bé ngẩn mặt, và làm ra vẻ ngạc-nhiên.

Tôi vốn ghét tính nói dối, liền ngọt ngào dỗ nó rằng :



— Cháu cứ nói thật đi thì chú tha ; nếu không, đến chiều cậu cháu về, chú mách thì thế nào cháu cũng phải đòn. (Anh tôi là người dữ đòn có tiếng).

Thằng bé tái mặt, thú :

— Cháu lạy chú ! Chú đừng mách cậu cháu ! Vâng chính cháu ăn đấy.

— Mà ăn lúc nào ?

— Lúc chú ra đằng sau.

— Mà ăn thế nào ?

Thằng bé vừa ra hiệu vừa nói :

— Cháu trèo lên ghế thế này, rồi cháu chia tay thế này, rồi cháu gặm thế này này.

— Ủ, có thế chứ !

... Đến tối, anh chị tôi về. Cơm nước vui-vẻ. Ăn xong, anh tôi ra bàn, mở nắp coi, lấy nửa quả cam vừa bóc, vừa nói :

— Chú ở nhà không ăn cam à ? Sáng ngày lúc đi, tôi vội quá mà lại khát nước, tôi cắn một tý cam nên mới nham nhở thế này !

Tôi giật mình :

— Anh cắn đấy à ?

— Ủ, tôi dấy mà ? Sao ?

Tôi liền thuật lại câu chuyện ban ngày và tự trách mình đã ngờ oan thằng bé.

Anh chị tôi cả cười rồi nói :

— Nó không có thói ăn vụng đâu chú ạ !

Tôi hỏi nó :

— Thế tại sao mày lại nhận là mày ăn vụng ?

— Tai cháu sợ chú mách cậu cháu đánh cháu

*Từ ra chỉ vì sợ đòn mà thằng bé phải nói dối nhận liêu.*

**Chiếc độc bình và miếng kính ở cửa.** — Cha mẹ đi vắng, cậu con ở nhà đùa nghịch làm vỡ chiếc độc-bình quý giá. Đến lúc cha mẹ về, giận dữ, quát tháo, cậu con chối đây đẩy :

— Không ! Không phải con !

Và lặng yên để thằng nhỏ bị đánh oan.

Trong giờ ra chơi, học trò đá bóng ngoài sân, một người lỡ chân đá quả bóng vào cửa vỡ cả kính, thế mà lúc thầy hỏi, thủ-phạm cứ im thin-thít, chẳng qua cũng vì sợ hình-phạt mà đối-trá (im lặng đây cũng là một cách nói dối).

Những thí dụ như trên đây, kể ra không hết được. Ba câu chuyện trên đây đủ tỏ rằng nguyên-nhân chính của sự nói dối là vì sợ cái hình-phạt mà ra.

**Cháu ngồi đầu lớp.** — Tôi đang đi nói chuyện với một ông bạn ở ngoài phố, chợt thấy một đứa học-trò nhỏ lớp tôi đi qua. Nó ở cạnh nhà ông



bạn tôi nên ông ta biết nó. Thấy nó, ông bạn tôi hỏi tôi rằng :

— Này bác, thằng Bảo bé thế mà ngồi đầu lớp đấy à ? Nó giỏi nhỉ ?

Tôi ngạc-nhiên :

— Ai bảo bác thế ! Nó lười như quỷ, tháng nào cũng gần hết, có nhất đẳng đuôi thì có. Ai bảo bác là nó nhất lớp !

— Chính nó chứ còn ai ! Thỉnh thoảng tôi hỏi nó, nó vẫn nói vậy.

*Thằng Bảo chỉ vì hư danh mà dối-trá.* — Người ta dù lớn, dù bé, ai ai cũng có lòng tự-ai, muốn được người khác khen mình. Nếu thật mình không tài giỏi hơn người để kẻ khác phải khen-ngợi thì thường khi dối trá để cho người ta phục mình và trọng mình vậy.

Thầy tớ mua 6\$ đấy ! — Lại một hôm, lúc tan học, học trò sắp-sửa ra về. Tôi đang coi học trò xếp hàng, bỗng nghe thấy một cậu bảo bạn :

— Cái mũ này, thầy tớ mua cho tớ những 6\$ kia đấy !

Tôi quay lại nhận ra thằng Thái, liền trừng mắt hỏi :

— Thật không ?

Thằng bé tái mặt : nó đã nói dối để « lòe » bạn nó, vì hôm trước chính tôi gặp hai thầy trò nó ở hàng mũ và cái mũ ấy có dấu dặt thế.

— Thừa thầy không ạ ! Giá có 1\$50 thôi ! Con nói đùa anh ấy đấy ạ.

Người ta tính ra rằng trẻ con nói dối, *bảy phần trăm vì hư danh, cốt để cho người khác phục nó.*

**Thằng Cuội và người mù.** Nguyên-nhân thứ ba của thói xấu này là *sự độc ác (3 phần trăm)*, làm cho kẻ khác phải đau khổ, lo sợ hay mất thì giờ. Ai không biết chuyện thằng Cuội đánh lừa chú thím, cáo thím rằng chú bị trâu húc lòi ruột ngoài đồng, và bảo chú rằng thím ngã gãy cổ ở nhà.

Một người mù đi chập-choạng ở vệ đường, chống gậy dò từng bước. Lũ trẻ đang chơi đùa, dừng tay lại ngắm-nghĩa. Một đứa nghĩ một cách đùa độc ác, gọi người mù mà rằng :

— Ông ơi ! Ông đi nhầm rồi, rẽ sang bên phải kia !

Người mù rẽ sang bên phải, bước một bước và lặn tùm xuống ruộng, rầy đánh-đạch : lũ trẻ phá lên cười.

Cháy ! cháy ! — Ngày bé, chúng ta đi học, ai cũng biết câu chuyện thằng Ất con bà hàng nước ở ngoài



đé. Một hôm mẹ nó đi vắng, nó chạy học-lỗc vào trong làng kêu : « cháy ! cháy ! » Dân làng, ai nấy, vội-vang, kẻ câu-liêm, người thùng nước, chạy ra đề cứu hỏa. Mọi người bị một mẻ lừa to vì thằng Ất nói dối để trên đũa kẻ khác. Câu chuyện đó còn nói thêm rằng lần sau nhà thằng Ất cháy thật, nó chạy vào trong làng kêu thì không ai tin nó nữa. Đến khi biết là cháy thật thì đã muộn quá rồi, chữa không kịp nữa.

**Nhận vợ** — Trẻ con còn nói dối vì lợi nữa. Nhiều việc chúng không làm mà chúng cũng « nhận vợ » để hòng được khen, hay được thưởng. Một hôm, trước khi đi làm, tôi sờ túi thấy mất chìa khóa ngăn kéo. Tôi gọi người nhà dặn tìm và hứa sẽ thưởng cho người nào tìm thấy. Lúc trở về tôi đã thấy thằng Đào — con chị tôi — đứng ở cửa, tay cầm chiếc chìa khóa.

— Chú ơi, cháu thấy chìa khóa rồi.

— Thế à ? ở đâu ?

— Thưa chú, cháu thấy ở gầm giường, ngay sát chân tường.

Đúng hẹn, tôi móc ví cho nó năm xu, và bỏ chiếc chìa khóa vào túi rồi vào nhà.

Thằng bếp múc nước cho tôi rửa tay và trong khi tôi rửa. Nó kể chuyện là nó đã tìm thấy chiếc chìa khóa của tôi và giao cho anh Đào giữ. Bấy

giờ tôi mới biết là thằng Đào nói dối vì hám mấy xu thưởng.

**Mày bảo là ăn rồi nhé !** — Trên đây là các nguyên-nhân chính về tâm lý của sự nói dối. Các duyên-cớ ấy tuy khá nhiều nhưng chưa mạnh bằng các nguyên-nhân về giáo-dục. Ta thường trách phạt con em về tội nói dối mà không ngờ rằng *chúng ta có một phần trách-nhiệm rất to về thói xấu đó : nhiều khi chính ta dạy nó nói dối, hay là làm gương cho chúng theo mà không biết.*

Ngài dắt con đến nhà bạn chơi, sắp đến giờ ăn, ngài dặn con từ lúc ngoài cửa :

— Ba ! Tao bảo ! Nếu ông ấy cho ăn gì, mày phải bảo là mày ăn cơm rồi nhé.

Ma sự thật ra thì nó chưa ăn ! Nhưng vì vâng lời ngài mà thanh ra nó phải nói dối, tập thói nói dối.

Buổi trưa ngài đi nghỉ, dặn con rằng :

— Ba ! Nếu có ai hỏi tao, thì bảo là tao đi vắng nhé !

Đứa trẻ thấy hai sự trái ngược nhau hiển-nhiên trước mắt nó, nên hiểu ngay thế nào là nói dối rồi. Những đứa nào bản-tính vẫn còn giữ được sự chất-phác lúc ban đầu sẽ trả lời khách đến chơi một cách buồn cười rằng :

— Thưa ông, thầy con ngủ, nhưng dặn con rằng có ai hỏi thì nói là đi vắng.



Nếu ngài có đứa con như thế, chắc ngài vội cho nó là đứa ngốc; ngài mắng nó là ngu, không biết gì cả. Không! nó không đáng bị chê trách như vậy vì nó vẫn còn giữ được cái thiên-tính nói thật của nó. Mặt nó trông thấy hiển nhiên là ngài nằm ngbỉ trên giường kia, trong cái màn kia, nó nói là ngài đi vắng thế nào được! Nhưng nếu không nói là ngài đi vắng, thì nó lại bị mắng là không biết vâng lời. Đối với nó thật là một cảnh-ngộ khó xử. Câu trả lời trên kia của nó, đối với ta, có vẻ buồn cười ngác-ngốc, nhưng đối với chúng, lại là một cách giải-quyết thần-diệu sự khó khăn đó vì nó vừa làm thỏa-mãn được cái tính thật-thà thiên-nhiên của nó mà lại vừa làm đúng lời cha dặn. Nhân đó ta có thể biết được rằng người lớn và trẻ con phán-đoán khác nhau nhiều, và ta hãy nên thành-thực xét xem ta phải hay chúng phải. Nếu ta không xét kỹ như thế mà lại mắng mỏ hay chế riễu nó thì chúng ta nhầm những hai lần: ta dạy chúng nói dối là một, thấy nó nói thật lại phạt nó là hai. Thế nào chúng chẳng nghĩ rằng: « Nói thật mà bị mắng, bị chế như vậy, tội gì từ lần sau chẳng nói dối. »

**Ăn cơm để lấy vỏ.** — Nhân đây tôi lại nhớ đến một câu chuyện mà ngày xưa được nghe bà tôi kể, cũng gần giống như câu trên.... Ông Nhiều

nọ, nhà nghèo thường phải ăn khoai trừ bữa. Một hôm, ông sang chơi bên hàng xóm, đông khách vui chuyện quên cả bữa ăn. Bà Nhiều gọi con:

— Cu ơi! Sang mời thầy về đi! Nói là « mời thầy về ăn cơm nhé! Đừng nói là ăn khoai mà người ta cười cho đấy!

Thằng bé, trước khi sang mời, chắc cũng đã trải qua « một cơn giông-tổ trong đầu » và khi bước chân vào cửa nhà hàng xóm, nó tìm được cách giải-quyết tuyệt-xảo là câu này:

— Mời thầy về ăn cơm để lấy vỏ cho lợn ạ!  
« Lấy vỏ cho lợn » đối với nó là nói thật một cách gián-tiếp đó, vì nhà ông Nhiều vẫn nuôi lợn và vỏ khoai ăn hằng ngày vẫn để nấu lẫn với cám cho lợn ăn.

**Thật quả không dám dối ông!** — Người lớn chúng ta nói dối luôn luôn, và nói dối ngay trước mặt trẻ con mà không biết ngượng.

Ông vừa đếm lại xong mấy tập giấy bạc mới lấy họ gốc ống về và cho vào tủ khóa lại, cả con cái đều trông thấy, thì có người bạn, tính vốn không sòng-phẳng về đồng tiền nông mảy, đến hỏi vay ông chục bạc. Vì không muốn cho người ấy vay mượn, ông làm ra vẻ tiếc rằng không sẵn



tiền để giúp bạn gặp cảnh túng thiếu được mà  
ràng :

— Thật quả không dám dối ông ! Chúng tôi  
cũng vừa hết tiền tiêu và đang tính lại đặng ông  
đây !

Người bạn tin-nghĩu ra về. Trẻ con trông thấy  
đều lấy làm lạ rằng nhà có tiền mà lại bảo là  
không có. Chúng đã hiểu đâu rằng vì người  
khách ấy không sòng phẳng mà ông từ-chối. Chúng  
chỉ biết rằng ông nói dối thôi !

Vô-tình, ta đã treo cho chúng cái gương đối-  
trá. Thành ra con trẻ, hoặc vì vâng lời ta, hoặc  
vì bắt chước ta mà tập quen thói nói dối.

Kẻ làm cha anh há không nên để ý đến điều  
đó ư ?

\* \* \*

## TRỘM, CẤP.

Một vụ trộm ở trường Sơ-học. — Ăn trộm,  
ăn cắp là một thói xấu to, vì nó có ảnh hưởng  
không hay về xã-hội sau này. Phương ngôn tây  
có câu rằng : « Kẻ nào ăn cắp một quả trứng,  
ngày sau sẽ ăn cắp một con bò. » Những kẻ bắt  
lương, đầu trộm đuôi cướp phần nhiều ngày bé  
là những đứa trẻ hay ăn cắp vặt, và khi lớn lên,  
vẫn giữ được cái tập quán khốc-hại đó. Thấy con  
cái còn bé mà đã ăn cắp vặt, kẻ làm cha mẹ ai  
cũng thực lòng lo-lắng sợ cho cái tương lai sau  
này của nó.

Ăn cắp là một thói xấu nặng, lại là một thói  
xấu khó chữa vì nguyên nhân rất nhiều và rất  
khuất khúc. Trẻ con thường thường không mấy  
đứa là không ăn cắp vặt, nhưng đến những đứa  
trẻ ăn cắp một cách tinh-xảo, xếp đặt có phương  
pháp như những tay « lãnh nghề » thì thật là một  
sự nguy hiểm hiển nhiên.



Ngày năm kia, tôi dạy một lớp học-trò nhỏ (lớp tư); học-trò đều độ lên 7 lên tám cả. Trong bọn ấy, có một đứa tên là Phong khét tiếng là hay ăn cắp đồ dùng của bạn. Hai lần bị bắt quả tang mà vẫn không chừa thói ấy. Một hôm, đang giờ học, tôi thấy một người đàn bà ăn mặc xuềnh-xoàng đi vào lớp tôi, vừa mếu-máo vừa phàn nàn với tôi rằng bà ta có hơn một đồng bạc hào, giấu ở dưới đáy hòm, bị mất cắp, bà ta nghi chính con bà, thằng Phong ăn cắp của bà ta số tiền ấy. Hỏi nó, nó khẳng khăng chối; đến lúc tôi khám mình nó thấy hai hào, 6 xu trong túi, mà nó vẫn một mực cãi là không phải vì, theo lời nó, hai hào 6 xu đó là của một thằng bạn lớp bà gửi nó giữ hộ. Cho gọi thằng bạn ấy sang « đối chứng », nó lại « phản-cung » là bắt được ngoài đường. Tôi phát gât và dọa đuổi, nó mới chịu thú là chính nó đã lấy số tiền ấy. Nó mua được một chiếc thìa khóa đúng với ổ khóa ở nhà, và lura lúc mẹ nó xuống bếp, nó mở hòm lấy số tiền của mẹ, rồi lại khóa y nguyên như cũ. Nó giấu đồng bạc vào một khe tường, đem đi học 3 hào, mới ăn « bánh tây chả » mất 4 xu, nên còn lại 0\$26. Buổi chiều, tôi gặp bà mẹ ấy, thì quả-nhiên, theo lời chỉ dẫn của thằng Phong, bà ta tìm ở khe tường lấy lại được đồng bạc nó giấu. Tôi quên chưa nói là, ngay lúc ban sáng ở lớp, tôi đã khám được chiếc thìa khóa

riêng của nó trong túi áo gi-lê, đúng như thìa khóa hòm của mẹ nó thật.

Vấn thủ-phạm ấy ! Thủ-đoạn đó chưa bằng vụ cấp sau này :

Từ hôm xảy ra câu chuyện ăn cắp trên ấy, tôi dè ý đến thằng Phong. Biết vậy, Phong không dám giở trò gì cả, cho đến một buổi... Chúng tôi vừa học xong bài địa-dư về đảo và quần-đảo, học trò lấy bút chì màu « couleur » ra vẽ nước bể, thì đến giờ ra chơi. Lúc vào lớp, thằng Thịnh ngồi liền thằng Phong, lên thưa tôi rằng nó mất cặp hộp bút chì màu.

Cả lớp đều nghi thằng Phong cả. Vả lại trong giờ học, thằng Phong có mượn hộp bút chì của bạn, nhưng vẽ xong nó đã trả ngay, và chính thằng Thịnh cũng công-nhận như vậy. Trong giờ ra chơi, chúng tôi (mấy bạn đồng nghiệp) cùng họp nhau uống nước ở lớp tôi, nên không có đứa học-trò nào ở lại trong lớp hay bèn mắng vào đấy cả. Thế thì hộp bút chì đi đâu ?

Tôi vẫn cứ nghi thằng Phong. Hộp bút chì của thằng Thịnh có đánh dấu hẳn hoi : bây giờ chỉ có việc là đi khám các học trò và bắt đầu từ thằng Phong trước. Vô ích ! Túi, cặp, ngăn bàn, ô, đều lục hết cả, hộp bút chì vẫn biến mất. Tôi thoáng nghĩ rằng có đứa học trò ở lớp này ăn



cấp hộp bút chì ấy rồi lúc ra chơi giao cho một thằng bạn ở lớp khác giữ hộ chẳng? Tôi nhờ các ông giáo cùng trường khám ngay hộ học-trò các lớp, nhưng vẫn vô hiệu. Trong khi ấy, thằng Thịnh, « khổ-chủ » cứ sụt sùi khóc!

Riêng về phần tôi, tôi cứ tin chắc mười mươi là chính thằng Phong lấy.

— Thưa thầy không! Lúc vẽ xong, con đã trả anh Thịnh rồi kia mà!

— Nhưng chính mày lấy!

— Thưa thầy oan con quá! Từ hôm ấy (hôm ăn cắp tiền) đến giờ con có dám lấy của ai gì đâu! Con trả anh ấy rồi kia mà! Con đã sợ, nên khi trả lại anh ấy con đã phải đưa tận tay và giao hẹn rằng: « Đấy nhé! Tôi trả anh rồi nhé! »

Rồi quay lại thằng Thịnh, nó hỏi:

— Có phải không anh Thịnh?

— Thịnh đáp: Tورا thầy thật anh ấy trả rồi a!

Tôi lại càng ngại gia. Nếu nó không định tâm đánh cắp hộp bút chì thì việc gì lúc trả bạn, nó lại phải giao hẹn đi, giao hẹn lại như thế!

Dọa đuổi Phong cũng không nhận. Không thể nào đánh mắng được, tôi liền nghĩ đến phương-pháp cuối cùng.

Tôi sai gọi loong-toong nhà trường lên.

— Bác dẫn thằng bé này sang Cầm cho tôi nhé! Bác bảo ông Ký thông ngôn với ông Cầm rằng: nó ăn cắp hộp bút-chì của bạn mà nó không chịu nhận, nên thầy giáo tôi nhờ ông Cầm tra hộ nhé.

Rồi quay lại thằng Phong:

— Chuyển này, để ông Cầm ông ấy đá cho mày mấy mũi giày tây, cho mày mấy chục cái ba toong xem mày có nhận không! Đi!

— Vâng, con đi! Con có ăn cắp đâu mà sợ.

Phong đáp vậy rồi điềm-nhiên đi trước. Tôi nháy mắt ra hiệu cho người loong toong bác ta biết là bắt nó đi để dọa nó, nên ra cửa dẫn nó đi.

Thấy nó ung-dung đi vậy, tôi sợ là phương-pháp của mình hỏng và có lẽ thằng Phong oan thật. Ông Cầm tỉnh tôi dữ tợn, ai cũng biết tiếng, ai cũng sợ. Tôi mong mang cái oai ấy ra dọa nó nhưng có lẽ không biện-quả gì mất!

Tôi chặc lưỡi, rồi quay vào dạy học, mặc câu chuyện muốn ra thế nào thì ra!

Được một lát, tôi thấy hai người trở về, thằng Phong tiu nghỉu theo sau người loong toong hơn-hở:

— Thưa ông! Anh ấy nhận rồi a! Gần đến sở Cầm, anh ấy mới chịu nhận đấy. Con bảo nếu chậm



ti nữa, con lòi vào hộp thì hôm nay được một mẻ nên thân!

Tôi nhìn thẳng Phong:

— Thế nào? Còn cái nữa thôi?

Tôi lấy làm thích-trí vì kết-quả như ý muốn. Và sau khi hỏi kỹ lại, tôi mới hiểu cách xếp-đặt của nó thế này:

Vừa nghe thấy trống ra chơi, Phong trả hộp bút-chì cho bạn. Vì vội ra, thằng Thịnh nhét tam hộp bút chì vào ngăn và đứng dậy đi ra. Phong ngồi trong, cũng đứng lên và khi qua ngăn thằng Thịnh, nó sẽ đưa tay ra rút hộp bút chì nhét ngay vào túi. Lúc ra đến sân, chờ cho bạn-bè đi « giải » xong và đã họp thành từng đám chơi đùa mọi nơi rồi. Phong mới lên ra vớt hộp bút-chì vào khe tường sau nhà si và định tâm là lúc tan học sẽ lần lại sau đem hộp bút-chì đi!!

Sai loong toong ra nhà si, quả-nhiên tìm thấy hộp bút-chì ấy thật.

Lên 7, 8 tuổi mà ăn-cắp một cách tinh khôn thế, tôi chắc rằng chưa có đứa trẻ nào so với thằng Phong được. Tôi vẫn tự hỏi rằng có phải thằng bé ra đời đã có sẵn thiên bẩm về môn ăn-cắp không?

Những trường-hợp đó là đặc-biệt, ít khi có. Ta hãy xem những nguyên-nhân thông-thường của thói ăn-cắp; và cũng như mọi bạn, ta tìm cái duyên-cớ về tâm-lý và giáo-dục của thói xấu đó.

..

Quyền sở-hữu à? -- không biết! — Trước hết ta hãy tự hỏi « người lớn chúng ta hiểu thế nào là ăn cắp » — Ăn cắp là lấy một đồ-vật gì không phải thuộc quyền sở hữu của mình! Nhưng trẻ con có hiểu thế nào là quyền sở-hữu! Chúng có biết đâu rằng người ta phải tốn công, tốn của, mới có quyền được hưởng các đồ dùng hàng ngày ta cần đến. Lịch-sử sự phân-phát các tài-sản trên mặt đất này, chúng chưa biết đến; chúng trông thấy vật gì vừa ý chúng, thì chúng lấy và nghĩ rằng trên cái thế-giới này, vật gì cũng là của chung của mọi người, ai cần đến thì lấy. Thằng Ất kia có 3 cái bánh mà thằng Giáp không có cái nào: thế thì Giáp lấy một cái mà ăn, như thế Giáp không những không biết rằng việc nó làm là trái, lại còn tự nghĩ rằng lấy như vậy là một lý đương-nhiên, một sự thông-thường và rất công-bằng nữa.

Thấy hay hay thì con lấy. — Thường khi cái đồ-vật mà chúng đánh cắp ấy không phải là một thứ cần dùng ngay lúc đó như chiếc bánh trên kia,



mà lại là một thứ chúng sẽ dùng đến lát nữa, hay ít lâu sau này. Ở nhà, nếu ông để một chồng xu, có một đồng xu: «bet» trên bàn, con ông nếu là Tra không ngoan, sẽ đánh cắp lấy, để buổi chiều mang ra trường làm đồng «cái dao». Lại có khi chúng ăn cắp để chẳng làm gì cả nữa. Nhiều khi ta mất các đồ vật của con: một cái hộp xinh xinh, một cái cặp cravate, và lúc khám đến con trẻ thấy trong túi chúng Ta lấy làm lạ là sao chúng lại ăn cắp những thứ ấy. Chúng dùng cái cặp cravate làm gì chẳng hạn?

Ta thường nghe chúng trả lời:

— Con thấy nó hay-hay thì con lấy!  
Thành thử ra nhiều khi, không phải vì lợi thiết-thực mà trẻ con ăn cắp đâu!

**Tìm cảm-giác hay.** — Có một loại trẻ con «sớm» qua về đường tình cảm. Tuy còn ít tuổi, chúng đã thích được hưởng các cảm giác mới lạ.

Mọi ngày vẫn ngoan như thường, bỗng nhiên một hôm «cậu ấm» giở thói ăn-cắp một đồ vật gì đấy. Không phải là thích đồ vật ấy đâu! Nó lấy vậy, để trong khi người nhà đi tìm-tòi, lục lọi nó sẽ thấy trong lòng bồn chồn một chút và lại bị lo-lắng bị người lớn khám-phá được. Đó là một cảm-giác hay hay, khác hẳn những cảm-giác tầm thường của cuộc đời ngày thường, cũng như người

lớn chúng ta đứng trên một cái cầu, dưới nước chảy xiết, hay đứng trên một chỗ cheo-leo, chót-vót nhìn xuống dưới để hưởng cái cảm-giác run run ghê-rợn của người men bên bờ sự nguy-hiểm.

**Để tiêu, dư-lực.** — Cũng có khi trẻ con mong ước một vật gì, trong lòng chứa chấp một tiềm-lực rất mạnh, thế mà không được vật ấy, nó liền đánh cắp một vật khác, thường thường là vật người lớn vẫn quý, vẫn gìn-giữ cẩn-thận, để tiêu cái tiềm-lực ấy đi hay để báo - thù lại người đã không cho nó được thỏa-mãn.

Thằng bé con một bà bạn tôi, một hôm ăn cắp cái lược đồi-môi của mẹ nó, một cái lược đắt tiền mà mẹ nó vẫn yêu, quý lắm. Mà nào nó có dùng gì đến cái lược ấy đâu; điều đó rất dễ hiểu vì đâu nó hui troc, nó có phải chải đầu đâu! Bà bạn tôi bực mình với con và đánh cho nó một trận nên thân; nhưng bà vẫn không hiểu vì có gì nó lại lấy cái lược ấy. Tôi hỏi dò các trường-hợp «vụ ăn cắp» ấy và đổ dành thằng bé mãi mới nhận được nguyên-nhân. Nguyên ngày hôm ấy, chủ-nhật, nó đã hẹn anh em đi chơi. Nó sắp sửa ra đi thì có bà bạn với mẹ nó đến chơi, nó phải rót nước, lấy trầu, vì người nhà đi vắng. Bà bạn đó vừa về thì lại tiếp bà khác đến. Loanh-quanh mãi, lúc nhà hết khách thì đã quá giờ hẹn



lâu lắm rồi, các bạn chắc đi hết không chờ nó nữa. *Cái dư-lực lòng ham muốn của nó ấy tiềm-làng trong người, nó trút hết ra ngoài bằng cách đánh cắp cái lược của mẹ nó.* Nó không ăn cắp một vật gì của người khác trong nhà, của cha nó chẳng hạn, mà lại lấy đồ dùng của mẹ nó, vì theo ý nó, mẹ nó đã làm lỡ cuộc đi chơi hẹn trước với bạn nó làm vậy để « trả thù » lại mẹ nó vậy...

**Nhà « đặng ấy » giàu.** — Nhà tôi vốn buôn thuốc bắc. Cái lọ đựng ô-mai để ở chân quầy, cứ mỗi ngày thấy voi dần đi. Không phải vì bán nhiều mà hết quả ấy đâu! Anh tôi để ý dò. Một hôm anh tôi tảng-lờ ngủ ở cái phản kê cạnh quầy, và qua khe hai mí mắt thấy con bé con gái đầu lòng anh tôi (8 tuổi) rón - rén lại chân quầy, mở nắp lọ, lấy ít ô-mai cho vào túi rồi lại rón - rén đi ra ngoài cửa. Anh tôi lấy làm lạ: anh tôi không ngờ nó ăn cắp ô-mai vì tính nó không thích của chua. Chờ cho nó ra khỏi, anh tôi dò theo nhìn: Con bé con đứng trước cửa nhà hàng xóm, giơ tay vẫy một cái thì một đứa con gái và hai đứa con trai cũng trạc tuổi ấy chạy ra xúm quanh nó và giơ bàn tay ra. Nó móc túi cho mỗi đứa mấy quả. Ba đứa kia cười có vẻ sung-sướng,

nói một hai tiếng gì, anh tôi không nghe rõ, rồi vừa cho ô-mai vào mồm, chúng nó vừa trở vào. Còn con bé nhà tôi cũng quay về nốt.

Anh tôi kể lại cho tôi chuyện ấy, rồi kết-luận rằng:

— Đấy, chú xem cháu chú đại thế đấy, cứ khuôn của nhà đi cho người khác.

Cả nhà tôi, ai cũng nghĩ thế. Riêng về phần tôi tôi cho là sự ăn cắp đem cho ấy, có một nguyên-nhân về tâm-lý mà nhà tôi không ai ngờ đến. Vì cả nhà đã biết là nó ăn cắp, nên từ hôm ấy con bé không dám lấy ô-mai nữa. Một hôm, tôi chơi đùa với nó, và sau khi cho mấy cái kẹo, tôi dỗ ngọt hỏi rằng:

— Thế cháu cho những đứa bé bên hàng xóm ô-mai, nó có cho cháu cái gì không?

— Không.

— Thế nó bảo cháu thế nào?

— Nó bảo là cháu « tốt bụng » với chúng nó, là « nhà cháu » giàu, có nhiều ô-mai.

Thôi thế là đủ, tôi vẫn chờ câu ấy, vì tôi vẫn tin rằng con bé cháu tôi, cũng như nhiều đứa trẻ khác, vì *hư-danh* mà ăn cắp. Nó ăn cắp, cốt để được bạn khen, cốt để tỏ cho bạn là ta « hào-phóng », ta là người biết yêu bạn, quý bạn.



**Nghĩa-hiệp tí hon.** — Độc-giả ai đã xem quyển « gió đầu mùa » của Thạch-Lam tất cũng nhớ đến câu chuyện cuối cùng. « Gió lạnh đầu mùa » trong ấy tác-giả kể lại chuyện một cậu bé tên là Sơn ăn cắp áo bông của mẹ đem cho cái Hiền. Không phải vì cậu Sơn hiền-danh lấy áo đem cho người khác, nhưng vì cậu Sơn, ăn no mặc ấm thấy cái Hiền nghèo khổ, không có áo rét, nên động lòng thương, lấy cái áo cũ của mẹ đem cho nó : làm việc thiện ấy, cậu thấy trong « lòng tự-nhiên ấm-áp vui vui. »

Ăn cắp vào trường hợp ấy, có lẽ không phải là thói xấu nữa, trái lại, lại đáng khen cũng nên. Bà mẹ cậu Sơn, chắc cũng nghĩ như vậy, nên âu yếm ôm con vào lòng mà bảo :

« Con tôi quý quá, dám tự-do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng ư ? »

Nói vậy, nhưng bà mẹ không mắng cậu bé đáng quý ấy vì cậu đã ăn cắp làm việc nghĩa.

Những đứa trẻ sớm biết thương người mà ăn cắp như vậy, không biết ngày sau có trở nên những tay nghĩa-hiệp không, nhưng chắc một điều là số trẻ con ấy hiếm, và cái nguyên-nhân sự ăn cắp ấy cũng ít khi có.

..

**Nếu không toại lòng mong ước.** — Bây giờ ta hãy xét đến các duyên-cớ về giáo-dục của thời xấu này. Tôi xin phép độc-giả trở lại câu chuyện thằng Phong. Sau « vu ăn cắp » hộp bút chì ấy tôi đồ đánh và hỏi han nó, nó thú rằng từ ngày nó đi học đến giờ nó vẫn ước được một hộp bút chì màu. Đã nhiều lần, nó xin tiền mẹ nó mua một hộp, nhưng vì đắt quá, hàng năm sau hào chỉ, mẹ nó không dám bỏ ra cho nó được. Hộp bút chì màu thành ra cái « mộng » của nó. Một người mẹ tinh khôn ra sẽ biết hi-sinh số tiền ấy để làm toại lòng mong ước của con, và sẽ tránh cho nó được sự nhục nhằn của tôi-lỗi. Nếu không, đứa trẻ sẽ ăn cắp khi lòng ham-muốn của nó lên đến một độ khá cao, đến nỗi không thể kiềm-chế được. Kẽ làm cha mẹ thương khi phải để ý đến điều ham-muốn của con. Nếu nó thường là một đứa không tự-chủ được, và ta lại có thể hi-sinh thêm cho nó ít nhiều nữa, ta đừng nên tiếc tiền ; ta sẽ giữ được lòng lương-thiện cho con ta đấy.

Bạn con thích mực lặc kia ! — Nó thèm ước một vật, ta không biết lại cho nó vật khác, ta cũng sẽ thấy cái kết-quả không hay đó. Một người bạn kể chuyện với tôi rằng một hôm thằng bé con ông ta có mấy đứa bạn đến chơi. Ông ta vẫn yêu con và yêu trẻ, nên gọi



con vào cho một gói mứt bí để mời bạn ăn. Một giờ sau, ông ta lấy làm lạ rằng gói mứt bí cho con lúc nãy lại thấy còn sót nhiều trong cái quả để mứt, nhưng trái lại mứt lạc cũng để trong ấy lại thấy mất đi nhiều, y như có người lấy đi vậy. Gọi thằng con lên khảo, nó thú thật rằng chính nó ăn cắp. Đã cho mứt bí rồi sao còn ăn cắp? Nó không thích ăn mứt lạc, nhưng nó thích thết bạn bằng thứ mứt ấy, vì mấy thằng bạn nó thích « trứng chim » (mứt lạc) hơn. Nếu ông bạn tôi hỏi nó trước, biết thế mà cho con gói « trứng chim » thì thằng bé sẽ sung sướng bao nhiêu, và chắc không còn ăn cắp nữa!

Đã gian lại dối. — Nhiên đưa trẻ con đã có thói ăn cắp vặt lại còn đeo thêm tính nói dối. Nó ăn cắp được một vật gì, đem về nhà. Bố mẹ hay anh em người nào tình-ý thấy chúng có một vật mới lạ, hỏi chúng, chúng lại đáp rằng bắt được ở giữa đường chẳng hạn. Nếu ta tin lời chúng nói, không chịu xét lại xem có thật thế không, mà lại nói vắn-vơ một câu rằng:

— Ủ bắt được thì lấy, thế thì ta đã khuyến-khích nó ăn cắp và nói dối luôn một thể đấy. Gặp những trường-hợp ấy ta phải dò-hỏi cẩn-đo cho kỹ-lưỡng, chứ đừng hững-hờ theo lời chúng mà dễ thương-tồn đến đức-hạnh của con em.

Ủ, thằng này láu-cá đấy! — Lại còn một loại trẻ con, ăn cắp một cách rất nhanh, rất tài-tình, và đến lúc bị người lớn khám-phá ra được, chúng lại gian-ngoan nói là « đùa » giấu đi xem nhà có biết không? Hỏi cách giấu thế nào và sau khi nghe chúng kể lại thủ-đoạn gian-ngoan ấy, lắm người lớn lại đại-dột khen rằng:

— Ủ thằng này láu-cá đấy, nhanh đấy!

Cũng như trên, câu khen đó là một câu khuyến-khích. Bạn sau nó lại « giấu » và nếu người lớn không tìm ra được, không bắt được quả-tang, « giấu đùa » sẽ thành ra « giấu thật », thành ra « ăn-cắp ».

Đúng như bên Mỹ. — Trẻ con hay bắt chước. Nếu trong số bạn-bè nó có đứa nào hay ăn cắp được các đồ lặt-vặt ở nhà, nó sẽ tập thói xấu ấy, về « thủ » các đồ-vật của cha mẹ, nó sẽ « vấy » được là cũng tài, cũng láu như bạn...

Những quyển truyện Trinh-thám bán 12 xu cho trẻ con đọc thường khi có nhiều ảnh-hưởng không hay. Trong những truyện ấy, người ta thường kể những thủ-đoạn của các tay trộm cắp đại tài. Chúng « phục » những tay ấy và trong lòng nảy ra cái ý « ăn-cắp », và « ăn-cắp » làm sao cho thật tinh-khôn khéo léo. Ở trường, nhiều khi chúng



tôi bắt được những mẫu giấy để trong ngăn kéo một đứa học trò, trước giờ vào học, dọa rằng :

— Đứng ngay .. giờ .. , cái compas hay cái tẩy đầu chì đầu mực của anh sẽ bị mất cắp vân vân...

Thật đúng như trong truyện, chỉ khác một điều là vật định ăn cắp ấy không phải là cái ké bạc đồ sộ của một nhà đại-tư-bảo mà thôi !

Những việc ấy, nhiều khi chỉ là chuyện đùa, và đúng ngày, giờ trong thư dọa, cái tẩy vẫn không bị mất cắp, nhưng đủ tỏ rõ cho ta biết rằng : cái ý « ăn trộm, ăn cắp » đã bắt đầu mọc rễ trong tâm-tâm đứa trẻ, tác-giả mấy giò ag chữ trên kia rồi. Tuy chưa thi-thố được thủ-đoạn của nó, nó vẫn sẵn sàng chờ cơ-hội, và nếu gặp được dịp, chúng sẽ không quên làm đúng như lời hẹn. Ăn cắp lối ấy, theo lời văn-sĩ Maurice Dekobra, sẽ là một môn mỹ-thuật mà đứa trẻ đã ưa, chuộng ngay từ hồi còn nhỏ. Ta có cần phải nhắc lại để cho các cha mẹ nhớ trông nom đến các sách, các chuyện coa em vẫn thường đọc không ?

Nói về thói ăn cắp, tôi không quên được câu phong-dao mà tôi đã nói đến trên đầu quyển sách này :

*« Con ơi nghe lấy lời cha,  
Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm. »*

Cứ để tự-nhiên trẻ-con còn hay ăn cắp như vậy, huống - chi lại dạy chúng một bài học hay như thế thì làm gì mà chúng chẳng nổi được nghiệp nhà ! Tôi không được dịp hỏi các tay trộm, cắp xem họ có dạy con như thế thật không. Tôi vẫn ước-ao rằng đó chỉ là một câu hài-hước mà thôi, và nếu sự thật quả có như vậy, thì ta cũng đáng buồn cho cái công-cuộc « giáo-dục » ấy lắm.

...



## GHEN TỊ

Sao nó được bốn, con lại có ba? — Nhiều đứa trẻ có thói xấu rất khó chịu này: chúng hay ghen tị. Ở nhà ghen với em, ra trường ghen với bạn. Hơi một tí, chúng tị, và suy bì hơn kém. Mẹ đi chợ về, có quà cho các con mỗi đứa mấy cái kẹo. Em bé vói, mẹ phải cho nó bốn cái, còn mỗi đứa khác chỉ được có ba thôi. Thằng anh thấy vậy, sa sầm ngay nét mặt, tiu - nghỉu phư mèo cắt tai và mồm lâu-bầu những tiếng gì ta nghe không rõ. Ấy thế là còn khá, chứ nhiều đứa, không tự biết xấu, còn ghen ra mồm:

— Sao nó được bốn, con lại có ba? Rồi nguây-nguây đi rồi dỗi, rồi bỏ cả phần kẹo không ăn nữa.

Những đứa trẻ ấy là những đứa giàu lòng tự-ái quá. Ta đã biết rằng lòng tự-ái là lòng yêu mình, yêu quý tất cả, cái gì thuộc về mình hay phải mình. Người nào có nhiều lòng tự-ái quá, tự coi mình đáng quý, đáng trọng hơn cả mọi người khác, tưởng mình là trung-tâm-điểm của nhân-loại, và tất cả vạn-vật ở thế-gian đều vì mình mà tạo-hóa an bài ra đấy, và cốt để cho mình cả. Lòng tự-ái là một thiên-linh. Thiên-linh ấy, ở trẻ con cũng như ở người lớn, nếu lên quá cái độ của nó sẽ thành ra nguyên-nhân của sự ghen tị. Đứa trẻ ta vừa mới nói trên kia, vốn đã yêu mình sẵn-sàng, vốn đã tự coi mình như hơn hết cả mọi người trong nhà, nên không bằng lòng để mẹ cho em bốn cái, vì, theo ý nó, một cái kẹo nhiều hơn, tức là biểu-hiệu của sự mẹ yêu em bé hơn nó.

Cha đi chơi về, trong túi còn thừa một hào lẻ, gọi « em-bé » cho để bỏ ống. Thằng anh thấy vậy cũng hăm-hực không yên. Tại sao em bé được mà nó không được. Nó là con nhất nhà kia mà! Phần gì cũng phải để cho nó mới phải. Rồi nó tìm ra được nhiều cơ để tranh lấy phần hơn cho nó. Em bé đã biết dùng tiền làm gì? Nó có tiền còn mua được vật có ích: cái bút, quyển-vở chẳng hạn. Và lại nó đáng được thưởng hơn, vì sáng ngày nó vừa mới xách hộ mẹ được thùng nước từ sân vào bếp; em



bé đã giúp được việc gì đâu mà được hưởng quyền lợi đó, vân vân. Thôi thật không còn thiếu gì cơ để ghen tị nữa : lòng tự ái kiếm được rất nhiều duyên cớ đó.

**Cho mày ghen một thề.** — Đứa con đã vì lòng tự ái quá mà hay ghen tị như vậy, nên cha mẹ không biết khéo dạy dỗ tại thời xấu đó lại càng tăng lên mãi. Trong gia-đình Việt-Nam ta, hay có cái lệ là quý con út hơn những con khác. Cái gì, ta cũng cho nó phần hơn — Đương tưởng nhảm là con trẻ chưa biết gì. Có khi chúng nó hiểu rõ sự công-bằng hơn người lớn, và hiểu theo cách của chúng. Tại làm sao, hai đứa, cùng là con của cha mẹ đẻ ra, lại không được đối-đãi như nhau ? Cho đứa bé phần hơn là tỏ ra rằng quý đứa bé hơn đứa lớn. Ta nên biết rằng mỗi một hành-vi của ta, trong những trường hợp ấy, đều bị con trẻ xét đoán cả đấy !

Nhiều cha mẹ thấy con lớn hay ghen-tị với em bé như vậy, sinh ra ghét nó, và muốn cho bỏ ghét, lại càng nhận mãi sự bất-công lên, hình như nghĩ rằng :

— Mày đã hay ghen như vậy, tao cho mày ghen một thề. Tao chỉ cho mày ba xu thôi, còn em bé tao cho nó năm xu, cho mày tức.

Những sự vung về ấy càng làm hỏng tính hạnh của con cái đi.

**Thề thì bắt công thật.** — Thằng-hoặc, cũng có khi, một vài cha mẹ bắt công thật. Trong nhà có hai đứa trẻ : một đứa trời bắt xấu-xí, ngu-si đần-độn, còn một đứa xinh xắn, thông-minh, láu-lỉnh. Cha mẹ thực tình quý đứa thứ hai hơn và chiều đãi nó hơn anh nó. Thằng anh, đã xấu về hình-thức lại xấu cả về tâm-bồn : nó dễ sinh ghét.

**Đi ghẻ, con chồng.** — Ta thử để ý xem, những nhà có đi ghẻ con chồng sẽ thấy rằng những đứa con chồng phần nhiều có thói xấu ấy cả : chúng hay ghen tị. Cái đó không phải lỗi tự chúng. Đi ghẻ bao giờ cũng giữ phần lợi cho con mình ; từ cách ăn, cách mặc trở đi, bao giờ con mình cũng được biệt-đãi. Những đứa con chồng cố-nhiên là ghen sự bất-công đó ; một vài đứa « sớm biết », lại nhận rằng tiền nong, quần áo vân vân dùng ở trong nhà, đều do cha chúng nó kiếm ra chứ không phải do tay đi ghẻ. Khi ấy lòng ghen-tị của nó lại mạnh hơn lên một tầng nữa.

**Ba cô con gái và một cậu con trai.** — Tôi biết một nhà đẻ ba cô con gái và mãi đến sau mới được cậu con trai. Không cần phải nói ta cũng biết là cậu công-tử được chiều chuộng hơn hết. Mấy cô chị còn bé, chưa hiểu như các chị lớn nên hay ghen tị với em trai, và lòng ghen tị ấy khiến các cô mong ước một điều buồn cười :



— Giá mình cũng là con trai của thầy mẹ thì thích biết bao !

Không những các cô ghen tị mà thôi, chính đến cậu con trai ấy cũng hóa ra hay ghen nữa. Cậu quen được chiều chuộng, cậu yên trí rằng cái gì cậu cũng phải hơn phần các chị, nên mỗi khi các chị có cái gì cậu cũng ghen và đòi được cái ấy. Một chị dành dụm được ít tiền, may được một cái áo mới, cậu ghen và nằng-nặc đòi cha mẹ cũng may cho mình một bộ đẹp và đắt tiền, đòi đến kỳ được mời nghe ; cậu nhất định là không chịu kém các chị tý gì.

Tính ghen-tị phát sinh từ trong gia đình ấy, cậu đem nó cả đến học-đường. Mỗi lần bạn bè được khen, được thưởng là một bạn cậu ghen-ghét, hăm-hực ; cậu quen thói được phần hơn rồi, nên cậu không bằng lòng như vậy. Cậu cảm, một cách sai lầm, là bạn đã cướp mất cái phần của cậu.

Xem vậy, ta đủ biết là nuông con cái quá, ngoài những sự hư hỏng khác, con cái lại đeo thêm một thói xấu nữa là thói ghen tị và ta lại nhận thêm rằng thói xấu này do sự giáo-dục sai lầm mà ra nhiều hơn là các duyên-cớ về tâm-lý.

## ĐỘC - ÁC

**Độc-ác thế nào ?** — Trong mục này, ta hiểu chữ độc-ác theo hai nghĩa : hoặc độc-ác làm cho kẻ khác đau-đớn khổ-sở về tâm - hồn, hoặc làm cho đau-đớn khổ-sở về cơ-thể.

Đầy-tór làm việc gì hỏng, cậu con xúi thêm, hay đặt thêm điều để cho nó phải mắng nhiều, ta cho là cậu con độc-ác, cũng như khi cậu lấy đá ném vào con chó, hay vật chân con chuồn-chuồn vậy.

Con trẻ độc ác một phần là do chúng ghen-tị. Chúng độc - ác cốt để trừ bỏ người hay vật mà chúng ghen-ghét từ xưa đến nay.

**Nhỏ cái đình trước mắt.** — Thằng Ba ở lớp vẫn ghen với thằng Tư vì thằng này hơn nó, hay được thầy khen luôn. Ra khỏi trường nó



đem một hai chuyện xấu của thằng Tư đi kể cho người khác biết, hoặc đặt điều nói vu để giảm thanh danh của bạn đi. Ở nhà thằng Ba ghen với em : nó vẫn tức mình là em nó có cái kèn mới và đẹp hơn kèn của nó. Một hôm, lúc em đi vắng, nó ở nhà lấy búa đập bẹp cái kèn của em đi ; nó làm vậy để truất bỏ cái vật nó ghen, để « nhỏ cái đinh trước mắt » đi, theo cách nói của người lớn vậy.

**Vật chân chuồn chuồn.** — Nhưng ta thường thấy con trẻ ác với các giống vật ; như thế có phải vì chúng ghen tị đâu ? Chúng làm vậy để tỏ cái « phần-hon » của chúng, để tự tin rằng chúng là người, hơn các giống vật vậy. Ta cứ để ý thế này thì đủ biết ; chúng chỉ độc ác với các giống vật không đủ to, không đủ sức để chống cự lại với chúng, và chúng chắc là thế nào chúng cũng được mà thôi. Đứa trẻ độc-ác xé cánh con bướm, vật chân con chuồn chuồn, đâm chân lên con giun : toàn là những con vật bé nhỏ hiền lành cả, không thể làm hại lại chúng được mà thôi.

Đối với những con vật dữ-tợn, có thể kháng-cự lại, làm đau chúng được, thì chúng không mấy khi dám giở thói ấy ra, hay chỉ giở ra khi nào chắc chắn là chúng đã đủ sức đề phòng rồi. Lúc

thường, chúng có dám trêu con chó đâu. Nhưng nếu chúng đã nấp vào trong buồng, trên một cây cao, yên-trí là kín đáo rồi, bấy giờ chúng mới dám lấy đá ném con chó. Thằng Ba vẫn muốn trêu con chó thiến bên láng giềng, nhưng nó dữ quá, nên Ba không dám làm gì cả. Có một hôm nhà láng giềng gọi bán con chó, bắt nó và trói thật chặt, Ba mới chạy sang, cầm gậy chọc vào mõm nó mấy cái chơi : nó cắn lại thế nào được nữa mà sợ.

... **Chua lắm, chịu thôi !** — Cũng vì lẽ ấy — tỏ « cái hơn » của mình — mà con trẻ độc ác với những người tàn tật. Nó đã các bộ phận nguyên-ven : đó là một điều hơn những người khốn-khò kia. Ta đã biết câu chuyện đứa trẻ đánh lừa người mù để cho người ấy ngã xuống ruộng. Hình như thằng bé tự nghĩ rằng : « Người kia ngã vậy, chứ ta, đủ cả hai mắt sáng suốt thế này, khi nào bị vậy. » Tôi biết một đứa trẻ tinh-nghịch một cách độc-ác. Bên cạnh nhà nó, có một người điếc. Ai nói với người ấy phải ghé tận tai mà hét cho to, hay phải lấy tay ra hiệu cho người ấy biết. Một hôm, nó trông thấy người điếc ấy ở đằng xa. Tay nó cầm một quả khế, giơ lên, đầu gật gật như ra hiệu hỏi người kia có ăn không, nhưng mõm nó hỏi :



— Có ăn cứt không? (nguyên-vân).

Người điếc, có nghe thấy gì đâu, và thấy nó ra hiệu như vậy, tưởng nó hỏi: có ăn khế không, liền mỉm cười như cảm ơn và đáp:

— Chưa lắm chịu thôi!

Thằng bé phá lên cười, chạy đi rêu-rao với mọi người:

— Thằng điếc ấy, kén là c., chưa lắm, anh em a! Chắc nó ăn rồi nên nó biết vậy!

**Xem nó nhe răng làm sao!** — Trên kia đã nói rằng có một loại trẻ con « sớm », tính thích những cảm-giác hay hay, mới mẻ.

Lúc thường, nghe con chó gâu-gâu mãi cũng chán, rồi, một hôm thằng bé nghĩ ra một cách chơi mới hơn. Con Vện, ngày nào cũng bị nhốt trong cũi mãi đến đêm mới thả ra; nó liền kiếm một cái gậy chọc mãi vào con chó để cho nó lông lộn, nhe mồm nanh nhọn và sắc ra mà ăng-ăng hay gừ-gừ. Đó là cảm-giác hay vậy. Con chuồn chuồn này, ta hãy đem vật hết chân nó đi rồi thả ra xem nó đồ vào cành cây làm sao được! Chắc là nó phải lang-thang không lúc nào nghỉ được nữa: một cảm giác khác thường nữa, mới hơn và lạ hơn mới cảm giác mọi ngày.

.. **Nhăn mặt thế nào?** — Trong lớp có thằng Mùi, tính nết nhu mì, nhưng nếu ai trêu quá thì

nó phát cáu. Trong những lúc ấy, trông mặt nó nhăn-nhó đến tức cười. Hôm nay, thằng Ba, tính vốn hiền kỳ, hết sức trêu ghẹo thằng Mùi chơi để xem thằng Mùi phát khùng thế nào. mặt nó nhăn thế nào, khác lúc bình - thường những gì vân-vân. Cũng như thằng bé trên kia, nó muốn kiếm lấy một cảm-giác lạ để làm cho cuộc đời ngày thường không đến nỗi tẻ nhạt nữa.

**Đánh chết con sen đi cho tao!** — Ta đã nói nhiều lần là con trẻ tinh hay bắt chước. Trong gia đình nếu cha mẹ tàn-ác hay đánh đập kẻ ăn người ở, con trẻ cũng dễ theo gương ấy mà độc ác với mọi người bắt đầu từ đứa ở mà đi, nhiều đứa trẻ, hơi một tí là cưỡi-rùa, đánh-tát thằng nhỏ hay con sen, vũ già. Lỗi đó có lẽ là do ở cha mẹ đã làm việc không hay cho con noi theo. Lắm bà mẹ nuông con, khi thấy con làm việc ác ấy, đã không can ngăn dạy dỗ thì chớ, lại còn xui thêm!

— **Đánh chết con sen đi cho tao!** vân-vân.

Con trẻ được thế lại càng làm già.

Mỗi khi thấy con cái tỏ vẻ độc ác với tôi tớ trong nhà, hay với các giống côn-trùng, gia súc, ta phải tìm cách ngăn-ngừa ngay. Người ta vẫn thường bảo là:

« Kẻ nào độc-ác với giống vật, ngày sau sẽ độc ác với giống người »



## Tò-mò hót léo và nói leo

Thưa thầy, tại sao lại thế này? Có hai thứ tò-mò, một thứ tốt và một thứ xấu. Khi đi học, nếu con trẻ cố tìm tòi lục lợi, hỏi han thầy giáo, cha mẹ hay các bạn bè để biết rõ những điều chúng chưa hiểu, thì tính tò mò ấy rất tốt và rất đáng khen nữa. Những đứa trẻ tò-mò ấy là những đứa hay hỏi lại :

— « Thưa thầy, tại sao lại thế này, tại sao lại thế kia ? » Ta giảng-giải cho chúng điều gì một cách sơ-sài, không được rõ-ràng, khúc chiết thì không bao giờ chúng bằng lòng cả? Chúng muốn cái gì minh-bạch, tỏ rõ như ban ngày và hiển-nhiên như hai với hai là bốn.

Đó là cái tính tò-mò tốt rất nên khuyến-kích.

Nhòm qua khe cửa.— Bên cạnh tính ấy lại có hạng tò mò xấu. Những đứa trẻ này rút ngắn kéo người lớn xem trộm các giấy-má, nhìn qua vai một người để xem bức thư người ta đang đọc, nấp vào sau bức tường để nghe xem người lớn nói chuyện gì, hay tẹ hơn nữa, cúi xuống, ghé qua ổ khóa xem trong buồng cha mẹ, hay anh chị đang làm gì mà lại phải khóa cửa lại, vân-vân. Tính tò-mò đáng gọi là thói xấu cố-nhiên là hạng thứ hai này, ai ai cũng đồng-thanh là « ghét » đứa trẻ tò-mò. Người ta bực mình vì dáng điệu lẩn-lút, dò-dẫm của nó, nếu bắt được nó quả-tang đang làm cái việc âm-muội ấy, đổ ai là không cho nó vài cái tát nên thân.

Vậy ta hãy thử tìm các duyên-cớ của thói xấu này :

**Ai chẳng tò-mò.** — Tò mò là gì ? — Là muốn biết những điều ta chưa biết, muốn tìm lấy nguyên-nhân của các sự-vật mà cuộc đời hàng ngày bày trước mắt ta. Hiểu như vậy thì biết rằng *tò-mò là một thiên-tính* người ta bẩm sinh ra đã đem theo một khuynh hướng sẵn-sàng là tò-mò rồi. Vì tò-mò, muốn biết nên người ta mới tìm được ra những cái kỳ quan của thế-giới văn-minh ngày nay. Các nhà bác-học, đều là những kẻ tò-mò cả, những nhà thám-hiểm, sử học, hóa-bọc, hình-học, triết học, vân-vân, đều cũng chung một mục-dịch



la khám phá ra nguyên nhân của sự-vật, cái lý-do bí hiểm của các sức mạnh trong trời đất cả ; cũng như người thường chúng ta : các bậc ấy đều muốn biết chân-lý cả. Ta có thể nói rằng : « tò mò là cái đặc-tính thứ nhất của trí khôn loài người và kẻ nào không có tính tò-mò thì không thể nào tiến bộ về những công việc trí não được. Cái quan hệ của tính tò-mò ấy, ta có thể nhận rõ được trong mấy lời sau này của một bậc sư-phạm lão-thành.

« *Cái thiên chức của học-đường là nhóm cái ngòi lửa tò-mò của con trẻ, học-đường nào không đạt được đến cứu-cánh đó không làm đủ nhiệm vụ của mình* »

Người ta bản-tính đã muốn biết như vậy, mà khi không được toại ý, thì cố nhiên là phải tìm-tòi dò xét cho kỳ biết mới thôi : Tính tò-mò của con trẻ phát xuất từ lý-do đó. Nếu ta khôn-khéo biết khai mạch, đào ngòi cho nó thuận giòng chảy, thì tính tò-mò của con cái ta là một điều hay, điều lợi cho chúng, nhưng, trái lại, cách giáo-dục của ta sai lầm ư ? Cái tính tốt kia sẽ thành ra thói xấu.

**Hỏi gì, hỏi lắm thế ? cảm mồm.** — Ta phải nhận rằng chúng ta nhiều lúc không biết dạy trẻ. Trong công việc làm ăn rộn rập hàng ngày, chiếm hết thì giờ của ta, một phút quý như một giờ, thật không còn gì khó chịu hơn là những câu hỏi của

con trẻ, nên nhiều khi ta gạt những câu hỏi của chúng đi, thành thử không làm toại được tính tò mò của chúng. Ai là chẳng thường gắt với con rằng : — Hỏi gì, hỏi lắm thế ! Cảm mồm đi !

Ta cũng phải công-bình mà thỉnh-thoảng tha thứ cho chúng ta, vì thật tình lắm lúc trẻ con hỏi nhiều câu không biết đẳng nào mà trả lời được.

— Thầy ơi thầy ! Tại sao có mưa nhỉ ?

— Tại trên trời có mây.

— Tại sao lại có mây, hả thầy ?

— Vì trời nóng, hơi nước bốc lên, gặp lạnh thì đọng lại thành mây, con ạ.

— Thế tại sao trời lại nóng nhỉ thầy nhỉ ? Ông đã hơi sốt ruột, nhưng cố trấn-tĩnh :

— Tại có mặt trời chiếu nắng xuống, con ạ.

— Vâng. Thế nhưng tại sao mặt trời lại chiếu nắng, hả thầy ?

Ông không thể tự-chủ được nữa, và cũng khó lòng mà giảng-giải cho đến kỳ-cùng được những câu hỏi loanh-quanh ấy, ông phải lảng-dùng cái oai-quyền làm « người lớn », làm « cha » mà quát :

— Hỏi gì, hỏi lắm thế ! Cảm mồm đi !

Ấy thế là đũa trẻ tức. Nó tự bảo :

« Đã vậy, ta phải tìm kỳ biết cho mà xem. »



**Giấu thế nào được tay này !** — Nếu vừa mới rồi, khi ông xem một cái thư trong tay, chúng hỏi ông xem gì mà ông lại mắng chúng như vậy, thì không những chúng chỉ nghĩ đến việc tò-mò tìm cho biết mà thôi, chúng lại còn nghĩ sao làm vậy nữa. Nó sẽ đề ý xem ông cất cái thư vào đâu, rồi khi ông vừa quay lưng đi, nó sẽ nhảy xổ lại ngăn kéo rút thư của ông xem trộm, ông có biết khi ngăn kéo mở ra để lộ cái thư ấy cho nó trông thấy, nó nghĩ thế nào không ? Nó mỉm cười đắc-chí và tự nhủ rằng :

— *Đã bảo mà ! Giấu thế nào được tay này ! giấu ta, ta tìm kỳ được cho mà biết tay !*

Ông nhớ nhé : « Cho mà biết tay ! » nó báo thù ông đấy. Thư binh-khi chống lại với ông, nó đã biết rồi : đó là tính tò-mò. Nó có hiểu đâu là hành-vi của nó đê-tiện ! Nếu nó biết thế nào đã chẳng làm cái việc vừa rồi. Nó chỉ biết rằng tò-mò là một binh-khi đặc-dụng, đem lại phần thắng cho nó. Vậy thì từ lần sau nó sẽ dùng phương-pháp đó.

**Như vua Hùng-vương thứ 18.** — Cái tính tò-mò không tốt ấy sẽ bị kêu gọi hơn nữa, khi trong gia-đình, cha mẹ hay anh chị, nghĩa là những người lớn lại xử-sự một cách lần-lút giấu-giếm. Con trẻ cảm thấy rằng có sự gì bí mật trong nhà đây ! Người lớn định giấu không cho mình biết đây !

— Tại sao thầy mẹ bàn chuyện lại « tổng cổ » mình ra ngoài ? Chắc phải là câu chuyện hay lắm, quan-hệ lắm mới không cho trẻ-con biết chứ ? Nhưng giấu thế nào được tay này ?

Ấy thế là vút một cái, nhanh như con mẫn, câu con đã lén nấp vào sau cánh cửa và câu chuyện, ông bà bàn riêng với nhau đó, ở bên kia vách có một người làm chứng, mà người làm chứng tí-hon này, không bao giờ biết giữ chuyện bí-mật kín-dáo được... Hôm sau, cả nhà đã rõ câu chuyện, có khi cả xóm, cả làng nữa. Ông bà lấy làm lạ ! Như vua Hùng-vương thứ 18, bị quân nhà Thục đuổi ra bờ bể không ngờ rằng kẻ thù, — ngồi ngay sau lưng ngựa, ông bà cũng không ngờ rằng người « mòng mòi » chính ở trong nhà.

Ông bà chắc cũng biết tính con hay tò-mò. Trong sách đã câu : . . . . biết con không ai bằng cha mẹ. Vậy sao không đợi lúc nó đi học, hay đi chơi rồi hãy bàn chuyện kín với nhau. *Đừng tưởng là nó đang ngồi đây, đuổi nó ra ngoài là đủ kín đáo ! Đuổi nó đi như vậy, tức là kích thích, tính tò mò của nó đấy.*

Nó hỏi không trả lời nó, cũng chưa hại bằng lại trả lời nó một cách quanh co đối-trá. Đến lúc hoặc vì tự nó đã tìm tòi thấy, hay vì tình-cờ mà thấy điều nó hỏi, và so sánh với câu trả lời của



ông, nó nhận được sự đối-trá ấy, tính tò-mò của nó sẽ lại tăng thêm lên nhiều. Hình như nó tự nghĩ rằng :

— Hừ ! Thế này thì không thể tin lời người lớn được ; người lớn nói dối ta. Bận sau ta phải tự mình tìm lấy mới được.

Ấy là thói xấu của nó lại càng ngày càng to lên mãi.

Khi con trẻ hỏi han ta điều gì có thể giảng-giải cho chúng được, ta đừng nên tiếc thì giờ, tiếc công. Nếu có sự gì không nên để cho chúng biết, thì phải giấu cho khéo, lừa lúc chúng vắng mặt hãy hay. Nhưng có gì một điều sau cùng này khó giải-quyết nhất, mà trẻ con phần nhiều hay hỏi nhất là vấn-đề « để em bé. »

Tại sao mẹ để em bé ? Người lớn ai ai cũng đã được nghe những câu hỏi sau này ở miệng trẻ :

— Ai để em bé ?

— Em bé ở đâu ra ?

— Tại sao lại để được em bé, vân-vân...

Toàn những câu hiểm-hóc cả, và các cha mẹ dù tận-tâm giáo-dục con đến đâu chẳng nữa, cũng không thể nào trả lời cho chúng một cách minh-bạch được.

Trên kia ta đã nói: tò-mò là một tính thiên-nhiên, ta lại nói thêm là tò-mò về vấn-đề sinh-

duc lại càng thiên-nhiên nữa. Ta đừng tưởng rằng những đứa trẻ hay hỏi lời-thôi về vấn-đề ấy là những đứa có lẽ « sớm hư » như nhiều người nhầm tưởng đâu.

Một gia-đình có hai vợ chồng với một đứa con. Cuộc đời đang yên ổn, trôi chảy, bình-thường, bỗng nhiên một hôm, ọe ọe thêm một đứa em bé. Việc thường đối với chúng ta, nhưng lại là một việc khác thường đối với đứa con vậy. Bao nhiêu câu hỏi hiện trong đầu nó. « Em bé ở đâu đến ? Đến bằng cách gì ? Tại sao ? v...v... Nếu « em bé » lại khác giống với nó, thì sự lạ-lùng, bỡ-ngờ của nó lại càng tăng lên nữa, ừ em bé cũng có mắt, mũi chân tay như ta, nhưng sao lại có một chút khác ta ? Chúng ta có thể ngờ rằng trong óc nó nảy ra một tia sáng nhỏ, ngờ rằng chúng thoáng nhận thấy ở chỗ « khác nhau » ấy nguyên-nhân của sự lạ-lùng này. Trong đầu nó quay cuồng những câu hỏi đó. Nó không thể tự trả lời được. Nhưng nó nghĩ :

— Ừ ta không biết, nhưng cậu ta ( mợ ta ) chắc biết.

Ấy thế rồi một hôm nó quả-quyết hỏi.

Ta biết trả lời chúng làm sao ?

— Mợ để em bé bằng cách,



hay là :

— Tối hôm nọ mợ đi chơi bắt được em bé mang về nuôi.

hay là như người Pháp :

— Em bé ở bấp cái chui ra ?

Ừ thì đối trá thế nào cho xong chuyện thì thôi, nhưng nếu nó lại hỏi rằng :

— Tại sao mợ lại đẻ được ?

thì chắc « câu » chỉ đỡ mặt mà đánh trống lảng thôi, chứ còn biết làm sao được nữa.

Trong những trường-hợp ấy, sự đối trá là một sự cần-thiết, có thể tha thứ được. Nhiều người dùng câu sau này để gác tình tò-mò của con cái :

Bao giờ con lớn, con sẽ biết tại sao.

Đó có lẽ là một cách khéo léo và trong khi chờ được câu trả lời khác, ta hãy tạm dùng câu ấy vậy.

**Mỏng môi hay hót** -- Trên đoạn đầu mục này, chúng ta đã biết rằng tò mò là do một nguyên nhân thiên nhiên : lòng ham-chuộ g chân lý của loài người. Đi sau lòng muốn biết đó là một thiên-tính thứ hai cũng cần cho trí não người ta như vậy : *tim được chân lý, ta không thể nào cứ lấy một mình được, một sức mạnh vô-hình thôi thúc*

*ta, giục ta đem truyền-bá, tuyên-bố cho người khác biết điều ta tìm kiếm được đó.*

**Ông Tú và câu thơ** — Ngày còn bé, tôi ở trọ học nhà một ông Tú tài (nhỏ học), làm thừa phái ở tỉnh tôi. Cùng trong ty ấy, có một ông ấm-sinh làm việc. Hai ông, cùng chỗ nho-gia với nhau nên thường đi lại chơi hời, những ngày nghỉ vẫn thường uống chè tàu, ngâm thơ cổ hay bàn chuyện văn-chương với nhau. Tôi còn nhớ một hôm chủ-nhật, trời mùa rét, ông ấm sang chơi nhà ông Tú. Lò sưởi đốt lên, gian phòng ấm áp, hai ông theo lệ thường giở các thơ cổ ra bình với nhau. Tôi chẳng hiểu gì cả, nhưng xem chừng hai ông thích lắm. Đang đọc một bài thơ chợt hai ông quên mất một câu. Hai ông vô trán, chau mày, cố lục lọi trong ký ức mà không làm sao tìm thấy. Trông ra trời đã sế chiều, ông ấm phải cáo-từ trở về. Đêm hôm ấy, ông Tú tôi lảng-cung mãi không ngủ được. Tôi thấy ông mở tủ, lấy các quyển sách chữ nho mà từ ngày tôi đến đây chưa thấy ông giở ra bao giờ. Ông tìm hết quyển này đến quyển khác. Sau cùng, ông vô đùi, kêu :

— Đây rồi !

Về sung sướng, ông tươi cười hớn-hở, ngâm-nga mãi câu thơ, thỉnh-thoảng lại suyét-soa :



— Thế mà ban chiều, không nhớ ra !

Thế rồi, tôi thấy ông đòi khăn, mặc áo, mở cửa ra đi, dẫn tôi :

— Anh coi nhà họ tôi nhé. Tôi lại dắt ông Ấm một lát về ngay.

Khốn nạn ! Trời rét, gió thổi, ngoài đường tối như mực. Tỉnh nhỏ, đo khoảng mười giờ đêm, cả thành-phố đã ngủ say cả rồi, mà nhà ông Ấm lại xa, chứ có gần-gũi gì cho cam.

Mặc ! Ông Tú tôi cứ đi, cốt để báo tin cho bạn biết là mình đã tìm thấy câu thơ đó.

Ngày ấy, tôi cho là ông Tú gần. Nhưng ngày nay nghĩ lại tôi không dám tặng ông cái phẩm từ ấy nữa. Truyền - bá cho người khác biết chân-lý mà ta tìm được, đó là một thiên-tính.

Trẻ con cũng vậy. Mỗi khi chúng biết được điều gì, chúng phải công bố cho người khác biết. Tính « hót leo » là một cái kết-quả tự-nhiên của thói tò-mò. Ta giận « trẻ con » không phải vì chúng đã truyền-bá chân-lý, nhưng vì chúng đem chuyện kín của ta đi nói với người khác. Những chuyện đó nhiều khi quan-hệ lắm, một kẻ thứ hai biết có thể hại cho ta được ! Chúng không biết vậy. Chúng chỉ biết rằng chúng đã làm một việc hợp với bản-tính của chúng mà thôi. Nhiều đứa trẻ đi

« hót leo » không những để công-bố điều mà chúng coi là chân-lý, nhưng còn cốt để tỏ là mình tinh-khôn, lâu lĩnh biết được chuyện mà người khác chưa biết. Lòng hiếu-danh cũng có một phần trách-nhiệm trong thói xấu này. Cứ xem cách trẻ-con « hót leo » thì đủ rõ là tại chúng hư-danh. Nhẽ khi chuyện có một phần, chúng kể lại thành ba, thành bốn : có vậy câu chuyện mới có vẻ bí-mật, quan - trọng. Chuyện đã bí-mật quan-trọng thế mà mình biết được, chắc mình phải là tay giỏi lắm chứ. Đó là điều chúng tự nghĩ vậy.

**Cấm trớ mồm** — Tính thích truyền - bá chân lý cho người khác biết lại còn là nguyên-nhân của một thói xấu của trẻ con nữa : tính « nói leo » mà người lớn ta rất ghét... Nhà có khách cha mẹ và khách đang nói chuyện, cậu con đang đứng bên cạnh dám tự-tiện nói sen vào mấy câu. Bà mẹ quát :

— Hồn ! Cấm mồm ! Ai hỏi mà nói ? Và muốn trút hết sự tức giận bà nói thêm một câu :

— Từ giờ cấm « trớ mồm ».

Thật là theo đúng tâm lý mà nói, con ta không phải là đứa bé « vô phép ». Ta nói đến câu chuyện mà nó biết ; một sức mạnh vô-hình thiên nhiên



giục nó nói điều mà nó biết : nó phải nói : nó phải truyền cho người khác biết cái chân-lý ấy.

Nếu nó nói như vậy mà ta cho là « vô phép » thì sao lúc có khách lại để cho nó ở ngay bên cạnh mình làm gì ? Sao không đuổi nó đi chơi chỗ khác.

Nếu bao giờ ta cũng hiểu một tí chút cái tâm-lý con trẻ, ta sẽ tránh cho con ta khỏi mang tiếng là có nhiều thói xấu !

...

### Lười-biếng

Làm nên thế nào được « ông nọ bà kia » ?

— Chúng ta đi đến một thói xấu của con trẻ mà các bậc làm cha mẹ liệt vào hạng nhất : thói lười. Thói xấu gì thì cha mẹ còn có thể chịu được, chứ lười không chịu học-hành, không có cha mẹ nào lại tha thứ cho con được. Ta bực mình với trẻ lười vì hai cơ : Ta quen làm việc từ thuở bé đến giờ, nên sự làm việc đối với ta là một bổn phận và một công-lệ, ta không thể ra được những đứa trẻ lười biếng. Hai nữa, bậc làm cha mẹ ai là không lo cho cái tương-lai của con. Học hành chăm-chỉ cũng còn khó khăn, vất-vả mới nuôi nổi thân, thế mà lười biếng thì ngày sau lập-thân thế nào được. Tuy ta không còn cái quan-niệm cổ hủ là mong cho con học-hành để mai hậu làm nên « ông nọ bà kia », nhưng ta muốn



con ta học - hành để biết được nhiều điều cần-thiết cho sự sinh-hoạt ở đời, ta muốn cho con ta tập tính chăm chỉ ngay từ bây giờ, để mong rằng tính chăm - chỉ ấy sẽ thành một tập-quán hay và hữu-ích cho nó về sau.

Lòng mong mỏi thiết-tha của cha mẹ ấy không mấy khi được thỏa mãn, vì con trẻ thường-thường hay lười biếng. Tại sao vậy ?

Chỉ người đau yếu mới lười thôi ! — Trước hết chúng ta hãy thử cùng nhau định nghĩa chữ « lười biếng ».

Lười biếng là không chịu làm lung, cái nhắc gì, không muốn bận đến thân đến trí não gì cả. Nếu hiểu chữ lười như thế thì nói đúng ra, không có người nào lười biếng cả. Chỉ trừ những kẻ ốm đau hay trong người yếu-đuối là mới không chịu cử-động mà thôi, còn những người bình-thường không yếu đau gì, không có ai là lại ru-rủ ngồi yên, hay để trí-não tê-liệt đi cả. Trước khi buộc vào cho con cái ta tội lười biếng ta hãy thử xét xem chúng có thật đáng gọi là lười không đã. Lúc thường chúng có hiếu-động không ? Nó có thích, hay có ham mê một việc gì không ? Việc gì chúng cũng uề-oải chán nản, hay nó chỉ chềnh mảng một vài việc thôi ? Nếu ta suy-xét như vậy, thì có lẽ con cái ta chưa phải là lười.

Thuyết-lý như thế thì số trẻ lười có lẽ không có, nhưng thiết thực ra thì quả nhiên có một loại trẻ lười, nghĩa là không bao giờ thích làm một việc gì đấy, không thích giúp đỡ cha mẹ, không thích học chẳng hạn.

Vậy thì nguyên-nhân của sự lười, dù lười hoàn toàn hay lười một phần thôi cũng vậy, của con trẻ là gì ?

Trẻ còn non dại, biết chi. — Trước hết trẻ con còn non dại chưa hiểu được sự cần-thiết và ích lợi của sự chăm chỉ làm ăn. Cuộc đời, nhất là cuộc đời ngày nay, rất là khó khăn, người khôn của khó. Sống trong cuộc đời này chúng ta hiểu rằng phi chăm chỉ làm-lung là không tự-lập nổi, không nuôi được thân mình và gia-dình mình. Nhưng con trẻ sẵn cơm ăn, áo mặc của cha mẹ kiếm cho; tất cả các thứ cần dùng cho sự sinh-tồn của nó, đã có người cung-cấp; nó chưa cảm thấy sự cần-thiết đó. Ta vẫn bảo tuổi trẻ là một tuổi vô tư-lự ! Thật vậy, chúng chưa hề nghĩ đến sự mưu-sinh, một vấn-đề làm cho người lớn ta suốt đời phải chật-vật.

Chúng thân-nhiên vùng-vẫy bên cạnh cuộc vật-lộn với đời của người lớn, không biết đến, và chắc cũng không ngờ đến. Tương-lai là gì ? chúng không bao giờ tự hỏi vậy. Đã không biết nghĩ



đến tương-lai, cố-nhiên là chúng cũng không hề nghĩ đến sự chăm-chỉ. Chúng sống ngày nào hay ngày ấy, mà sống một cách đầy đủ vì có cha mẹ nuôi nấng, *chúng không bao giờ biết đem sự làm việc ra để mà bảo đảm cho tương-lai của chúng cả*. Sự lười biếng của chúng không phải là không có duyên-cớ vậy.

**Nó không chăm học!** — Tôi sợ hơi ra quá đầu đề mất. Khi cha mẹ phân-nân là con cái lười biếng, thì mười phần chắc cả mười, là than phiền về sự lười học của chúng. Vậy ta hãy xét riêng về nguyên-nhân của thứ lười này.

Chúng ta đã làm quen với ý rằng, trẻ con bản-tính hiếu-động. Chúng thích nhảy-nhót, chơi-đùa, hò hét cho to, cử-động cho nhiều ở những nơi rộng-rãi quang đãng. Thế mà trong một ngày, theo như *chương-trình học ngày nay, chúng phải ngồi bốn giờ rưỡi đồng-hồ trong lớp học*. Lúc nào đa tịt ngửa-ngáy, muốn quay ngang, quay ngửa, một tí thì trên bàn giấy ông giáo đã nghiêm-ngهی quát «ngồi-ìm.» Giữ mồm, giữ miệng, suốt từ đầu buổi học đến bảy giờ, không chịu nổi, ghé tai nói thầm với thằng bạn bên cạnh. Vừa mới thì-thào được hai ba tiếng, đã thấy thầy giáo : « Suyt », thành ra lại ngậm miệng như trước.

Trong khi thầy giáo giảng bài, tuy bề ngoài vẫn ngồi thẳng-thần nghiêm-ngهی, nhưng trong thâm-

tâm, đưa trẻ chỉ cầu làm sao cho chóng ra chơi, dễ chạy nhảy, reo hò một lát. Như thế thì chúng còn thiết gì đến sự học nữa. Nếu học những bài hay, lạ, được thầy giáo biết cách kích-thích tính tò-mò của chúng, kêu gọi tính chú-ý của chúng, thì chúng còn có thể dễ tâm vào sự học đôi chút.

**Con Lọ-lem.** — Các ông giáo ai cũng công-nhận rằng bài nào khéo giảng, bao giờ con trẻ cũng chăm-chú nghe lời, và nghe hết sức cẩn-thận. Các ngài có biết trong một tuần-lễ, buổi nào trẻ ngoan-ngoãn và chăm chỉ không? Ấy là buổi chiều thứ bảy sau giờ ra chơi.

Thầy giáo thu xếp sách-vở trên bàn và nói : « Các anh ngồi yên, tôi kể cho câu chuyện giải-trí ». Ấy thế là học trò, cậu nào cậu nấy xếp cặp và bút vở cho nhanh, khoanh tay và ngồi im phăng-phắc. Cả lớp đều có vẻ chăm-chỉ, vì câu chuyện thầy sắp kể kêu gọi tính tò-mò, lòng ham nghe chuyện của trẻ con.

Nhưng thầy giáo nào lại có thể khiến cho tất cả mọi bài mình dạy đều hay như câu chuyện thằng bé : « Tý-hon » hay con : « Lọ-lem » cả được ?

**Sở trường và sở-đoản.** — Chúng tôi lại còn nhận rằng, trong một lớp học ít khi có đứa trẻ lười hoàn-toàn, nghĩa là không thiết một bài



nào cả. Có khi chúng chỉ lười một môn học mà thôi, còn vẫn đề ý đến các bài khác.

Thằng Giáp không bao giờ thuộc bài pháp văn cả! Làm thế nào dạy được toán-pháp cho thằng Ất bây giờ, vì không dùng cách nào dạy cho nó thuộc bản cửu chương được. Thằng Bính không mấy khi thuộc bài Sử-ký nhưng những bài gì về quốc-văn nó lại hiểu rõ và thuộc kỹ lắm.

Sự lười có một phần thôi, ấy có hai duyên cớ: Thằng Ất không thuộc bản cửu chương, không thích môn toán-pháp là vì nó không có khiếu về toán-học. *Đã không có khiếu về môn ấy, nên nó không thích và vì không thích nên nó không chịu học, nên hóa ra lười.* Sự lười đó lắm khi bảo cho ta biết cái sở-đoán của con trẻ cũng như môn quốc-văn mà thằng Bính chăm traui-giỏi ấy chỉ rõ rằng đó là sở trường của nó vậy.

**Thầy không biết dạy!** — Có khi sự lười một phần ấy là do ở sự khuyết-diểm trong phương-pháp giảng-dạy của thầy giáo. *Thầy không biết cách giảng cho rõ-ràng, nên trò không hiểu, và một khi đã không hiểu, trò không học được và cứ dần - dà, chán-nản và không thiết nữa.* Vả lại các bài học liên tiếp nhau như các vòng trong một cái xích. Một bài không hiểu, tức là một cái vòng bị đứt, bị tuột ra. Lẽ cố-nhiên là vì vậy nên cả cái xích cũng bị đứt nốt.

**Một ông Cử toán pháp dốt tính!** — Một ông bạn nói chuyện với tôi rằng, ngày học ở trường tiểu-học, ông ta học một thầy giáo, dạy toán-pháp rất kém; Ông giáo giảng bài một cách lơ-mờ, như mây như khói. Từ đầu năm — bảy giờ người bạn tôi học lớp nhì — cho đến hết đoạn toán-pháp, dạy về bốn phép tính, nhân, chia, trừ, cộng, ông bạn tôi vẫn hiểu, và như thế không phải là vì thầy giáo biết dạy, nhưng vì bốn phép đó ở lớp nhì, học trò đã học cả rồi. Nhưng đoạn học về: « fractions » là bắt đầu một kỷ nguyên khổ-sở cho bạn tôi — và theo lời ông ta — cho cả học trò lớp ấy nữa. Ông giáo cắt nghĩa một cách rất là khó-hiểu, đến nỗi rằng học trò không còn biết fractions là gì nữa, không biết simplifier một cái fraction như thế nào cả. Bạn tôi không hiểu nên không học, và cứ đến giờ toán-pháp là run-bần-bật và sợ sấm-xanh vì ông giáo có tiếng là dữ đòn. Lần nào bị gọi lên bảng là lần ấy bị phạt, và được ít lâu bạn tôi được tiếng là người lười nhất lớp về toán-pháp. Ngày nay người bạn tôi còn giở cho xem quyển livret-scolaire ở trường tiểu-học; trong quyển ấy ông giáo còn phê là:

— Học cũng khá tinh-nhanh, nhưng lười không chịu học toán-pháp.

Giá bạn tôi kém khoa toán - học thì bảo rằng không có khiếu; nhưng thật ra người bạn tôi rất



có khiếu về môn ấy ; chứng-cớ là từ ngày lên bậc học trên bao giờ bạn tôi cũng đứng đầu lớp về khoa tính và hiện giờ ông ta là một ông : « Cử-nhân toán-học ».

**Nó thích cuộc vườn hơn học !** — Một hai khi cũng có một đứa trẻ nhặng hấn sự học. Bài vở không làm, không học. Mắng phạt thế nào nó cũng không chừa thói lười biếng. Trong một trường, thế nào cũng kiếm được một đứa hoàn-toàn lười như vậy, làm cho thầy giáo phải thất-vọng, mà không buồn hỏi han đến nữa. Nhưng ta hãy theo đứa trẻ ra ngoài lớp học, ra « học-đường-viên » chẳng hạn. Nó cuốc khoé, xới đất, trồng cây, rất hăng-hái. Về khoa canh-nông thực-hành nó lại là đứa giỏi nhất và chăm chỉ nhất lớp. Có đứa lại không thích học mà chỉ muốn làm đồ gỗ. Về đến nhà, chúng kỳ-cách bào-bào, đục-đục, chăm chú hơn hết mọi người. Những đứa ấy là *những đứa khó lòng theo được các công việc về tri-não, nhưng có khiếu về môn thủ-ôn*. Nếu cho nó chuyên làm việc bằng chân tay nó sẽ siêng-năng, cần-mẫn vì như thế sẽ hợp với bản-tính nó. Thế thì nó chưa phải là đứa lười như ta tưởng đâu !

**Lời ở cơ-thể.** — Trên chương đầu ta đã nói là các thói xấu có khi có nguyên-nhân về cơ-thể. Không bao giờ câu ấy lại rõ ràng như ở thói xấu ta đang nói đến đây.

Ta hãy trông thằng Ba. Nó có vẻ khỏe mạnh ; người trông nhanh-nhẹ, lực-luỡng, mắt tinh nhanh, mặt mũi nở-nang. Ở nhà nó ngủ thật say, ăn thật khỏe ; ngoài sân, chơi đùa thật là hăng-hái. Quán-quân về môn đá bóng và đánh quần, nhưng ở trong lớp lại đội sổ. Thật vậy, trong lớp học, thằng Ba không chịu chăm-chỉ bao giờ. Tại sao vậy ? *Sự tiêu-hóa và vận-dộng quá độ của nó, đã làm cho nó kiệt sức nên trong khi thầy giáo giảng bài, nó ngồi yên để bồi-bổ lại thần-tri vì đã chơi nhiều quá nên không đủ sức làm việc nữa.*

Thằng Tư rất cố ý. Khi thầy giảng bài nó lắng tai nghe mắt đăm-đăm nhìn thầy, nhưng được một lát, nó đã uể-oải, chán nản. Bác sĩ xét ra vì tai nó hỏng, nên chỉ độ hai mươi phút chú-ý nghe lời thầy là thần-tri của nó đã đủ mệt rồi không theo được nữa.

Thằng Năm cũng lười như hai thằng bạn trên kia. Cai bề ngoài của nó không được mỹ-miêu gì ; mắt lơ-dờ, mồm hay há-hốc, tai vểnh. Nhưng nước da nó mai-mái ngực nó lép kẹp, khiến cho nhà chuyên-môn biết được căn-nguyên chứng lười của



nó. Ta biết rằng mỗi khi hít không-khí vào phổi, dưỡng-khí đến kích thích các bộ phận thần - kinh trong óc ; cái dưỡng khí ấy có đủ, ta mới có thể làm các việc về trí não được. Thế mà các bộ phận cơ-thể thằng Năm mới kể trên kia không cấp đủ cho nó được cái lượng dưỡng-khí cần dùng. *Đay nó biết cách hô-hấp, bắt nó tập cho ngực nở-nang, da nó sẽ hồng-hào, mồm sẽ không cần há hốc ra để thở nữa, ấy thế rồi nó sẽ chăm-chỉ học-hành.*

Thế còn thằng Sáu, mặt mũi tinh khôn, ngực nở nang, tại sao cũng lười ? Nó không thích xem sách, cả chữ thầy viết trên bảng nữa, nó cũng không hay nhìn. Xét mắt nó đủ rõ : hai con mắt không được tinh-tường như nhau. Nó phải cố sức bắt đôi mắt làm việc nhiều, và sự cố sức ấy làm cho nó chóng mỏi mệt nên nó chán không thiết học nữa.

Thằng Bảy có đôi má phính, nhưng nhẽo, mặt hơi có vẻ dãn-dộn. Trong giờ ra chơi nó lui-thủi một nơi, không thiết chơi đùa như các bạn nó và vào đến lớp cũng học-hành hững-hờ như lúc ra chơi. Hình như nó không thiết gì cả. Không thấy lúc nào nó nhiệt-thành hăng-hái. Đưa thằng Bảy đến bác-sĩ xem : bệnh lười của nó do sự thiếu các chất do nội-hạch tiết ra, nhất là cái nội-hạch thyroïde (ở cổ).

Nó có ốm đau gì đâu ? Cách đây ba năm tôi dạy môn pháp - văn ở một trường Trung - hoa.

Trong số học trò « khách » có một đứa trẻ đứng với cái « ca » sau cùng này. Nó lười lắm — Mặt nó lúc nào cũng tai-tái, và trông như người ngơ ngẩn. Tôi không thấy nó reo-hò, chạy-nhảy bao giờ ; nếu có bắt nó giải-trí trong giờ ra chơi, thì nó chỉ đánh bi là cùng. Mà ấy là dọa phạt mãi nó mới chơi cho, và chơi một cách rụt-rè chứ không có chi là hăng-hái cả. Ở trong lớp, bài không thuộc mấy khi, khi hỏi nó trả lời một cách hững-hờ, và có khi lại dờ-dễ nữa. Một hôm gặp cha nó tôi phân-nân vì thói lười của nó. — Cha nó cũng công nhận là nó không chịu học và nói cho tôi biết là ông ta đã dùng hết cách mà không sửa đổi được tính nết con.

Tôi hỏi :

- Thế ông đã đưa nó đi khám đốc-tờ chưa ?
- Đốc-tờ làm gì ? nó có ốm đau gì đâu ?

Tôi giảng-giải mãi, quả quyết rằng thói lười của nó là một thứ bệnh, chứ không phải là tự nó nhác học. Lần nào gặp ông ấy tôi cũng giục thế ; sau cùng ông nể tôi quá, đành đưa con đi khám bệnh vậy. Tôi đoán không sai : thằng bé quả nhiên thiếu chất hạch thyroïde.

Sau một thời gian điều trị, thằng bé khỏi bệnh lười thật.

Bác-sĩ Victor Pauchet (tôi lược dịch đoạn trên này của bác-sĩ : « L'enfant Sa préparation à la vie »)



sau khi xét về các căn-nguyên về cơ-thể của thói lười có kết rằng :

« Nếu học trò không để ý đến bài học ông cắt nghĩa, thì tại nó nghe không rõ, trông không rõ, thở không đủ, thiếu chất hạch thyroïde tiết ra... hay là vì chính ông làm cho nó khó chịu vì bài giảng của ông đấy »

**Bảng danh-dự và quyền sở hữu.** — Nếu cơ-thể có liên-can đến thói xấu này thì sự gia-đình giáo dục cũng dự một phần trách-nhiệm quan-trọng vào đấy.

Như trên kia tôi đã nói, một điều quan-sát rất thông-thường là con cái nhà thường dân, cha mẹ làm ăn vất-vả từ sáng mai đến tối mịt, con-cái lại hay chăm-chỉ học-hành, còn những con nhà sang-trọng, giàu có, lại thường biếng nhác. Vào trong một lớp học ta hãy nhìn lên bảng danh-dự; tên một người học trò thường-dân chỏi lợi ở đó. Nếu ta ngó vào quyền sở ở lớp : đầu sổ lại là một học trò, con một gia-đình xuềnh-xoàng. Không phải là bao giờ cũng thế đâu ! có khi người đầu lớp là con nhà quyền-quý, giàu có nhưng phải thú-thật rằng sự đó hình như là hãn-hữu.

Sự cần-cù làm việc của cha mẹ trong những gia-đình tâm-thường là một cái gương sáng treo cho con cái noi theo ; những nhà giàu có, sang trọng, tiền tài dư dật, không cần làm việc mấy, nên con trẻ cũng tập thói quen biếng nhác vậy.

Cha mẹ độ bảy, tám giờ tối đã đi ngủ, và độ bảy, tám giờ sáng mới dậy, hay cả ngày la-cà trò-chuyện bê-tha, quân bài lá bạc, thì con cái chăm chỉ, học hành làm sao được ? Thói xấu là một bệnh « truyền-nhiễm » : chứng lười của cha mẹ sẽ « lây » một cách chắc-chắn sang con cái. Trái lại, nết hay cũng thế. Ta thường thấy tro ng xứ ta, nhiều gia đình thật là quý-hóa. Cha mẹ làm ăn chăm chỉ, lương thiện, các con lớn đều làm nên sự nghiệp đáng khen cả và các con trẻ, ở trường cũng như ở nhà chỉ biết có một việc chuyên - cần nghiên bút. Kể không biết phán-đoán, tin là nhà ấy có « đất ». Đất ấy là gì ? — Chỉ là cái gương tốt mà thôi.

Các anh, chị lớn, ngồi trong thư-phòng, miệt mài với bài vở. Trong những lúc ấy các em không dám chơi đùa lang-thang, trái lại chúng cũng phải vào bàn mà học tập với các anh, các chị nó.

Sự làm việc là một bổn-phận đối với các phụ-huynh, không những để nuôi nấng con em



mà lại còn là một cái gương, cái khuôn - mẫu cho con em nữa. Giảng-giải cho chúng bao nhiêu điều về ích lợi của sự cần-cù, cũng không bằng chính mình chăm chỉ làm ăn để cho chúng trông gương đấy mà bắt chước.

### Rút - rút

Sự liên-thoảng đi đâu cả ? — Thói rút rút có lẽ là một thói xấu của hầu hết các trẻ con Annam, Các ông giáo phần nhiều ai cũng nhận như vậy. Trong giờ tập hát chiều thứ bảy chẳng hạn, lúc cả lớp đồng-thanh, thì ai nấy đều hát vui-vẻ lắm. Ta hãy thử gọi riêng một đứa thôi, và bảo nó hát cho cả lớp nghe, ấy thế là nó xấu-hỗ, bẽ-lẽn, mặt đỏ lên đến tận mang tai và câu hát vương ở cổ họng không sao bật ra được nữa.... Cha mẹ thường khi thấy con ở nhà nói năng hoạt-bát, lanh-lợi lắm, nhưng khi ra ngoài, đến chơi nhà lạ, là cậu con im thin-thít; có ai hỏi gì cũng chỉ ừ-ào qua-quýt thôi : sự liên-thoảng không biết đi đâu cả.



Thói xấu ấy, có phải là do cái bản tính rút-rè, e-lệ của giống nòi ta chăng? Cái đó cũng có lẽ; nhưng có điều chắc chắn là do sự khuyết-diêm trong cách dạy-dỗ con em của gia-đình.

« Con » hay « tôi »; « ông » hay « bác »? — Nhà có khách, con - cái không được phép bèn-mẳng đến chỗ khách ngồi; thấy ai vào chơi, con cái phải lần đi chỗ khác; đó gần thành như một cái lệ. Đã thế, những khi cha mẹ đi chơi bởi các nhà quen thuộc, cũng không mấy khi cho con cái đi cùng. Ngoài cha mẹ, anh em, chị em ra, đứa trẻ không được gần người lạ bao giờ, thành thử ra không biết nói năng, cử-chỉ thế nào. Cách-xưng-hô, chúng không được dùng quen: không biết gọi người này là ông hay là bác; không rõ nên tự-xưng: « con » hay tự-xưng: « tôi »; ở mồm chúng không sẵn-sàng có những tiếng rất thường dùng của trẻ con Pháp: « cảm ơn ông, » « phiền ông một tý, » « ông làm ơn » v.v. - v.v.; hay là có khi cha mẹ vẫn dạy chúng những câu đó mà chúng không nói vì một cơ rất thường là chúng không được dịp dùng đến mấy khi.

### Đề mũ vào đầu?

Ra chỗ đông người hay chỗ — có nhiều người lạ, đứa trẻ lúng-túng, không biết đứng chỗ nào,

ngồi chỗ nào: vì ngập-ngừu luống-cuống như vậy nên dáng-dệu của nó hóa ra rút-rè, ngượng-ngịu. Nó không biết đề cái mũ vào đâu, nên cứ đội xùm-xụp trên đầu, hay cầm luôn vành mũ ở tay. Cử chỉ của nó vụng-về, ngón-ngữ của nó lúng-túng; nó cảm thấy sự ngượng-ngịu của nó ấy, thành ra nó lại càng rút-rát thêm lên.

Sao không đề mặc nó? — Thấy con cái rút-rè như vậy, nhiều cha mẹ lại thương con nên tìm cách giúp đỡ nó. Khách hỏi câu gì, con rút-rát chưa đáp được, bà mẹ vội vàng trả lời hộ con ngay. Thế là đề lỡ một dịp cho chúng tập nói năng cử-chỉ. Sao không đề kẻ nó cho nó quen dần đi? Nó có chuyện trò như vậy một lần rồi thì bận sau nó sẽ có được thói quen ấy; và không rút-rát nữa. Vì cha mẹ hay làm hộ con như vậy, nên đứa trẻ không dám đi đâu một mình bao giờ: nó sợ lại gặp những trường-hợp ấy, không có kẻ đỡ đầu nó, thành ra nó lại càng du-dú ở xó nhà như trước.

« Đi cho biết đó, biết đây,

Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn »

Ai là người không biết câu phong-dao ấy?

...



**Đã không tự tin.** — Thói xấu này có căn-nguyên về tâm-lý không? Có đứa trẻ hay rút-rát là đứa trẻ không bao giờ đủ tự tin. Sắp sửa nói năng câu gì, hay làm một việc gì, nó lại tự nghĩ nó, không biết liệu có nói nổi, hay làm nổi không? Cha mẹ sai đi đâu, đã dặn cách nói năng rồi. Nó nghi ký-ức của nó: « Câu ta định nói ấy, có phải đúng như lời dặn không? Hay là ta nhớ nhầm? Có lẽ không phải là nói thế này đâu? Thôi chết ta quên rồi...vân vân...» Ấy thế là nó thôi không dám nói nữa.

Ở trong lớp, thầy giáo gọi một người học trò lên hát một câu cho các bạn nghe. Thằng bé cũng lại tự nghĩ ngớ cái tài mình, rồi tự giảm cái giá của mình đi nó tự nghĩ: « Mình hát ra gì? có hay ho gì mà hát. » Thế rồi nó thoái thác và đề cử người khác:

— Thưa thầy, con chịu thôi! Thầy bảo anh Sinh. Anh ấy hát hay hơn con.

**Nó lại còn tự-ái.** — Đã không đủ tự-tin như thế, đứa trẻ lại còn kèm thêm lòng tự-ái nữa. Nó sợ không làm nổi việc sắp làm, rồi nó lại lo rằng, nếu làm hỏng, người khác sẽ chế- trêu hay chế-riêu nó. Nó đã thường thấy một vài đứa bạn, hát sai một câu, là bị cả lớp phá lên cười; nếu mình cũng bị vậy thì xấu-hổ biết bao! Xem vậy, ta đủ

biết rằng những người quanh mình nhiều khi làm tăng lòng rút-rát của con trẻ. Người ngoài hay tò-mò, chỉ-trích và dị nghị. Đứa trẻ sắp làm một việc gì, bạn bè sẵn-sàng đề ý đến từng tiếng nói, từng dáng-diệu của đứa trẻ đề rồi kiểm cớ mà chế-riêu; mà những đứa bạn ấy, giá bị thầy giáo gọi lên cũng rút-ré như vậy; nên đứa trẻ sợ mà hóa ra rút-rát. Tôi nghiệm thấy một điều là, khi ta bỏ được sự đề-ý của người ngoài, đứa trẻ thường khi bớt vẻ rút-rát đi. Trong lớp tôi, có một thằng bé rút-rát lắm; tôi muốn trừ-bỏ tinh ấy, nên đến giờ tập hát là tôi không quờ gọi nó. Lúc đầu tôi cho nó ngồi ở chỗ mà hát. Gọi đến tên nó, là các bạn, đều quay cả nhìn vào phía nó. Thằng bé đỏ mặt, lú lười, không dám mở miệng. Tôi liền bắt cả lớp nhìn lên bảng, cấm không ai được quay lại trông thằng bé. Biết rằng không bị ai đề ý đến dáng-diệu của nó, nó không sợ lắm nữa, nên hát ngay. Lúc đầu giọng còn run-run, nhưng sau quen dần đi, không ngượng-ngịu nữa. Nó hát xong, tôi vỗ tay để cả lớp vỗ theo như có ý khen nó. Riêng tôi, tôi cũng khen:

— Thái hát hay lắm! Thế mà từ trước, anh không hát cho tôi nghe! Hay lắm.

**Hãy tập cho nó bạo-dạn!** — Khuyến-khích nó như vậy, để cho nó tin nó, không tự nghi mình nữa,



thì tự khắc bớt được tính rút-rát đi. Thế rồi cũng với sự khuyến-khích ấy, ta bắt nó tập giao-thiệp với người lạ, cho nó đi đến chỗ đông người luôn luôn hoặc cùng đi với mình, hoặc để nó đi một mình, dần dà nó sẽ quen đi không rút-rè bẽn-lẽn nữa. Để cho nó tập nói, đừng ró cấm nó. Ở nhà những lúc ăn cơm cả gia-đình đông-đủ, là lúc con trẻ rất thích kể cho cha mẹ, anh em nghe những câu chuyện ở trường. Làm sao lại cấm chúng, không cho chúng nói lúc bữa ăn? Để cho nó nói, tức là tập cho nó phô-diễn các ý của nó. Nếu cần, cho phép nó được cử-động để thuật lại các đáng-điệu, cách cử-chỉ của những bạn bè là người chủ-động câu chuyện mà chúng đang kể lại. Con ta quen nói năng rồi sẽ hoạt-bát, quen cử-động rồi đáng-điệu nó sẽ dễ-dàng, không ngượng ngịu nữa: nó sẽ mất tính rút-rát đi.

...

## Mấy thói xấu khác

### Nhát-sợ

**Con chó dữ.** — Ta đừng lẫn rút-rát với nhát-sợ. Rút-rát là trái với bạo-dạn, còn nhát-sợ là trái với can-dảm. Ta đã biết nhiều thí dụ về rút-rát khi đọc chương trên. Đứa bé nhát-sợ trông thấy con chó ở trong sân nhà người quen, là lùi lại không dám bước vào nữa; đêm đến hễ tắt đèn là nó hoảng, không dám nằm một mình vân vân...

Thấy con chó, con trẻ sợ không phải là chúng bèn. Người ta bẩm sinh ai cũng sẵn một bản năng mà ta gọi là « bản năng tự-vệ ». Khi ngã, ta vội giơ tay ra đỡ; đi trong bóng tối, tự dưng ta giơ hai tay ra đằng trước để dò đường, khỏi bị đập đầu vào cột; ai giơ vật gì gần đến mặt ta, ta vội nhắm ngay mắt lại. Những cử-chỉ đó tự-nhiên, không ai phải dạy. Ta làm như thế là để tự-vệ,



gìn giữ lấy cái thân ta đó ; điều ấy ta gọi là « bản năng tự-vệ » Con vật kia, có thể cắn đũa tre rách áo, quần, thủng da thịt được ; mà sức đũa tre liệu chừng không thể đủ chống-cự lại với con vật dữ tợn ấy. Tự-dưng nó cảm thấy vậy, và tự-dưng nó không liền bước vào trong sân nữa. Đến lúc thấy có người lớn trong nhà chạy ra « trông » chó cho nó, nó yên-tâm nên mạnh bạo liền bước, vì chắc là đã có người gìn giữ cho nó rồi.

**Con ma cắt đầu.** Nếu trẻ sợ tối, thì một phần cũng do duyên cớ kể trên kia. Đêm tối đầy đặc quanh mình nó, một cái đêm tối đen như mực, người ta không trông thấy gì cả, thế thì, nếu xảy ra sự chẳng lành biết đang nào mà phòng thân được. Mà những sự chẳng lành ấy có nhiều thứ lắm : nào con ma cắt đầu vẫn thấy cha mẹ nói chuyện ; nào con ma vẫn đánh võng trên cây si đầu nhà ; nào con yêu tinh vẫn hay bắt trẻ con ăn thịt ; nào những kẻ trộm vẫn hay đào tường, khoét ngạch với con dao bầu nhọn và sáng loáng. Mà, ác một điều là ma-quỷ, kẻ trộm cứ đến đêm tối mới xuất hiện ; nếu có ánh sáng đèn, thì chúng lại không dám thò ra nữa. Đã lo sợ như vậy, thì khi nào chúng lại dám ngủ trong gian buồng tối ! Nếu cùng trong buồng ấy, hay cùng một giường, lại có người lớn nằm chung thì còn lo gì nữa ! Không việc chi sợ cả ! Nhưng nửa đêm thường khi chúng

tỉnh dậy, thấy người lớn nằm bên, ngủ say, hay ngáy khò-khò thì lòng nhát sợ ở đâu lại nổi dậy : Người lớn ngủ tức là thiếu sự phòng-thủ rồi. Chúng liền cựa-cậy, co chân, ruỗi chân, dặng-bằng thật mạnh hay ho xù-xu dăm tiếng : cốt để đánh thức người lớn dậy.

**Bệnh sợ.** — Ta còn cần phải biết là sợ đêm tối có khi lại là một « bệnh » nữa. Tôi xin nhường lời cho bác sĩ Nguyễn-văn-Luyện (Sán-dục-chỉ-nam 2è édition. p. 248).

« Đứa bé hay sợ đêm vào khoảng từ 2 tuổi đến 7 tuổi. Lúc buổi chiều nó đi ngủ như thường, được vài ba giờ thì nó thức dậy, kêu thét rầm lên. Hai tay giơ lên bình như thấy quỷ-quái chòng ghẹo. Lúc ấy người nhà chạy đến nó cũng không biết, ôm lấy nó thì nó nép xuống mà vẫn ra dáng kinh sợ ; năm bảy phút, có khi đến một giờ, thì đứa bé mới tỉnh hoặc là ngủ yên đi được. Đến sáng hôm sau thức dậy nó cũng không còn nhớ gì đến sự sợ-hãi ấy nữa.

Có khi sợ như thế hai ba đêm liền rồi lại bằng hẵn đi, lâu lắm mới lại hiện ra.

Sợ như thế có khi là tại tạng : tạng đa-cảm, tạng động-kinh do cha mẹ có bệnh ở bộ thần-kinh hay bệnh nghiện-rượu. Lắm khi sợ đêm như thế chỉ vì tiêu-hóa không đều. Những đứa gầy còm, xấu



bung, đi rửa hoặc lại đi tảo cũng hay sinh ra sợ đêm. Thứ sợ tối ấy, là một bệnh; ta chỉ còn có cách là đưa con trẻ đến thầy thuốc.

**Tập bạo-dạn.** — Còn thường ra muốn cho con trẻ bạo-dạn, không gì bằng tập cho chúng quen với bóng tối đi. Bình-thoảng đến tối sai chúng ra ngoài vườn, ngoài ngõ, mà không cho chúng cầm đèn đuốc gì cả; bắt chúng ngủ một mình một giường, và nếu nhà rộng rãi, cho chúng riêng hẳn một buồng. Không có việc gì mà ta lại làm đột-nhiên ngay được: bao giờ cũng phải từ-từ mà tiến. Lúc đầu, cho chúng một cái đèn con, rồi thức làm bạn với chúng cho đến lúc chúng ngủ, ta hãy về giường hay buồng ta. Sáng hôm sau, tỉnh dậy, thấy có một mình, chúng sẽ lấy làm lạ rằng đã dám ngủ riêng như vậy. Ta lại nhân đây mà giảng giải cho chúng biết là không có ma quỷ nào quấy-nhiều treu-gheo ta ban đêm cả: chúng cứ là đêm qua chúng có thấy gì đâu? Ta lại nên gọi đèn lòng tự-ái của con trẻ; nói cho nó biết rằng nhất-sợ như vậy là vô-lý; ta nên khuyến khích nó mà bảo nó rằng đứa trẻ can-đảm không sợ tối, rằng con ta vốn là một đứa can-đảm nên ta biết là nó không sợ.

Cùng với việc khuyến-khích ấy, việc kích-thích tinh tự-ái của nó ấy, ta nên bắt chúng tập thể-thao nhiều vì thể-thao có hai điều lợi cho con trẻ về thói

xấu này: Chúng luyện-tập nhiều, người dễ mỗi một, nên đêm đến, đặt mình xuống giường là ngủ thật say, không còn thức mà lo-sợ hãi-huyền nữa. Và lại, nếu thân-thể nó khoẻ-mạnh, nó dễ sinh ra can-đảm; nó tự-nghĩ có đủ sức mạnh mà tự vệ rồi. Nhất-sợ là thói xấu của kẻ yếu, trái lại, can-đảm thường là đặc-tính của người khoẻ.

### Khoe-khoang và hợm mình

**Cái áo mới.** — Nguyên-nhân chính của thói khoe-khoang là lòng tự-ái. Đứa trẻ hay khoe-khoang vì yêu mình quá, tự coi mình hơn mọi đứa khác. Vì vậy, nên có sự gì nó hơn người là nó phải khoe-khoang, rồi lấy sự đắc-thắng ấy làm tự-phu mà hợm mình, lên mặt. Một cái áo mới, một đôi giày mới, đều là cơ hội để chúng tỏ được sự hơn của chúng đối với các bạn-bè. Cái áo mới, theo ý nó, là một dấu-biểu để phân-biệt kẻ hơn người kém; nghĩ thế nên chúng hợm mình, không thêm chơi bời với những đứa trẻ mặc áo xấu. Lấn vào đám ấy và làm giảm mất cái giá-trị của mình đi!

**Ông xem: cháu học giỏi lắm.** — Sự vung-vẽ của cha mẹ thường khi làm tăng thói xấu đó của con lên! Cha mẹ ai cũng lấy làm thích khi thấy con cái hơn người. Cũng vẫn lòng tự ái ấy xui cha mẹ khoe khoang con cái mình. Tháng này con được đứng đầu lớp, nó đã sẵn-sàng khoe khoang và



họm mình rồi ; thế mà, ở nhà, hề động có khách đến chơi, là ông bố hay bà mẹ phải lôi kỳ được cái bằng danh-dự hay tờ kê « nốt » ở trường gửi về mà khoe với khách, ngay trước mặt con.

— Ông xem ! cháu học giỏi lắm ! Đây, tháng này nhất lớp đây !

Đứa trẻ lấy thế làm hãnh-diện lắm ! Ai cũng khen mình kia mà ! Chân giá-trị của nó có một, nó sẽ nhân đôi, nhân ba lên rồi khoe khoang hết chỗ nọ, chỗ kia và sẽ họm mình, dương-dương tự đắc. Vẫn hay rằng khi con cái giỏi giang ngoan-ngoãn, ta phải khen, phải thưởng nó để khuyến-khích nó, nhưng làm sao lại tán-dương nó ngay trước mặt nó để cho nó dễ sinh tự-phụ ? Khen nó với người khác nhưng đừng bao giờ nên để cho nó trông thấy hay nghe tiếng ! Thẳng-hoặc có bắt gặp chúng tự khoe khoang phải nghĩ cách trừ ngay thói xấu ấy đi.

**Tương kể tự-kể.** — Ta đã nói rằng thói khoe khoang này do lòng tự-ái mà ra ta nên tương-kể tự-kể, đánh ngay vào lòng tự-ái của nó sửa đổi tính nết lại.

Thấy con khoe cái áo đẹp với bạn, ông hãy bảo nó :

— Ừ áo con đẹp hơn áo thằng Sinh thật, nhưng con học có giỏi bằng nó không ?

Hay một câu tương-tự như thế, khả-dĩ tỏ rõ được một nhược-diểm của nó, ấy thế là nó sẽ « cụt-hứng ».

Nó khoe được thầy khen ư ? — « Thế hôm nọ đứa nào vừa mới phải phạt chép 30 lần bài « Luân-ly » thế ! — Nếu nó khoe được nhất lớp, hãy hỏi nó xem có giữ được mãi bậc ấy không, hay là tiến lên rồi lại lùi ngay.

Mỗi khi nó đáng được khen, ta phải khen nó, nhưng nếu nó có ý khoe-khoang, họm mình, phải làm cho nó mất thói xấu ấy đi.

### Nói nhảm, nói tục

Trẻ con chưa hiểu những tiếng chúng nói tại sao lại là nhảm ? Đối với chúng, những tiếng ấy cũng chỉ là những tiếng nói thói và cũng thường như các tiếng khác ; hay là nếu chúng biết là nhảm chúng cũng không ngờ rằng nó nhảm quá, theo cách phán-đoán của người lớn chúng ta. Nói một cách khác, những tiếng chúng dùng ấy, theo ý chúng, có nhảm, cũng chỉ nhảm ít thôi, một tí thôi. Chúng chưa biết đánh giá các tiếng ấy như người lớn, vì thế chúng cứ nói.

Thấy chúng nói nhảm như vậy, cha mẹ đều ngăn-cấm. Điều gì càng cấm, người ta lại càng thêm muốn. Chúng muốn nói như vậy, nên hề



gặp cơ-hội nào là chúng « tha-hồ » nói nhảm, nói tục cho bỏ lúc phải giữ mồm giữ miệng.

Nguyên-nhân quan-hệ nhất của thói xấu này có lẽ là sự bắt chước. Trong nhà mỗi khi tức giận, người lớn câu lên, văng tục, văng rác ra, trẻ-con nghe thấy, nhớ lấy những tiếng ấy để đến lượt nó, nó sẽ đem ra ứng-dụng. Nhất là khi con trẻ, chơi bời với các bạn-bè của nó, nếu phải những đứa hư nói-năng bậy-bà, chúng sẽ theo gương xấu ấy ngay. Con ông nói năng vẫn ngoac-ngoãn, nếu để cho nó lân-la với những đứa trẻ lêu-lồng, mất dạy, ngoài đường, ngoài phố, chỉ một vài bạn là nó sẽ biết hết các câu nhảm nhí không sót tí nào. Một lần nữa ta thấy cái ảnh hưởng rất mạnh của sự làm gương tốt hay xấu cho con trẻ.

### III

## Vài ý-tưởng về cách chữa các thói xấu của trẻ con

20-7-44

Trần



## Vài ý-tưởng về cách chữa các thói xấu của trẻ con.

Đi tìm một nguyên-tắc. — Trong những chương trên, ta đã điếm qua các thói xấu chính và nguyên nhân của các thói ấy. Biết vậy rồi, bây giờ ta chữa thế nào ? Ta phải theo nguyên - tắc gì ? Nguyên-tắc ấy một khi đã thấy rồi, ta phải thực-hành bằng cách gì ? Trong bao nhiêu cách thực-hành ấy, mỗi cách có điều lợi, điều hại gì ? Và cách nào nên dùng hơn cả ? Đó là những điều mà chúng ta sẽ cùng nhau xét trong chương này.

Một ông thầy thuốc, trước khi kê đơn, phải dò tở căn-bệnh để chữa từ gốc trở di, ngõ hầu bệnh mới khỏi được. Người lớn chúng ta là ông thầy chữa hạnh kiểm cho con cái. Khi thấy con có thói xấu gì, ta cũng phải bắt-mạch xem bệnh phát từ



dầu, nghĩa là tìm lấy nguyên-nhân thói xấu ấy. Ta đã biết rằng các nguyên-nhân đó chia làm 3 hạng chính : về tâm-lý, về giáo-dục, và có khi về cơ-thể nữa. Điều thường nhất là tìm cách trừ nguyên-cớ sinh ra thói xấu đó.

**Nhỏ từ rể.** Con trẻ vì sợ mà nói dối ư ? Đừng làm cho nó sợ nữa ! Ông đừng trợn mắt, quát tháo, đập bàn, đập ghế nữa. Trái lại, ông tỏ vẻ nhu-mi, ngọt-ngào khuyến-khích nó, dẫn dụ nó dần-dần, và hứa với nó rằng : « Nếu con thú thật, thầy sẽ giảm tội cho, hay là tha hẳn cho. » Nếu nó nói thật rồi ông phải giữ đúng lấy lời hứa đó. Nếu nó vẫn còn sợ chưa dám nói thật, ông hãy gọi đến lòng tự-ái của nó : ông giảng giải cho nó biết rằng mình đã phạm một điều lỗi mà chối thì là người hèn ; rồi ông lại khuyến-khích nó và bảo nó rằng nó không phải là người hèn như vậy. Lòng tự ái của nó mà bị thương tổn, nó sẽ nói thật cùng ông.

**Từ-từ tiến bước.** — Vì ta dạy con trẻ nhiều điều quá, bắt nó « phải thế này, phải thế nọ » nhiều quá đến nỗi chúng không nhớ được, đến nỗi chúng bực mình mà không vâng lời ta ư ? Thế thì sao không dạy nó dần dần.

— « Hôm qua thấy khách vào con không chào khách nhé ! Từ hôm nay trở đi, trông thấy ai đến chơi nhà, con phải chấp tay mà : « Lậy ông ạ ! hay lậy bà ạ ! nghe chưa. »

Dẫn nó một điều ấy thôi ! Để cho nó lập quen tính lễ phép đi ; bao giờ nó thành thuộc rồi, câu chào, câu hỏi tự đứng ở mồm nó phát ra như cái máy, nghĩa là khi nào nó thật nhớ câu dặn của mình hãy bắt nó điều khác.

— « Ba ngoan lắm rồi ! Đáng khen lắm ! Con lễ phép lắm rồi. Đây thầy cho con cái này nhé. » —

Thường xong rồi ông bảo :

— « Bansáng thầy thấy con ra phố đùa với những đứa trẻ lêu-lồng. Thầy không bằng lòng thế ! Từ giờ con đừng chơi đùa như vậy nữa. Nếu nhớ lời dặn, chủ nhật này thầy cho đi xem cinema ; ở rạp... hôm ấy chớp phim Tarzan đấy...vân-vân...»

Cứ thế, nó sẽ lập được tính vâng lời.

Sao không làm toại ý nó ? — Ta đã nói rằng con trẻ thường trái lời dặn, vì lời dặn bảo của ta làm chúng mất một thú vui đi. Nó thích chơi ở bờ ao, vì ở đấy mát lắm. Thế sao lúc trời nóng, ông không cho nó chơi gần đấy và cắt một người lớn trông nó ? Hay sao chính ông không dẫn nó ra đấy ? Nó không phải thêm - thường nữa ; chơi mãi chán rồi, nó sẽ không chực trái lời ông nữa.



**Mày phải tin mày.** — Tại sao con ta rút-rát ? Nó không tin nó ư ? dạy cho nó biết tin nó :

— Con cứ thế mà nói với ông ấy nhé ! Con nói lại thầy xem nào ?... Ừ phải rồi ; đúng rồi đấy. Con sáng dạ lắm ! Con cứ đi đi ! Thầy biết thế nào con cũng nói được mà ! Thầy biết con thầy lắm chứ ? Con nói vậy, thế nào ông ấy cũng khen con là thằng bé nói giỏi ?

Hay là vì tự ái quá, sợ làm hỏng bị người ta cười, mà con ta rút-rát ?

— Con cứ làm đi xem nào ? Cứ hát bao lần lên để ông nghe ( ông khách đến chơi nhà... ) Ông không cười đâu mà sợ !

Rồi quay lại phớt ông khách :

— Ông không cười cháu phải không ?

— Không ! Tôi sẽ khen cậu chứ !

Quay lại con :

— Đấy, việc gì mà con sợ ! Cứ hát đi !

Rồi để khuyến khích nó, ông thêm :

— Vả lại, con hát lần đầu tiên, có không hay chẳng nữa, cũng không sao kia mà ! Có ai làm việc gì được ngay bao giờ đâu ? Đi xe đạp còn phải tập mãi, ngã chán chê rồi mới đi được kia mà ! Lần này hát không hay, lần sau quen đi rồi sẽ hay, con ạ... Nhưng thầy, thì thầy chắc chắn là con hát hay ! Vậy con hát đi vãn, vãn...

**Đánh vào lòng tự-ái của nó.** — Những sự buồn - khich ấy sẽ làm cho đứa trẻ mất rút-rát ! Trong mục nói về tình khoe-khoang và bẻm mìn, ta đã biết qua về cách dùng lòng tự-ái của con trẻ mà trừ tình xấu của nó. Trẻ con có một lòng tự-ái rất mạnh ; nếu ta khéo dùng lòng ấy, ta sẽ được nhiều kết quả rất hay. Tôi biết một người bạn trẻ . tuổi, giỏi chữ Pháp và giỏi cả chữ nho nữa ; ông ta khá về hán-tự như vậy, chỉ từ ngày xưa, hồi còn nhỏ, học ở trường sơ-bọc, một hôm thứ năm, không thuộc bài chữ nho, bị ông cử, dạy hán-tự ở trường nói kháy một câu rằng :

— Thầy anh đồ Tú-tài, anh là con ông Tú mà đốt chữ nho thì thật xấu-hổ lắm.

Từ ngày ấy bạn tôi chăm hán-tự lắm. Vì lòng tự-ái mà bây giờ bạn tôi mới được cái học - lực như vậy.

**Làm gương cho con cái.** — Vì duyên - cớ về tâm-lý mà con ta hư, thì còn hơi khó uốn nắn, chứ nếu vì sự giáo - dục mà con ta nhiễm phải thói xấu, thì công việc trừ bỏ thói ấy rất dễ dàng. Ta chỉ việc đổi lại cách dạy dỗ của ta là đủ. Cái nguyên tắc chính là con trẻ hay bắt - chước, vì hay bắt chước nhất là cha mẹ. Cha mẹ bao giờ cũng phải lấy cái gương hoạt động cho con cái noi theo. Ta chăm chỉ làm ăn, thức khuya dậy sớm,



con ta không mấy khi dám lười biếng. Buổi tối ông còn thức đọc sách, nó chưa dám lên giường đi ngủ. Nếu tối tối, ông mời bạn về nhà đánh tổ tôm, tài bán chẳng hạn, rồi lại gọi con ngồi bên cạnh chia bài, thì khỏi sao mà chúng không thích thò lò, cua-cá ! Trong nhà có nhiều con mà lại có đứa yêu đứa ghét đứa khinh, đứa trọng, lẽ tự nhiên là con ông sinh ra ghen ghét, rồi lại kèm thêm thói độc-ác nữa. Phải ăn ở cho thật công bằng ! yêu, ghét đứa nào phải để trong lòng, đừng tỏ rõ ra bên ngoài mới được. Sai bảo con trẻ điều gì, phải cho hợp lý. Câu chuyện bà mẹ với cậu con mặc áo pardessus ở trên mục « không vâng lời » đủ tỏ cho ta biết rằng cha mẹ không phải bao giờ cũng hợp lẽ phải cả. Nó nóng bức trong người mà nhất định bắt nó mặc áo dạ thì khi nào nó lại vâng lời mình. Cha mẹ hơi một tý dăm khoe-khoang chắc con cái sẽ không có tính khiêm-tốn. Cắt một vật gì lại giao hẹn với nó là không được lục lợi đến là giục nó cứ việc tò mò dò dẫm. Cha mẹ đừng nên hành hạ, đánh-đập kẻ ăn người ở thì mới dạy con được tính hiền-lành.

Nói tóm lại, trong gia-đình, bậc làm cha mẹ hiểu rõ chức-vụ của mình, bao giờ cũng phải tự đề-phòng trong cách nói năng, cử chỉ

Mỗi một điều mình nói, một việc mình làm đều là một cái khuôn mẫu cho con em cả. Một sự chệnh mảng, một sự vô ý của mình có thể hại cho đường đức dục của con cái sau này.

**Bà mẹ ông Mạnh-tử.**— Chúng ta ai là không biết câu chuyện bà mẹ ông Mạnh-tử dạy con.

Ngày còn bé, một hôm ông Mạnh-tử đang chơi bỗng thấy bên hàng xóm có tiếng lợn kêu eng-éc ; ông chạy lại hỏi mẹ :

— Mẹ ơi ! người ta bắt lợn làm gì thế ?

— Người ta bắt lợn để làm thịt đấy con ạ !

— Người ta làm thịt lợn để làm gì, hở mẹ ? Trong lúc đang vui-vẻ bà mẹ nói đùa :

— Người ta làm thịt lợn để cho con ăn đấy !

Nói xong, bà mẹ mới biết là mình lỡ lời nên ân-hận lắm. Một lúc sau bà chạy ra chợ mua một ít thịt lợn về cho con ăn thật.

— Đấy ! thịt lợn người ta làm cho con ăn đấy !

Bà không muốn cho con cái gương xấu của sự nói dối. Người mẹ hiền ấy dạy con như thế, trách chi con chẳng nên bậc đại-hiền được.

..

Nếu nguyên-nhân thói xấu của con ta do cơ-thể của nó mà ra, cố-nhiên là ta chỉ có việc giao



nó cho các nhà chuyên môn sửa chữa hộ : điều ấy không cần phải nói nữa.

. . .

**Cha mẹ sinh con, trời sinh tính.** — Nói vậy thì dễ, nhưng đến lúc thực-hành mới thấy sự khó khăn vì *thiên-bẩm* của con trẻ khác nhau vô-cùng. Thằng Giáp chỉ mắng qua một lần là đã chữa thói nói dối rồi, thằng Ất lại phải được mấy roi mới trị được chữ lời nói lại vô-công-hiệu ; thằng Bính mới tề nũa chứ ! Càng đánh, càng mắng nó, nó lại càng ỳ ra như trước, hay là bướng trước, nhưng nó biết mà nói ngọt với nó một câu, nói kháy nó một tiếng là nó đủ hiểu điều lỗi của nó mà tự tu-tỉnh rồi. Thằng Đinh thì lại tình - khôn, dễ - dạy : chỉ giảng giải phải-trái cho nó nghe, thế là nó đã biết nó nhầm - nhớ chỗ nào ! Thằng Mùi rất quý mẹ, mỗi khi nó hư hỏng điều gì, mẹ nó phiền lòng, nó mặt rầu-rầu. Thấy vậy, Mùi ân hận lắm : vì yêu mẹ, nên nó không bao giờ muốn để mẹ phải buồn vì nó. Ấy thế là nó chạy đến xin lỗi mẹ và hứa không bao giờ lại hư như vậy nữa.

Đối với mỗi đứa trẻ ấy, lại phải một phương pháp riêng. Đem cách ngọt-ngào mà dùng với thằng Ất « già lừa ư nặng » là thất sách, thật là vô-ích. Nói chung ra thì tuy cứu-cánh có một—tr

căn-nguyên thói xấu—nhưng các phương-pháp, lại rất nhiều vì có nhiều hạng trẻ-con bản-tính khác nhau.

**Hai phương pháp.** — Tựu trung, trong cách dạy trẻ, người ta chia các phương-pháp ra làm hai thứ.

1) *Một kỷ luật hà-khắc* : đánh đập đứa trẻ cho nó chữa nết xấu đi;

2) *Một kỷ-luật rộng-rãi khoan-hồng* : dùng cách ngọt-ngào, gọi đến lòng tự-trọng, tự-ái, gọi đến lương-trí, hay đến tình-cảm của đứa trẻ.

Ta hãy xét riêng từng thứ một.

**Cái roi, cái thước.**—Cái tiêu-biểu của cái kỷ-luật hà-khắc là cái roi mây. Ngày xưa trên giường của thầy đồ nào cũng có một cái ; trong góc nhà của gia-đình nào cũng thấy treo một cái roi mây ấy, và ngày nay, ở lớp, người ta thấy cái roi mây bằng cái thước kẻ và ở nhà bằng cái ba-toong.

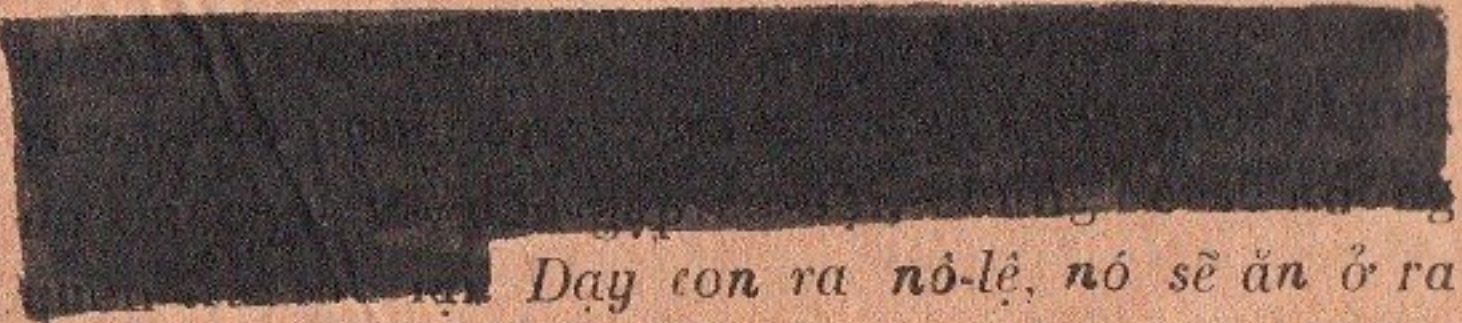
Con trâu cày ruộng, mỗi khi chực đứng lại, người thợ cày cầm roi vụt một cái. Trâu đau, phải tiến bước. Đứa trẻ ăn cắp vặt người ta cũng vụt nó mười roi ; đau thần xác, nó phải chữa thói xấu. Lần sau nó chực ăn cắp, nó sẽ nhớ đến bao nhiêu « con lươn » lặn ở đit mà rút tay lại. Đó là cái thuyết đề giảng-nghĩa cái hình-phạt về xác thịt ấy.



Thường thường con trẻ vì sợ đòn mà sửa lại tâm tính-thật.

Nhưng đó không phải là một cơ để bênh-vực cái kỷ-luật hà-khắc này, vì thật ra nó có nhiều chỗ đáng chỉ-trích.

Ta đánh con trẻ, chúng chỉ vì đau, vì sợ, mà không dám phạm lỗi nữa. Nhưng chúng không hiểu tại sao lại phải chừa thói ấy đi, vì, như ta đã nói các điều mà ta gọi là thói xấu ấy đối với chúng, nhiều khi lại là sự tự-nhiên. Và lại cách giáo-duc của ta như thế sẽ căn-cứ vào sự sợ-hãi; *con không vâng lời ta; nó chỉ vâng lời cái roi của ta thôi. Nó sẽ không biết theo lương-trí mà tin ở, hay từ-tính tình-nết lại. Nó không biết sợ lẽ phải mà lại sợ sức mạnh.* Vì thế cho nên trong gia-đình, người cha đi vắng là con-cái ở nhà dễ sinh ra khó dạy. Cha không có ở nhà, là thiếu cái sức mạnh rồi, vì cha hay đánh phạt con. Người mẹ hiền-từ, dùng lương-trí hay tình-cảm, không bảo nổi con nữa, vì đứa con ấy chỉ sợ có cái roi mây trong tay người cha thôi! Dùng hình-phạt về cơ-thể như thế, ta đã bỏ sót sự giáo-duc lẽ phải cho con cái, mà chỉ cái lẽ phải thôi mới là đặc-điểm của loài người. Dùng hình phạt về cơ-thể là không dạy con ăn ở ra « người tự-do », hành-động theo lương-trí, mà lại dạy con ăn ở ra nô-lệ, nô-lệ cho cái roi, cái gậy nô-lệ cho sức mạnh áp-chế.

  
Dạy con ra nô-lệ, nó sẽ ăn ở ra nô-lệ: nó sẽ thành những đứa « ngằm » và đến khi vì một sự gì cái oai-quyền của cha không cần nữa — cha đi vắng, cha mất, hay là chúng được xa cha — chúng sẽ giở hết thói xấu của chúng mà ngày trước cái roi, cái gậy mới tam rắp đi thôi, chứ chưa trừ được hẳn, và không bao giờ trừ hẳn được.

Cái kỷ-luật hà-khắc mà ta đang nói đến đây lại còn hai ảnh-hưởng không hay nữa

**Mẹ mụ và dạn đòn.** — Đứa trẻ bị đánh-dập nhiều quá, hoặc bóa ra « mụ » hoặc sinh ra « dạn-đòn ».

Trong lớp học, hôm nào thầy giáo bức mình với học-trò quát tháo, đánh-dập rầm-rĩ thì y như là trẻ con dăm « quẩn ». Chúng hoảng sợ quá, tâm-thần mê-lú đi, lương-trí mờ đi, kỷ-ước sai lạc đi, đến nỗi những câu hỏi rất thông thường chúng không đáp được, bài thật thuộc ở nhà, mà gọi đến cũng quên mất. Thành thử ra, đáng lẽ dạy cho chúng tinh khôn sáng suốt, cái kỷ-luật sai lầm của ta lại khiến chúng u-mê, mờ-ám đi!



Đánh phạt chúng nhiều quá, chúng hóa « dạn ðòa » không sợ hình phạt nữa. Nhiều ðứa trẻ « dạn » đến nỗi rằng đánh đến 20 roi, hay mấy chục cái thước chập ðôi, chúng cũng không biết đau ðớn gì cả. Tiêm thuốc trừ bệnh tả là tập cho cơ thể quen với vi-trùng bệnh-tả; đánh mắng con trẻ lẫn là một cách chắc-chắn ðể cho chúng quen ðòn, và coi thường roi vọt.

Cách hình phạt hà-khắc bằng roi-vọt, xem như vậy, thì cố nhiên là không nên dùng. Thuyết lý thì như thế ðấy, nhưng thực hành ra, mấy người là ðã không dùng ðến nó? Con cái làm ðiều gì không nên không phải, ý ðịnh trước nhất của ta là cho nó ðấm cái tát, hay mướn cái ba-toong! Liệu ta có thể tự kiểm chế ðược mình không? Ta phải « dạy » ta ðã rồi mới mong « dạy » con cái ra người ðược? Nếu ta không tự chủ ðược sự tức giận của ta mà lại đánh ðập con cái thì đánh mắng như thế nào. Ta sẽ xem trong một ðoạn sau; giờ ta hãy xét ðến thứ kỷ-luật thứ hai.

**Người « tự do ».**— Thứ kỷ - luật rộng - rãi, khoan - hồng cũng chung cái mục-ðích sửa ðổi hạnh - kiểm cho con cái, nhưng theo một con ðường khác có lẽ hợp-lý hơn: Người ta gọi ðến

*lòng tự-trọng, tự-ái của con trẻ, lương tri của chúng hay là tình-cảm của chúng nữa.* Người ta không coi ðứa trẻ như một con vật; trái lại như một người, một người « tự do » nghĩa là tự biết phân biệt phải trái, biết cách cư-xử, hành ðộng cho phải lẽ. ðừng tưởng là con trẻ chưa biết gì: cái lương tri một bảo vật ðặc-biệt của loài người, trời phân-phát cho cả mọi người một cách ðều nhau; ở ðứa trẻ còn nhỏ ðại, ta cũng thấy có lương-tri ðó rồi.

Mỗi khi nó phạm tội lỗi gì, ta ðã biết là không nên đánh ðập nó; ta phải giảng giải cho nó hiểu biết tại sao việc nó làm là trái. Nó ăn cắp của bạn nó cái quần bút ư? Giảng cho nó hiểu rằng cái bút ấy không phải là của nó, nó không có quyền lấy. — Người ta phải bỏ ra năm xu mới mua ðược quần bút ấy, còn mây, mây có bỏ tiền ra không? Hôm nọ mây vừa mới có quyền sách mới. Có phải tự ðưng mà mây ðược quyền ấy ðâu? Mây phải mua mất tám hào kia mà! Mây bảo là mây thích cái quần bút ấy thì mây lấy! Thế bây giờ mây ðang ðội cái mũ kia, tao bảo tao thích cái mũ ấy lắm, tao lấy tao ðội thì mây nghĩ thế nào? Mây có bằng lòng không? Cố nhiên là không chứ? Thế tại sao mây lại đi lấy bút của người ta? Vả lại có một ðiều tỏ rằng mây không có quyền lấy cái bút ấy! Nếu mây có quyền lấy thì



mày cứ lấy ngay trước mặt bạn (mày chứ việc gì mày lại lừa lúc bạn mày ở ngoài sân rồi mày mới lén vào mà ăn cắp? Mày giấu bạn mày mà lấy, thế tức là mày hiểu rằng mày không được phép lấy, mày không có quyền lấy vật gì của người khác, vân vân...

Ấy thế rồi ta kết : « Chúng ta không có quyền ăn cắp của ai một vật gì cả. Không bao giờ ta được ăn cắp cả »

Đứa trẻ tuy còn non dại cũng đủ lương-trí mà theo, mà hiểu cái luận-điều của ta. Khi chúng đã rõ vì cớ gì ăn-cắp mà trái thì có nhiều hy-vọng là chúng không ăn cắp nữa.

Như trên kia ta đã nói, nếu ta không đủ sức tự kiểm-chế mà mỗi khi con cái có lỗi, ta đánh mắng chúng, thì sau khi đánh rồi, ta phải rẽ-ràng giảng-giải cho chúng như vậy. Chúng sẽ hiểu rõ tại sao ta đánh chúng, chúng sẽ hiểu là chúng đáng bị phạt như vậy vì chúng biết là chúng đã làm trái. Như vậy, ta tỏ ra là ta công-bình, không đánh oan ; chúng bị đòn như vậy là đáng lắm. Cần phải làm cho con trẻ biết là lỗi chúng thật đáng với cái hình-phạt vừa rồi ! Bận sau chúng có sợ, không phải là chúng sợ cái roi, cái gậy của ta, nhưng sợ cái lẽ-phải nó khiến chúng ta đã phạt chúng.

Có nó, cũng như không. — Nếu gọi đến lương tri của con trẻ mà cũng không ăn thua gì, ta sẽ đánh vào lòng tự-ái, tự-trọng của nó : ta dùng cái hình phạt về tâm-hồn chúng. Trên một đoạn trên, tôi đã kể chuyện một người bạn tôi vì lòng tự-ái từ hồi còn nhỏ mà bỏ được tuổi lười học chữ nho. Ở trường học có nhiều đứa trẻ hư quá, các thầy giáo phạt mãi không trị được, thường dùng cách sau này :

Các ông ấy không thêm bới han gì đến nó ; nó đi thì đi, mà về thì về ; nó có cũng như không. Các bạn bè không ai được phép chơi bởi với nó, thấy nó đâu, các học trò được lệnh phải tránh xa như tránh người hủi. Thấy bạn đánh bị nó taém chơi quá, lân-la đến « ga » xin chơi, các bạn không thêm đáp, lảng-lảng đứng lên kéo nhau ra chỗ khác. Nó chực gọi chuyện để làm thân tỵ? Họ không thêm nghe ! Chính tôi đã phạt một đứa như thế vì tội không chăm học. Ròng-rã nửa tháng trời, nó cực-nhục quá, đến nỗi một hôm, trong giờ ra chơi, nó vào lớp tìm tôi, oà lên khóc và cam đoan xin chăm chỉ. Quả-nhiên nó giữ lời hứa thật và về sau nó được liệt vào hạng khá trong lớp...

Con Hót đâu ? — Tôi biết một bà góa chồng mà dạy con rất khéo. Nhà đông con, trong số ấy, có một cô phải thôi xấu là hay hót lẻo. Các ngài có biết bà ta dùng cách gì không? Bà không



đánh, ông chửi, nhưng ra lệnh cho các con khác và kẻ ăn người ở trong nhà không được phép gọi cô bằng tên nữa — Tên cô là Lan — nhưng phải gọi là cô « Hót ».

— Con Bích đâu, gọi con Hót cho mẹ!

— Thưa mẹ, chị Hót đang lên đấy ạ!

— Con Hót đâu?

Đứa ở thưa:

— Thưa cụ cô Hót ở nhà trên ạ!

— Hót ơi

Cô Lan phải thưa:

— Dạ.

Không những thế mà thôi, mỗi buổi sáng, cụ lại gọi tất cả người nhà lên gian nhà giữa, bắt đứng vào một phía, và cô Lan đối-diện phía bên kia. Cụ ra hiệu một cái tất cả mọi người đều giơ tay chỉ vào mặt cô Lan mà reo rằng:

— Ê, ê, leo leo, hót leo!

Cái kết-quả không cần phải đợi: cô xấu-hỗ phải xin chừa.

Cụ họp cả nhà lại:

— Con Lan xin chừa thói hót leo, vậy từ giờ ta bỏ cho nó cái tên Hót, và ta lại cho phép chúng mày gọi nó là Lan như trước, nghe chưa? Nếu nó còn hót leo nữa, ta sẽ lại cứ tên Hót mà gọi.

**Chớ ra quá giới-hạn.** — Cách hình phạt ấy nhiều khi rất hiệu nghiệm. Nhưng trong việc gì cũng vậy, ta phải coi chừng chớ có ra quá giới-hạn. *Đừng bao giờ làm nhục chúng quá (1).* Có nhiều đứa trẻ rất dễ cảm động: hơi xấu-hỗ một chút, chúng đã biết tu-tĩnh rồi; ta phải biết vậy, và nếu xét là phương-pháp đã đủ có hiệu quả rồi, phải biết dừng ngay lại. Tại sao thế? Có nhiều đứa trẻ bị nhục quá, đâm « phản tri ». Không phải là phản tri như người lớn, tự-tử: treo cổ lên xà nhà, hay đâm đầu vào xe lửa, nhưng đây là một thứ « phản tri thụ động »: chúng đâm « ý » ra. Càng làm nhục, chúng lại càng không cần. Không những chúng không bỏ thói xấu mà ta định trừ cho chúng, chúng lại còn làm thêm nhiều điều bậy nữa. Hình như chúng theo cái luận-diệu này:

— Ta đã hư, đã nhục rồi! Thế thì cần gì nữa! Đã xấu, cho xấu thêm! Tí nữa, ta ăn cắp một hào, rồi mua thuốc lá hút chơi; đến chiều, lừa lúc nào, đánh cho thằng Mui một trận nên thân, cho bỏ lúc nó ê ê mình. Đã là thằng Hót, lại thêm là thằng ăn cắp, thằng Ác một thể! « cần gì! »

(1) Nã-phá Luân hoàng đế hồi còn học ở trường Võ-bị một hôm bị giáo-sư phạt bắt quỳ thế mà ngài tủi nhục đến ngã ngất đi trong lớp.



Nếu ta để chúng nghĩ như vậy, thì hỏng bét ! Cách trừng phạt của ta phải có chừng hạn và nặng nhẹ thế nào phải tùy theo nết nó. Con-cái ta là đứa « mặt dày, mày dạn », hay là đứa dễ cảm-dộng ? Cái hình-phạt này thường có kết-quả hay, nhưng dùng đến nó phải cho khéo-léo, tinh-khôn mới được.

Dù phạt chúng bằng roi, bằng vọt hay bằng cách làm cho con trẻ xấu hổ, bao giờ cũng thế, sau khi phạt xong rồi, ta cũng phải giảng-giải cho chúng, nghĩa là ta cũng phải gọi đến lương-trí nó. Đánh nó rồi mà không giảng, nó cho là ta dữ-tợn, làm nhục nó rồi mà không giảng, nó cho là ta ác.

— Con ơi không phải là thầy ác. Tại con thế này, thế nó... vân. vân... nên thầy mới phạt như vậy. Con phải là thầy ghét con đâu ! Trái lại thầy yêu con lắm ; vân. vân...

**Yêu con mà dạy con.**— Cách dạy con khéo nhất, đáng quý nhất là cách dùng tình cảm mà dạy nó. Ta phải yêu nó, dùng cái tình ta yêu nó, mà dạy nó yêu ta. Khi ta yêu ai, ta tìm hết cách làm cho người ấy đẹp lòng. Nếu thật con ta yêu ta, không mấy khi nó làm cho ta phiền lòng cả. Hoặc khi nó làm nhầm lỗi điều gì, bà mẹ chỉ tỏ vẻ buồn-rầu, nét mặt tư-lự, là nó đủ hiểu rằng vì

nó có lỗi nên mẹ mới phiền lòng như vậy. Tự-khắc nó biết tu-tĩnh ngay.

**Cô con gái bà Đốc.** — Ngày còn học ở trường Sư-phạm, tôi đề ý đến câu chuyện sau này :

Ông đốc trường tôi có hai con gái nhỏ. Nhà ông Đốc có cổng sau thông sang trường học. Cô con gái bé 7 tuổi rất thích chạy sang trường đánh đu giầy ở sân thể-thao. Cô bé rất khéo, nói chuyện rất ngộ-nghĩnh, nên chúng tôi yêu cô bé lắm ; chúng tôi đùa với cô và có đồ chơi, hay quà bánh gì cũng cho, thành thử cô lại càng thích sang trường nữa. Một hôm bà Đốc gặp con đang đánh đu, cao chót-vọt, bà sợ liền gọi về, và cấm không cho sang trường nữa... Lòng ham chơi, ở con trẻ thường mạnh hơn lời mẹ dặn, nên hôm sau, yên trí mẹ đi vắng, cô lại lần sang và nhảy lên đu. Không ngờ bà Đốc lúc ấy đang ở bên trường với chồng. Vừa ở trong rường bước ra, thấy con gái trái lời dặn, bà ta xăm nét mặt lại. Thấy mẹ, cô vội-vàng ở trên đu tụt xuống, ngoan ngoãn theo mẹ về. Tôi thấy bà ta không nói-năng gì cả, và cứ rầu-rầu nét mặt mà đi.

Hơn một tuần-lễ sau, ngày nào chúng tôi cũng có ý mong cô bé mà không thấy. Mỗi một hôm, có lẽ đến 10 hôm sau, tôi mới lại thấy bóng cô bé thấp-thoảng bên kia rào sắt. Tôi giơ tay ra hiệu



bảo cô sang, cô chỉ cười mà lắc đầu. Tôi lại gần hỏi chuyện, cô đứng bên kia hàng rào đáp lại.

— Sao cô không sang đánh đu nữa ? không thích đánh đu nữa à ?

— Tôi vẫn thích đánh đu, nhưng mẹ tôi không thích cho tôi đánh đu nữa, nên tôi thôi. Tôi nhớ lại chuyện hôm nọ :

— Thế nào ? Hôm ấy về có phải đòn không ?

— Không, mẹ tôi không đánh tôi bao giờ. Mẹ tôi yêu tôi lắm.

— Thế hôm ấy về mẹ cô mắng cô thế nào ?

— Không mẹ tôi cũng không mắng ; ở trường về, mẹ vào buồng, khép cửa lại, rồi nằm gục xuống giường, hình như giận tôi lắm. Tôi hỏi mãi mẹ cũng không nói ; mãi mãi về sau mới ngẩng đầu lên, tôi thấy hai mắt mẹ hoe hoe đỏ như người sắp khóc. Tôi sợ quá, hỏi mẹ tại tại sao, mẹ tôi bảo :

— Mẹ buồn lắm, vì con không ngoan, không nhớ lời mẹ dặn.

— Thế bây giờ cô nhớ rồi chứ ?

— Tôi nhớ lắm, tôi không muốn cho mẹ tôi buồn, nên tôi thôi không sang đánh đu với các anh nữa.

Chúng tôi nhớ mãi câu chuyện ấy, và hiểu rằng nếu ta biết làm cho con ta yêu ta, sự

dạy dỗ nó sẽ rất dễ dàng. Nhưng ta phải công-nhận rằng, tuy kiến-hiệu thật không phải ai cũng dùng được cách ấy cả ? Phải một người *ne tình-khó*, khéo léo, biết đem lòng yêu con làm lợi khi mà dạy con, biết yêu con mà không quá chiều nó để đến nỗi thành nhu-nhược, để đến nỗi con làm « nũng » được với mình, để đến nỗi nó coi thường nỗi phiền lòng của mình được. Thật khó khăn thay !

**Cách giáo-dục hoàn-toàn.** — Một cách giáo-dục khéo nhất, hoàn-bị nhất có lẽ là cách giáo-dục dung-hòa được cả cái lương-trí lẫn cái tình-cảm của con trẻ. Mà cách dung hòa ấy rất có thể được. Trong một gia-đình, người cha là tiêu-biểu cho lẽ phải, bằng cách giảng-giải, cách lý-luận của mình ; người mẹ là hình-ảnh của sự hiền từ âu-yếm. Cha đem cái lương-trí của mình, mẹ đem cái tình-ái của mình mà cùng nhau uốn-nắn, dạy dỗ con cái, một cách tình-khó, sáng-suốt, không hà-khắc quá để đến nỗi con cái phải sợ, phải mê-lù vì hình-phạt, nhưng cũng không nhu-nhược quá để đến nỗi chúng dấn khinh nhờn, thì thiết-tưởng thôi hừ, lật xấu nào của con em mà không sửa đổi được.



## Mấy điều đáng để ý

**Khen hơn chê.** — Tuy ta đã cùng nhau xét qua loa trong mấy trang giấy về cách trừng phạt con trẻ, mỗi khi chúng phạm lỗi, ta lại nên biết rằng, muốn sửa đổi tính-hành cho con, nên phạt chúng ít hơn là khuyến khích. Mỗi khi chúng đã hứa xin sửa đổi lại một thói xấu gì ta phải theo ngay cách sửa đổi của nó, và nếu thấy nó đi vào con đường thẳng thật, ta phải nên khuyến-khích chúng ngay.

**Tháng sau con cứ bết lớp** — Tháng trước con ta đội sổ. Nó phải đánh phải mắng. Nó hứa xin chăm học tháng này. Thế mà cuối tháng, trong lớp có 40 người, nó vẫn ngồi thứ bốn mươi. Ta yên trí là con ta vẫn lười như trước, và đã sắp để phạt nó. Hãy khoan đã ! Ta hãy xem có thật vì lười mà nó bết lớp không ? Trong tháng vừa rồi, nó có chăm hơn tí nào không ? Biết đâu là nó đã hết sức chăm-chỉ, nhưng vì sức nó kém, chưa vượt được bạn bè giỏi hơn nó. Ông hãy xem « nốt » của nó. Tháng trước nó cuối lớp với một điểm trung-bình 8/20 ! Tháng này nó vẫn cuối lớp, nhưng điểm trung-bình của nó 9/20 kìa ! Thế là nó có chăm rồi đấy chứ ? Nó đã

gắng sức như vậy, mà ta còn mắng phạt nó, nó sẽ nản trí. Trái lại ta gọi nó đến :

— Con ơi ! Con vẫn bết lớp. Thầy thấy vậy, lấy làm phiền lòng vì con đã hứa với thầy là chăm học mà con vẫn đội sổ ? Nhưng thầy lại thấy rằng tuy bết lớp thật, điểm trung-bình hàng tháng của con đã tăng lên một tí. Thế là con đã cố sức rồi đấy ! Nếu sức con kém, không thể lên đến bậc đầu lớp được, tuy con đã hết lòng chăm chỉ, thì con cứ bết nhưng tháng sau bết lớp với điểm-số trung-bình 10/20, tháng sau nữa 11/20, và cứ một tháng tăng lên được cho thầy một điểm. Nếu tháng sau qua-nhiên con được điểm trung-bình 10/20, thầy sẽ thưởng cho hai vé cinéma.

Khuyến-khích nó như thế, chắc-chắn là nó sẽ biết ơn ta, và nó sẽ chăm-chỉ hơn lên nữa.

Nói tóm lại nên thưởng con trẻ nhiều hơn là phạt chúng. Một chút tiến-bộ cũng nên thưởng, nên khen cho con trẻ được phấn-khởi.

\*\*\*

Đừng đánh con trẻ ; nói với nó bằng một giọng êm-ái, nhưng cương-quyết lúc nào cũng khuyến-khích nó ; đừng làm nó nản trí bao giờ. Lúc nào gặp dịp, nên thưởng nó (Victor Pou-het).



\* \* \*

Thưởng nó ; nhưng đừng cho nó kẹo bánh, súc-cù-lì ; nên cho nó hoa quả, một cái tranh, một đồ chơi, hay là kể cho nó một câu chuyện (Victor Pauchet).

∴

Đừng bao giờ mắng con.

« Mày tồi, mày đáng ghét lắm, mày ngốc, mày chẳng biết gì cả, mày chẳng biết gì cả. »

Nó tưởng nó thể thật.

Trái lại, gặp cơ-hội, bảo nó :

— Mày tốt, mày đáng yêu lắm ; mày chăm-chỉ lắm, vâng, vâng ...

Lòng tự-ái sẽ khiến nó cố sức, nó chăm-chỉ, nó làm điều tốt để cho ta vừa lòng (Victor Pauchet).

∴

**Ngài có phải là người cha tốt không ?**

Trước khi dừng bút, tôi xin trình độc-giả cái « test » sau này, nhờ đấy độc giả có thể trả lời được câu hỏi trên đây.

Trước hết, ta hãy hỏi : « Test » là cái gì ? — Test là một cái đầu-đề ra cho mình làm, một loại câu hỏi cho mình đáp, để theo bài làm của mình, câu trả lời của mình, người ta có thể xét được một cái đặc-linh về tinh-thần, tâm-lý hay cơ-thể của mình được. Nói một cách khác, test là một cách đo cái đo tâm thần, đo cái bản-năng của ta. Cái phương-pháp đó, tuy mới đang ở thời kỳ phôi-thai nhưng đã được nhiều nhà tâm lý học dùng đến và có kết-quả rất đáng để ý. Ở nhiều học-đường bên Âu-Mỹ, người ta đã dùng các test để đo trí-khôn



của con trẻ. Người ta sẽ tùy theo cái tinh-thần độ của học-trò mà dạy dỗ chúng (1).

Ngài hãy đọc những câu hỏi trong cái test sau này (trích ở tờ Marianne ra.) Câu nào ngài có thể không ngần-ngừ mà đáp ngay rằng : « Có », ngài phê 2 điểm. Câu nào ngài lưỡng-lự vì khi có khi không, ngài phê 1 điểm ; còn câu nào, ngài trả lời « Không », ngài phê 0 điểm.

Có cần phải dặn kỹ là ngài phải thật chân-thành không ?

### Test

1) Ngài có dạy con cách dùng thi giờ cho có phương pháp không ?

2) Sau khi đã lựa-lọc, ngài có để cho con chọn sách mà đọc không ?

3) Ngài có chăm-nom đến việc tắm-rửa cho con không ?

4) Ngài có chăm cho con vận động nhiều ở ngoài chỗ rộng không ?

5) Ngài có khen ngợi con và chỉ khen chúng khi chúng đáng khen thôi không ?

---

1) Xem quyển : « Con ngài có thông-ninh không ? » của tá-giả sắp xuất bản nay / mai....

6) Trước mặt con, ngài có tránh việc phản-đối vợ về cách dạy con không ?

7) Ngài có ngọt-ngào cắt nghĩa cho con biết vì sao chúng đã đại-dột không ?

8) Khi cấm-đoán con cái điều gì, ngài có ngọt-ngào giảng cho chúng biết tại sao không ?

Và sau hết :

9) Ngài có năng đi lại, giao-thiệp với thầy giáo dạy con ngài không ?

### Kết-quả

Được các điểm rồi, ngài hãy cộng lại :

a) Nếu số thành được từ 14 đến 18 thì ngài là người cha tốt lắm ;

b) Nếu được từ 8 đến 13, thì ngài cũng là người cha khá ;

c) Nếu chỉ được từ 0 đến 7 thôi, thì ngài mau mau sửa đổi lại cách dạy con của ngài đi.





Về triều Tây-sơn, lẽ tất nhiên Nguyễn Huệ là một nhân vật trọng - yếu nhất. Nhưng đời Eắc-binh-vương không có gì là lạ cho lắm, ngoài cách hành-bình kỳ diệu và cái trí quật cường; nếu so sánh về phương diện thăng trầm biến đổi, lúc yên, lúc nguy, khi tiến khi thoái, thì thực không thể nào bằng được đời NGUYỄN HỮU-CHÍNH.

Từ lúc lia chúa Trịnh vào đầu hàng Nguyễn-Nhạc, đến lúc theo Nguyễn Huệ ra Bắc phủ Lê diệt Trịnh, cho đến lúc bị bỏ lại đất Nghệ-an, Nguyễn Hữu-Chính đã trông đến lúc không còn đất sống, nhưng một người có mưu-cơ, có thủ-đoạn như Chính, khi nào lại chịu bó tay. Vì thế mà có lúc Chính lần thứ hai ra Bắc hà chiếm một địa vị cao quý, được phong tước Bạng Quận-Công, nhưng chẳng tránh được số trời, Chính kết cục cũng bị Nguyễn-Huê cử đại-bình bắt giết.

## Bạng Quận-Công

của PHAN TRẦN-CHÚC

Đã thuật lại một cách rõ ràng và linh hoạt đời con chim bằng đất Côn-lĩnh, từ lúc lia tổ, qua thời cất cánh lên cao, gặp cơn bão gió phải lui về ẩn nấp, cho đến lúc gặp dịp quật cường, làm sấm làm sét để kết-cục phải sa-cơ chịu chết, ghi lại muôn đời một tiếng « đại gian hùng »...

Bạng - Quận - Công đáng khen hay đáng trách, chỗ nào đáng khinh, chỗ nào đáng phục có thể buộc vào tội tham quyền lộc để đến nỗi phải vong thân, hay chỉ nên thương vì không may sinh vào hồi quốc gia đa-sự; Muốn bình luận một cách xác đáng, cần phải đọc cuốn:

## Bạng Quận-Công

Sách in hai loại:

Giấy thường giá 1\$00 thêm 0\$40 cước. Mua C. Rt 1\$77  
Lụa Dó — 4\$00 — 0.47 — 4\$77

Nhà in Mai-Linh Hanoi xuất-bản

# Triều Tây-Sơn

khởi nghiệp rất nhanh!

bị tàn rất chóng!

## Triều Tây-Sơn

là một triều độc nhất trong lịch sử Việt-nam, chẳng những đã đánh đuổi quân Tàu mà lại còn dự định cả cuộc xâm lăng miền Bắc.

Triều Tây-Sơn có Nguyễn Huệ, ông vua trí-dũng có thừa. Nhưng quanh Nguyễn Huệ còn bao nhiêu bề tôi đảm lược, mưu-tri, dũng-mãnh như Ngô-thị-Nhậm, Nguyễn-hữu-Chính, Vũ-văn-Nhậm, Phan-huy-ích, Vũ-văn-Oùng, Trần-quang-Điều...

Triều Tây-Sơn lại còn những trang nữ-lưu-văn chương lỗi lạc như Ngọc-Hân công-chúa, cân-quắc anh hùng như Bùi-thị Xuân

Triều Tây-Sơn lại còn một ông già kỳ lạ, ẩn trong núi, làm cho vua Quang-Trung ba lần triều vấn, không chịu ra giúp, mà vẫn được coi như là một vị sư-phó tiên tri, tiên giác. Đó chính là La-sơn tiên-sinh, ông già đến đời vua Gia-long cũng vẫn còn được trọng-vọng.

## Triều Tây-Sơn

của Phan Trần-Chúc

Đã thuật rõ đời những nhân-vật quan trọng trong Triều Tây-Sơn, phân-tách từng tài nghệ, tinh-tinh, làm cho người đọc ham-mê những tài-liệu trong cuốn khảo cứu rất công phu về lịch-sử có phần hơn đọc tiên-thuyết vậy.

Sách in 2 loại

Giấy thường giá 0\$70 thêm 0\$32 cước. Mua C. Rt. 1\$32.  
Lụa Dó — 3.00 — 0\$17 — 3\$77.

Nhà in Mai-Linh Hanoi xuất-bản



## Không ai ngờ!

Thực không ai ngờ quốc dân lại bỏ sót không chú ý mấy đến một người Việt-Nam sáng-suốt nhất ở thời kỳ rối ren nhất trong lịch sử Việt Nam. Người ấy, nếu đương thời, được vua quan đề ý đến những bài điều trần muôn phần có ích về thực tế thì cục diện hồi ấy có lẽ soay đi khác hẳn.

Người ấy chính là ông Nguyễn Trường Tộ (1828-1871).

### Nguyễn Trường-Tộ

Là người thông minh có một, bắt đầu học chữ Pháp và các môn học Thái-Tây từ năm 1358.

Là người được sang Pháp từ năm 1860 và sáu khi qua La-Mã, được về Paris học tập nhiều năm.

Là người kiến văn vô cùng quảng bác, hiểu rõ chính trị, kinh-tế, địa-dư, lịch-sử toàn cầu, lại giỏi binh pháp, ngoại giao thạo cả kỹ nghệ, thương mại, khoa-học.

### Nguyễn Trường-Tộ

Là người có một tài năng trí khi tiêu quần hạt tụy, đáng lẽ đem dùng có thể chuyên đi được thời thế mà rút cục lại không ích lợi mấy may gì cho đất nước, khiến kẻ hậu sinh khi đọc lại những bản điều trần phải ngao-ngán ngán ngờ!...

## Nguyễn Trường-Tộ

của Từ Ngọc Nguyễn-Lân

Là một cuốn sách khảo cứu rất công phu về đời ông Nguyễn Trường-Tộ, thuật lại rõ ràng những bản điều trần của ông trong công cuộc cải cách về mọi vấn đề học thuật, xã hội, nông chính, khai khoáng, võ bị, ngoại giao, v. v. ...

Sách in làm hai loại

Giấy thường giá 1\$20 thêm 0\$40 cước. Mua C Rt. 1\$90

Lụa Dó — 4\$00 — 0\$47 — 1\$77

Nhà in Mai-Linh Hanoi xuất-bản

## Cải - chính

| Trang | Giòng | Câu.,           | Xin đọc là..    |
|-------|-------|-----------------|-----------------|
| 12    | 1     | khô khăn        | khô khan        |
| 35    | cuối  | chẩn lời ta     | hẳn lời ta      |
| 52    | 25    | khi tôi rửa. Nó | khi tôi rửa, nó |
| 54    | 11    | ngác - ngốc     | ngây-ngốc       |
| 65    | 5     | đề tiêu, dư-lực | đề tiêu dư-lực  |
| 72    | 7     | cái ké bạc      | cái két bạc     |
| 82    | 17    | nó liên kiếm    | nó liền kiếm    |
| 93    | 14    | chợt hai ông    | chợt hai ông    |
| 105   | đầu   | Lỗi ở cơ-thể    | Lỗi ở cơ thể    |
| 114   | 5     | nó, không biết  | nó không biết   |
| 116   | đầu   | The rồi cũng    | Thế rồi cũng    |
| 131   | 26    | cũng phải lấy   | cũng phải làm   |
| 141   | 4     | Trên một đoạn   | Trong một đoạn  |
| 142   | đầu   | ông chủ         | không chủ       |
| 143   | 17    | đã nhúc rồi     | đã nhúc rồi     |
| 147   | 4     | trình khôn      | trình khôn.     |



## MỤC - LỤC

|                                             | Trang     |
|---------------------------------------------|-----------|
| Lời nói đầu .. .. .                         | 7         |
| Mấy giòong đại quan .. .. .                 | 9 — 32    |
| Các nguyên nhân của vài<br>thói xấu chính   |           |
| — Không vâng lời .. .. .                    | 35 — 44   |
| — Nói dối .. .. .                           | 45 — 56   |
| — Trộm cắp .. .. .                          | 57 — 73   |
| — Ghen tị .. .. .                           | 74 — 78   |
| — Độc ác .. .. .                            | 79 — 83   |
| — Tò mò, hót lẻo và nói leo ..              | 84 — 96   |
| — Lười biếng .... .. .                      | 97 — 110  |
| — Rút rút .. .. .                           | 111 — 116 |
| — Một thói xấu khác .. .. .                 | 117 — 124 |
| Vài ý tưởng về cách<br>chữa các thói xấu .. | 125 — 150 |
| Ngài có phải là người cha tốt không?        | 151 — 153 |

## CÙNG MỘT TÁC - GIẢ

Đương in :

Âu-Tây Triết-học lược-biên



Sẽ xuất-bản :

- 1.) Các tập quán hay giậy  
cho trẻ con.
- 2.) Giậy trẻ quan sát thế  
nào ?
- 3.) Con ngài có thông minh  
không ?